

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
CỤC THỂ DỤC THỂ THAO

LIÊN ĐOÀN QUYỀN ANH THẾ GIỚI  
LIÊN ĐOÀN QUYỀN ANH VIỆT NAM



# GIẢI VÔ ĐỊCH BOXING TRẺ TOÀN QUỐC NĂM 2024

QUẢNG NGÃI, 05 - 16.07.2024

ĐƠN VỊ TÀI TRỢ

SHADOW  
ENTERTAINMENT

SSC





## Session Results

## Session 1

SUN 7 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision	
1	1	School Boy (SB42kg)	RED	LY THIEN GIA PHU		HCM	RED	WP	5:0	
			BLUE	NGUYEN DAC KHA		QNI				
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: HNI	VU NGOC HOANG CUONG				30:27
					Judge 2: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN				30:27
					Judge 3: KHA	HUYNH TRONG HOAN				30:27
					Judge 4: HPG	PHAM van DUC				30:27
		Judge 5: VBF	VO THIEN THANG	30:27						
2	2	School Boy (SB42kg)	RED	HA VIET TIEP		CBG	BLUE	WP	5:0	
			BLUE	NGUYEN HOANG HUY		BNH				
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG				27:30
					Judge 2: QNI	HUYNH TUAN PHONG				27:30
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN				27:30
					Judge 4: QBH	PHAM TRUNG DUNG				27:30
		Judge 5: HNI	NGUYEN PHI KHANH	28:29						
3	3	School Boy (SB42kg)	RED	DINH NHAN THIEN		BDH	BLUE	WP	5:0	
			BLUE	HO SY THANH		NAN				
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU				27:30
					Judge 2: HCM	VO le TAM				27:30
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN				27:30
					Judge 4: QNI	PHAM LAM GIANG				27:30
		Judge 5: QBH	VO ANH TUAN	27:30						
4	4	School Boy (SB42kg)	RED	NGUYEN QUANG VINH		THA	RED	WP	5:0	
			BLUE	PHAM NAM PHONG		QNH				
			Referee: HNI	NGUYEN PHI KHANH	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN				30:27
					Judge 2: VBF	DANG QUOC ANH				30:27
					Judge 3: HCM	HO HUU HUYNH				30:27
					Judge 4: QNI	DUONG XUAN CUONG				30:27
		Judge 5: PYN	NGUYEN HUU	30:27						
5	5	School Boy (SB44kg)	RED	VO MINH TRIET		QNI	RED	WP	3:2	
			BLUE	le TRONG QUOC		QDI				
			Referee: GLI	TRAN van HOA	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN				29:28
					Judge 2: QBH	PHAM TRUNG DUNG				27:30
					Judge 3: HCM	LAM van TOI				27:30
					Judge 4: DNI	PHAN THANH CONG				29:28
		Judge 5: HNI	NGUYEN CHI THANG	29:28						
6	6	School Boy (SB44kg)	RED	NGUYEN THE SON		HNI	RED	WP	5:0	
			BLUE	DINH CHI THIEN		CTO				
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: HCM	BUI THI NHAT le				29:28
					Judge 2: DNI	NGUYEN TIEN DAT				30:27
					Judge 3: VBF	NGUYEN TRAN DUY				30:27
					Judge 4: QDI	TRAN TUAN HAI				30:27
		Judge 5: PYN	NGUYEN HUU	29:28						
7	7	School Boy (SB46kg)	RED	NGUYEN HUU AN		BPC	BLUE	WP	4:1	
			BLUE	le VU HOANG AN		QNH				
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: DNI	PHAM MINH TIEN				27:30
					Judge 2: CAN	NGUYEN DUC TUAN				27:30
					Judge 3: BNH	TRAN MINH DUC				29:28
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG				27:30
		Judge 5: HCM	BUI van THIEU	28:29						
8	8	School Boy (SB50kg)	RED	le KHANG		HCM	BLUE	WP	4:1	
			BLUE	DINH THIEN TRONG		BDH				
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: VBF	DANG QUOC ANH				28:29
					Judge 2: QDI	TRAN TUAN HAI				28:29
					Judge 3: QNI	TRAN CONG KICH				28:29
					Judge 4: HPG	PHAM van DUC				28:29
		Judge 5: QBH	VO ANH TUAN	29:28						



## Session Results

## Session 1

SUN 7 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	9	School Boy (SB50kg)	RED BLUE	TRAN DUC DAT BIEN KHANH HUY		LCU HNI	BLUE	WP	3:2
			Referee: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	Judge 1: DNI		PHAM MINH TIEN		28:29
					Judge 2: PYN		NGUYEN HUU		27:30
					Judge 3: HCM		HO HUU HUYNH		28:29
					Judge 4: QNI		PHAM LAM GIANG		30:27
					Judge 5: CTO		TRAN PHUOC THO		30:27
10	10	Junior Women (JW44kg)	RED BLUE	DANG ANH DAO NGUYEN PHUONG ANH		NDH HCM	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: VBF		DANG QUOC ANH		28:29
					Judge 2: HNI		NGUYEN THI CHIEN		27:30
					Judge 3: DNI		PHAN THANH CONG		27:30
					Judge 4: QDI		VUONG BICH PHUONG		27:30
					Judge 5: CAN		NGUYEN DUC TUAN		27:30
11	11	Junior Men (JM52kg)	RED BLUE	le GIA BAO HA HOANG KHUYEN		PYN LCU	BLUE	WP	4:1
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: DNI		NGUYEN TIEN DAT		27:30
					Judge 2: HNI		NGUYEN van HIEU		27:30
					Judge 3: QBH		PHAM TRUNG DUNG		27:30
					Judge 4: HCM		HO HUU HUYNH		29:28
					Judge 5: BNH		TRAN MINH DUC		27:30
12	12	Junior Men (JM52kg)	RED BLUE	DANG HOANG PHU le HOAI NAM		TGG TNH	BLUE	WP	3:1
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: VBF		NGUYEN TRAN DUY		28:28
					Judge 2: PYN		NGUYEN HUU		28:29
					Judge 3: HNI		NGUYEN PHI KHANH		29:28
					Judge 4: QNI		DUONG XUAN CUONG		27:30
					Judge 5: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		28:29
13	13	Junior Men (JM52kg)	RED BLUE	HOANG ANH QUAN le KHANH AN		NAN DLK	BLUE	WP	3:1
			Referee: HNI	NGUYEN CHI THANG	Judge 1: QDI		TRAN TUAN HAI		29:27
					Judge 2: QNI		HUYNH TUAN PHONG		28:28
					Judge 3: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		27:29
					Judge 4: GLI		TRAN van HOA		27:29
					Judge 5: HCM		BUI van THIEU		27:29
14	14	Junior Men (JM52kg)	RED BLUE	DO le TUAN KHANH NGUYEN HUYNH DUC		QDI BRVT	RED	WP	5:0
			Referee: DNI	PHAM MINH TIEN	Judge 1: QNI		DUONG XUAN CUONG		29:28
					Judge 2: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		30:27
					Judge 3: HNI		NGUYEN PHI KHANH		30:27
					Judge 4: BNH		NGUYEN van DUNG		30:27
					Judge 5: HCM		VO le TAM		30:27
15	15	Junior Men (JM54kg)	RED BLUE	HOANG CONG MINH NGUYEN VO DANG KHOA		HNI TNH	BLUE	WP	4:1
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: HPG		PHAM van DUC		28:29
					Judge 2: VBF		PHAM CONG HUNG		28:29
					Judge 3: DNI		PHAN THANH CONG		30:27
					Judge 4: QBH		VO ANH TUAN		27:30
					Judge 5: KHA		HUYNH TRONG HOAN		28:29
16	16	Junior Men (JM54kg)	RED BLUE	NGUYEN NGOC BAO HOANG DUC THIEN		QDI CAN	RED	WP	4:1
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: QBH		PHAM TRUNG DUNG		30:27
					Judge 2: VBF		NGUYEN TRAN DUY		29:28
					Judge 3: QNI		DUONG XUAN CUONG		30:27
					Judge 4: BNH		TRAN MINH DUC		28:29
					Judge 5: DNI		NGUYEN TIEN DAT		29:28



## Session Results

## Session 1

SUN 7 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	17	Junior Men (JM54kg)	RED BLUE	TRAN QUOC ANH le TRUNG BAC		DLK TGG	<b>RED</b>	WP	4:1
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		30:27
					Judge 2: QBH		VO ANH TUAN		30:27
					Judge 3: QNI		HUYNH TUAN PHONG		29:28
					Judge 4: HPG		PHAM van DUC		30:27
					Judge 5: CTO		TRAN PHUOC THO		28:29
18	18	Junior Men (JM57kg)	RED BLUE	NGUYEN THANH TU NGUYEN DUC TRI		PYN BLU	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: CAN		NGUYEN DUC TUAN		27:30
					Judge 2: VBF		VO THIEN THANG		27:30
					Judge 3: HCM		PHAM van TUA		28:29
					Judge 4: DNI		PHAN THANH CONG		29:28
					Judge 5: HNI		NGUYEN PHI KHANH		27:30
19	19	Junior Men (JM57kg)	RED BLUE	DAO DUY HOANG TRUONG van KIET		BRVT BDG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: DNI		PHAM MINH TIEN		-
					Judge 2: QDI		TRAN TUAN HAI		-
					Judge 3: VBF		NGUYEN TRAN DUY		-
					Judge 4: HCM		LY GIA PHAT		-
					Judge 5: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
20	20	Junior Men (JM60kg)	RED BLUE	le QUANG NHAT NGUYEN NHAT THIEN		DLK QNH	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HCM		LAM van TOI		27:30
					Judge 2: HNI		NGUYEN THI CHIEN		27:30
					Judge 3: QNI		PHAM LAM GIANG		27:30
					Judge 4: BNH		NGUYEN van DUNG		27:30
					Judge 5: VBF		DANG QUOC ANH		28:29
21	21	Junior Men (JM66kg)	RED BLUE	NGO QUANG TU NGUYEN NAM KHANH		DNG QNH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HCM		HO THI THANH THAO		-
					Judge 2: QDI		TRAN TUAN HAI		-
					Judge 3: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 4: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 5: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		-
22	22	Junior Men (JM70kg)	RED BLUE	VO ANH TUAN DANG HOANG KHOI NGUYEN		HCM BRVT	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: QBH		PHAM TRUNG DUNG		30:27
					Judge 2: GLI		TRAN van HOA		28:29
					Judge 3: HPG		PHAM van DUC		28:29
					Judge 4: HNI		NGUYEN PHI KHANH		28:29
					Judge 5: VBF		NGUYEN TRAN DUY		28:29
23	23	Junior Men (JM70kg)	RED BLUE	le van QUAN NGUYEN DUC THANH		QDI HPG	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: BNH		NGUYEN van DUNG		-
					Judge 2: HCM		LAM van TOI		-
					Judge 3: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 4: DNI		PHAM MINH TIEN		-
					Judge 5: KHA		HUYNH TRONG HOAN		-
24	24	Junior Men (JM70kg)	RED BLUE	TRUONG GIA HUY PHAM van TAM		QNH QNI	<b>RED</b>	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-



## Session Results

## Session 1

SUN 7 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	30	Youth Men (YM51kg)	RED BLUE	DINH MINH TUAN NGUYEN QUANG VINH		CTO HNI	BLUE	WP	3:2
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: QNI	DUONG XUAN CUONG			30:27
					Judge 2: QDI	TRAN TUAN HAI			27:30
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			30:27
					Judge 4: HCM	HO HUU HUYNH			27:30
					Judge 5: HPG	VU MANH DUNG			27:30
26	31	Youth Men (YM51kg)	RED BLUE	DO MANH DUNG NGUYEN QUANG DUY		HPG QNI	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
27	32	Youth Men (YM60kg)	RED BLUE	DANG KIM TRONG le MINH CAO		BNH DLK	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: KHA	HUYNH TRONG HOAN			27:30
					Judge 2: QNI	TRAN CONG KICH			27:30
					Judge 3: QDI	VUONG BICH PHUONG			27:30
					Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH			28:29
					Judge 5: VBF	PHAM CONG HUNG			27:30
28	25	Junior Men (JM75kg)	RED BLUE	TA DAI VY NGUYEN BAO NAM		TGG BRVT	RED	WP	5:0
			Referee: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	Judge 1: GLI	TRAN van HOA			30:27
					Judge 2: HCM	LY GIA PHAT			30:27
					Judge 3: QBH	VO ANH TUAN			30:27
					Judge 4: VBF	DANG QUOC ANH			30:27
					Judge 5: DNI	NGUYEN TIEN DAT			30:27
29	26	Junior Men (JM75kg)	RED BLUE	DO VINH QUANG TRUONG NGOC THAI		TNN QNI	BLUE	WP	4:1
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: QDI	TRAN TUAN HAI			28:29
					Judge 2: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			29:28
					Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN			27:30
					Judge 4: KHA	HUYNH TRONG HOAN			27:30
					Judge 5: HCM	PHAM van TUA			27:30
30	27	Junior Men (JM80kg)	RED BLUE	NGUYEN TRUNG TRUC le TAT THANH		QDI HDG	RED	WP	4:1
			Referee: GLI	TRAN van HOA	Judge 1: HNI	NGUYEN THI CHIEN			27:30
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC			30:27
					Judge 3: HCM	BUI van THIEU			30:27
					Judge 4: QNI	HUYNH TUAN PHONG			30:27
					Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			29:28
31	28	Junior Men (JM80kg)	RED BLUE	le TRAN DANG KHOA MAI XUAN ANH		BLU HNI	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: QDI	TRAN TUAN HAI			27:30
					Judge 2: BNH	NGUYEN van DUNG			27:30
					Judge 3: VBF	VO THIEN THANG			27:30
					Judge 4: QNI	PHAM LAM GIANG			27:30
					Judge 5: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			27:30
32	29	Junior Men (JM80kg)	RED BLUE	le NGUYEN THANH DO NGUYEN PHAM GIA HOANG		AGG TNN	RED	RSC	R1
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: GLI	TRAN van HOA			10:9
					Judge 2: HCM	LY GIA PHAT			10:9
					Judge 3: BNH	TRAN MINH DUC			10:9
					Judge 4: QDI	VUONG BICH PHUONG			10:9
					Judge 5: HNI	VU NGOC HOANG CUONG			10:9



LEGEND							
Rn	Round number	RSC	Referee Stops Contest	WO	Walkover	WP	Win on points



## Session Results

### Session 2

SUN 7 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	33	School Boy (SB42kg)	RED BLUE	PHAM NGUYEN ANH TRI DUONG GIA BAO		TGG NDH	<b>BLUE</b>	WO	- -
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
2	34	School Boy (SB42kg)	RED BLUE	TRAN QUANG MINH DAO GIA HUY		QDI HNI	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: QNI	PHAM LAM GIANG			-
					Judge 2: HPG	VU MANH DUNG			-
					Judge 3: HCM	HO THI THANH THAO			-
					Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO			-
					Judge 5: DNI	NGUYEN TIEN DAT			-
3	35	School Boy (SB42kg)	RED BLUE	NGUYEN GIA MINH TRAN GIA KHIEM		BDG DNI	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QDI	TRAN TUAN HAI	Judge 1: HNI	NGUYEN THI CHIEN			-
					Judge 2: BNH	TRAN MINH DUC			-
					Judge 3: QBH	VO ANH TUAN			-
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG			-
					Judge 5: HCM	BUI van THIEU			-
4	36	School Boy (SB42kg)	RED BLUE	DINH van BEN DINH PHONG		BRVT CTO	<b>RED</b>	WO	- -
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: HCM	VO le TAM			-
					Judge 2: HNI	NGUYEN CHI THANG			-
					Judge 3: QNI	TRAN CONG KICH			-
					Judge 4: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			-
					Judge 5: KHA	HUYNH TRONG HOAN			-
5	37	School Boy (SB44kg)	RED BLUE	LUONG TUAN DAT DAO DUY LONG		HPG BNH	<b>BLUE</b>	WP	4:0
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: VBF	PHAM CONG HUNG			-
					Judge 2: QBH	PHAM TRUNG DUNG			-
					Judge 3: CTO	TRAN PHUOC THO			-
					Judge 4: PYN	NGUYEN HUU			-
					Judge 5: HCM	LY GIA PHAT			-
6	38	School Boy (SB46kg)	RED BLUE	DOAN TUAN DAT DINH GIA MINH		DNI HCM	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN			-
					Judge 2: HNI	NGUYEN THI CHIEN			-
					Judge 3: VBF	VO THIEN THANG			-
					Judge 4: BNH	TRAN MINH DUC			-
					Judge 5: QDI	VUONG BICH PHUONG			-
7	39	School Boy (SB46kg)	RED BLUE	NGUYEN HUYNH BAO ANH NGUYEN HOAN THANH		QDI BRVT	<b>RED</b>	WO	- -
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
8	40	School Boy (SB50kg)	RED BLUE	TRINH QUOC KHANH PHAM HOANG MINH NHAT		DNI QDI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU			-
					Judge 2: KHA	HUYNH TRONG HOAN			-
					Judge 3: VBF	PHAM CONG HUNG			-
					Judge 4: HCM	HO HUU HUYNH			-
					Judge 5: BNH	NGUYEN van DUNG			-





## Session Results

## Session 2

SUN 7 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	41	School Boy (SB52kg)	RED	DAO MANH PHONG		HNI	RED	WP	4:1
			BLUE	TRAN HOAI DANG		LCU			
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 2: QNI		PHAM LAM GIANG		-
					Judge 3: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 4: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 5: QBH		VO ANH TUAN		-
10	42	Junior Women (JW44kg)	RED	NGUYEN THI HONG YEN		CTO	RED	WO	
			BLUE	LO LAN NGHIEP		CBG			
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
11	43	Junior Men (JM44kg)	RED	PHAM van ANH KHOA		QNI	BLUE	WP	4:1
			BLUE	le DUY MANH		NAN			
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		-
					Judge 2: CTO		TRAN PHUOC THO		-
					Judge 3: PYN		NGUYEN HUU		-
					Judge 4: VBF		PHAM CONG HUNG		-
					Judge 5: HCM		PHAM van TUA		-
12	44	Junior Men (JM52kg)	RED	NGUYEN QUOC DAT		QNI	BLUE	WP	4:1
			BLUE	NGUYEN LAM PHI		THA			
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: HPG		PHAM van DUC		-
					Judge 2: BNH		NGUYEN van DUNG		-
					Judge 3: HCM		NGUYEN QUANG VINH		-
					Judge 4: DNI		PHAM MINH TIEN		-
					Judge 5: VBF		DANG QUOC ANH		-
13	45	Junior Men (JM52kg)	RED	NGUYEN van TUAN		BGG	BLUE	RSC	
			BLUE	NGUYEN MINH TRIET		HNI			
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: KHA		HUYNH TRONG HOAN		-
					Judge 2: PYN		NGUYEN HUU		-
					Judge 3: QNI		HO THI HOANG DUONG		-
					Judge 4: HCM		PHAM van TUA		-
					Judge 5: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
14	46	Junior Men (JM52kg)	RED	NGUYEN HAI DANG		BNH	RED	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN TAN NHAT		HCM			
			Referee: GLI	TRAN van HOA	Judge 1: QNI		TRAN CONG KICH		-
					Judge 2: DNI		PHAN THANH CONG		-
					Judge 3: HNI		NGUYEN THI CHIEN		-
					Judge 4: CTO		TRAN PHUOC THO		-
					Judge 5: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
15	47	Junior Men (JM52kg)	RED	DO NGOC KHAI		BDH	RED	WP	5:0
			BLUE	DUONG DINH DUNG		HDG			
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: BNH		NGUYEN van DUNG		-
					Judge 2: VBF		DANG QUOC ANH		-
					Judge 3: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 4: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
					Judge 5: QBH		PHAM TRUNG DUNG		-
16	48	Junior Men (JM54kg)	RED	VO TRAN ANH THONG		BDH	RED	WP	5:0
			BLUE	TRINH QUOC NAM		DNI			
			Referee: HNI	NGUYEN PHI KHANH	Judge 1: QNI		HUYNH TUAN PHONG		-
					Judge 2: VBF		PHAM CONG HUNG		-
					Judge 3: CAN		NGUYEN DUC TUAN		-
					Judge 4: HCM		BUI THI NHAT le		-
					Judge 5: QDI		VUONG BICH PHUONG		-





## Session Results

### Session 2

SUN 7 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	49	Junior Men (JM54kg)	RED BLUE	LUONG van KHA LY DUY PHAT		QNI BDG	<b>RED</b>	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
18	50	Junior Men (JM57kg)	RED BLUE	NGUYEN MINH TRUNG le TUAN ANH		HCM QDI	<b>BLUE</b>	WP	3:2
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: HPG	PHAM van DUC			-
					Judge 2: BNH	TRAN MINH DUC			-
					Judge 3: QNI	DUONG XUAN CUONG			-
					Judge 4: DNI	PHAM MINH TIEN			-
					Judge 5: HNI	NGUYEN van HIEU			-
19	51	Junior Men (JM57kg)	RED BLUE	NGUYEN HOANG LUAN BUI GIA BAO		QNI TGG	<b>RED</b>	WP	4:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: VBF	PHAM CONG HUNG			-
					Judge 2: DNI	PHAN THANH CONG			-
					Judge 3: HNI	NGUYEN CHI THANG			-
					Judge 4: BNH	NGUYEN van DUNG			-
					Judge 5: QDI	VUONG BICH PHUONG			-
20	52	Junior Men (JM57kg)	RED BLUE	BE SON TRUONG le HOANG GIA MINH		CAN QBH	<b>RED</b>	WP	3:1
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG			-
					Judge 2: HCM	LAM van TOI			-
					Judge 3: VBF	VO THIEN THANG			-
					Judge 4: GLI	TRAN van HOA			-
					Judge 5: QDI	TRAN TUAN HAI			-
21	53	Junior Men (JM66kg)	RED BLUE	LUONG GIA HUY NGUYEN DUC NHAN		TGG QNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: QBH	PHAM TRUNG DUNG			-
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO			-
					Judge 3: VBF	NGUYEN TRAN DUY			-
					Judge 4: DNI	PHAM MINH TIEN			-
					Judge 5: HNI	NGUYEN THI CHIEN			-
22	54	Junior Men (JM70kg)	RED BLUE	CHU QUANG MINH DAO VIET BAC		NBH HNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: QDI	VUONG BICH PHUONG			-
					Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG			-
					Judge 3: KHA	HUYNH TRONG HOAN			-
					Judge 4: BNH	NGUYEN van DUNG			-
					Judge 5: HCM	BUI van THIEU			-
23	55	Junior Men (JM70kg)	RED BLUE	NGUYEN TAN DANH PHAN VO NHAT TRUONG		CTO TGG	<b>None</b>	NC	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
24	56	Junior Men (JM70kg)	RED BLUE	LO van HOAN NGUYEN THANH PHAT		LCU DLK	<b>RED</b>	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-



## Session Results

## Session 2

SUN 7 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	62	Youth Women (YW48kg)	RED BLUE	VONG NGOC THANH THUY HOANG NGOC PHUONG UYEN		HCM TNN	BLUE	WP	5:0
			Referee: DNI	PHAM MINH TIEN	Judge 1: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 2: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 3: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 4: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		-
					Judge 5: QNI		HUYNH TUAN PHONG		-
26	63	Youth Men (YM51kg)	RED BLUE	NGUYEN THINH DUC PHAN QUANG TUAN		HCM QDI	RED	WP	3:2
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: PYN		NGUYEN HUU		-
					Judge 2: QBH		PHAM TRUNG DUNG		-
					Judge 3: VBF		DANG QUOC ANH		-
					Judge 4: DNI		PHAN THANH CONG		-
					Judge 5: HNI		NGUYEN van HIEU		-
27	64	Youth Men (YM54kg)	RED BLUE	PHUNG GIA BAO le TRONG DUC		CAN HCM	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: CAN		NGUYEN DUC TUAN		-
					Judge 2: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
					Judge 3: HNI		NGUYEN THI CHIEN		-
					Judge 4: DNI		PHAM MINH TIEN		-
					Judge 5: BNH		NGUYEN van DUNG		-
28	65	Youth Men (YM60kg)	RED BLUE	le THANH TRI DANG THAI HOANG		DNI AGG	BLUE	WP	4:1
			Referee: GLI	TRAN van HOA	Judge 1: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
					Judge 2: QDI		TRAN TUAN HAI		-
					Judge 3: VBF		NGUYEN TRAN DUY		-
					Judge 4: HCM		LAM van TOI		-
					Judge 5: QNI		HO THI HOANG DUONG		-
29	57	Junior Men (JM75kg)	RED BLUE	LUONG VIET KHANG TRUONG NHAT KHOA		HPG CMU	BLUE	RSC	
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 2: QNI		TRAN CONG KICH		-
					Judge 3: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 4: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		-
					Judge 5: HCM		HO THI THANH THAO		-
30	58	Junior Men (JM75kg)	RED BLUE	BUI DAC LOC DO QUANG SON		QNH THA	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN CHI THANG	Judge 1: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 2: CAN		NGUYEN DUC TUAN		-
					Judge 3: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 4: QDI		TRAN TUAN HAI		-
					Judge 5: HCM		VO le TAM		-
31	59	Junior Men (JM80kg)	RED BLUE	TRAN HOAI PHONG NGUYEN TAN PHAT		DNI LDG	RED	WO	
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
					Judge 2: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 3: VBF		PHAM CONG HUNG		-
					Judge 4: HCM		NGUYEN QUANG VINH		-
					Judge 5: BNH		TRAN MINH DUC		-
32	60	Junior Men (JM80kg)	RED BLUE	TRINH AN VUONG LY TRUONG KIET		HPG HCM	BLUE	RSC-I	
			Referee: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	Judge 1: QNI		PHAM LAM GIANG		-
					Judge 2: KHA		HUYNH TRONG HOAN		-
					Judge 3: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 4: HNI		NGUYEN van HIEU		-
					Judge 5: CTO		TRAN PHUOC THO		-



## Session Results

### Session 2

SUN 7 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
33	61	Junior Men (JM80kg)	RED	NGUYEN TRONG TIEN		DLK	<b>RED</b>	WP	5:0
			BLUE	HUA GIA BAO		TGG			
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1:	QBH	PHAM TRUNG DUNG		-
					Judge 2:	VBF	NGUYEN TRAN DUY		-
					Judge 3:	QNI	HO THI HOANG DUONG		-
					Judge 4:	PYN	NGUYEN HUU		-
					Judge 5:	HPG	PHAM van DUC		-

LEGEND		Rn	Round number	RSC	Referee Stops Contest	RSC-I	Referee Stops Contest – Injury
NC	No Contest	WP	Win on points				
WO	Walkover						



## Session Results

## Session 3

MON 8 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	66	School Girl (SG42kg)	RED	VANG THI TRUC PHUONG		CTO			
			BLUE	NGUYEN HOAI BAO CHAU		HCM	<b>BLUE</b>	WO	
			Referee: QDI	TRAN TUAN HAI	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU	-		
			Judge 2: DNI	PHAN THANH CONG	-				
			Judge 3: VBF	DANG QUOC ANH	-				
			Judge 4: PYN	NGUYEN HUU	-				
Judge 5: QNI	HO THI HOANG DUONG	-							
2	67	School Girl (SG42kg)	RED	TAO THI THU HANG		LCU			
			BLUE	LUU THI NGOC HA		BNH	<b>BLUE</b>	RSC	R2
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: QNI	DUONG XUAN CUONG	9:10		
			Judge 2: HCM	LY GIA PHAT	9:10				
			Judge 3: QBH	PHAM TRUNG DUNG	9:10				
			Judge 4: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	9:10				
Judge 5: HNI	NGUYEN PHI KHANH	9:10							
3	68	School Girl (SG44kg)	RED	NGUYEN THI KIM CUC		CTO			
			BLUE	NGUYEN NU QUYNH CONG		QDI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HCM	NGUYEN QUANG VINH	27:30		
			Judge 2: VBF	NGUYEN TRAN DUY	25:30				
			Judge 3: HPG	PHAM van DUC	27:30				
			Judge 4: DNI	PHAN THANH CONG	27:30				
Judge 5: QNI	HO THI HOANG DUONG	27:30							
4	69	School Girl (SG44kg)	RED	PHAM NGUYEN TO UYEN		TGG			
			BLUE	le THANH XUAN TRUC		GLI	<b>RED</b>	WO	
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: HCM	LY GIA PHAT	-		
			Judge 2: HNI	NGUYEN PHI KHANH	-				
			Judge 3: VBF	DANG QUOC ANH	-				
			Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO	-				
Judge 5: QNI	HUYNH TUAN PHONG	-							
5	70	School Girl (SG44kg)	RED	PHAM NGUYEN ANH THY		BLU			
			BLUE	DUONG DUONG TUE LAM		BRVT	<b>None</b>	WP	:
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU	-		
			Judge 2: HPG	PHAM van DUC	-				
			Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	-				
			Judge 4: HCM	VO le TAM	-				
Judge 5: PYN	NGUYEN HUU	-							
6	71	School Girl (SG46kg)	RED	le HONG PHAN		QDI			
			BLUE	DANG MINH THU		QNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: VBF	DANG QUOC ANH	28:29		
			Judge 2: QBH	PHAM TRUNG DUNG	27:30				
			Judge 3: DNI	PHAN THANH CONG	27:30				
			Judge 4: HCM	LY GIA PHAT	27:30				
Judge 5: HNI	NGUYEN PHI KHANH	27:30							
7	72	School Girl (SG46kg)	RED	TRINH NGUYEN KIEU CHI		THA			
			BLUE	LY KIM NGOC		CBG	<b>RED</b>	WP	3:2
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: HCM	VO le TAM	30:27		
			Judge 2: HNI	NGUYEN van HIEU	29:28				
			Judge 3: PYN	NGUYEN HUU	27:30				
			Judge 4: VBF	NGUYEN TRAN DUY	28:29				
Judge 5: HPG	PHAM van DUC	29:28							
8	73	School Girl (SG46kg)	RED	NGUYEN THI NGOC ANH		BLU			
			BLUE	NGUYEN THI MAI HUONG		BNH	<b>BLUE</b>	WP	3:2
			Referee: QDI	TRAN TUAN HAI	Judge 1: VBF	DANG QUOC ANH	28:29		
			Judge 2: HNI	NGUYEN PHI KHANH	30:27				
			Judge 3: DNI	PHAN THANH CONG	28:29				
			Judge 4: HCM	NGUYEN QUANG VINH	30:27				
Judge 5: QNI	HO THI HOANG DUONG	28:29							



## Session Results

## Session 3

MON 8 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	74	School Girl (SG48kg)	RED	NGUYEN BACH PHUONG NHI		GLI			
			BLUE	BUI HUYNH NHU		HBH	<b>BLUE</b>	WO	
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: CTO		TRAN PHUOC THO		-
					Judge 2: CAN		NGUYEN DUC TUAN		-
					Judge 3: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		-
					Judge 4: PYN		NGUYEN HUU		-
					Judge 5: QNI		HUYNH TUAN PHONG		-
10	75	School Girl (SG52kg)	RED	DANG THI THANH HA		BNH			
			BLUE	NGUYEN LY THUY TRAM		BLU	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: QNI		DUONG XUAN CUONG		28:29
					Judge 2: CAN		NGUYEN DUC TUAN		27:30
					Judge 3: HCM		VO le TAM		27:30
					Judge 4: HCM		HO HUU HUYNH		28:29
					Judge 5: QBH		PHAM TRUNG DUNG		27:30
11	76	Junior Women (JW54kg)	RED	HO THI KIM TRONG		AGG			
			BLUE	HUA NGUYEN ANH THU		TNH	<b>RED</b>	RSC	R3
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: VBF		DANG QUOC ANH		19:19
					Judge 2: HCM		NGUYEN QUANG VINH		19:18
					Judge 3: HPG		PHAM van DUC		19:19
					Judge 4: QNI		HUYNH TUAN PHONG		19:19
					Judge 5: PYN		NGUYEN HUU		19:19
12	77	Junior Women (JW57kg)	RED	DOAN THU BINH		HYN			
			BLUE	DANG HONG NHUNG		CTO	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: VBF		NGUYEN TRAN DUY		27:30
					Judge 2: HCM		HO HUU HUYNH		27:30
					Judge 3: QDI		TRAN TUAN HAI		28:29
					Judge 4: QBH		PHAM TRUNG DUNG		27:30
					Judge 5: HNI		NGUYEN PHI KHANH		27:30
13	78	Junior Women (JW63kg)	RED	DINH QUYNH CHI		QNH			
			BLUE	DINH THI MINH HANG		HBH	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: HPG		PHAM van DUC		27:30
					Judge 2: QNI		HUYNH TUAN PHONG		27:30
					Judge 3: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		28:29
					Judge 4: CTO		TRAN PHUOC THO		28:29
					Judge 5: QNI		DUONG XUAN CUONG		27:30
14	79	Junior Women (JW63kg)	RED	VO LAN ANH		QNI			
			BLUE	NGUYEN THI HIEN		NBH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: HNI		NGUYEN PHI KHANH		29:28
					Judge 2: PYN		NGUYEN HUU		30:27
					Judge 3: HCM		NGUYEN QUANG VINH		30:27
					Judge 4: VBF		NGUYEN TRAN DUY		30:27
					Judge 5: DNI		PHAN THANH CONG		29:28
15	80	Junior Women (JW70kg)	RED	DUONG VI YEN NHI		HYN			
			BLUE	LO BAO NGOC		SLA	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: HCM		HO HUU HUYNH		28:29
					Judge 2: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		29:28
					Judge 3: CAN		NGUYEN DUC TUAN		28:29
					Judge 4: VBF		DANG QUOC ANH		28:29
					Judge 5: QDI		TRAN TUAN HAI		28:29
16	81	Youth Women (YW45kg)	RED	KHUC PHUONG ANH		TBH			
			BLUE	HOANG NGOC PHUONG TRINH		TNN	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: HNI		NGUYEN van HIEU		29:28
					Judge 2: HPG		PHAM van DUC		30:27
					Judge 3: DNI		PHAN THANH CONG		30:27
					Judge 4: QNI		DUONG XUAN CUONG		29:28
					Judge 5: QBH		PHAM TRUNG DUNG		29:28



## Session Results

## Session 3

MON 8 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	82	Youth Women (YW45kg)	RED BLUE	NGUYEN THI KIM TUYEN PHAM THI MY DUYEN		HCM TGG	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN			30:27
					Judge 2: PYN	NGUYEN HUU			30:27
					Judge 3: HNI	NGUYEN PHI KHANH			30:27
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG			30:27
					Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO			30:27
18	83	Youth Women (YW48kg)	RED BLUE	TRINH KHANH LINH NGUYEN THI TUYET MAI		BNH HNI	<b>BLUE</b>	WO	
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: HPG	PHAM van DUC			-
					Judge 2: HCM	LY GIA PHAT			-
					Judge 3: QNI	HUYNH TUAN PHONG			-
					Judge 4: QBH	PHAM TRUNG DUNG			-
					Judge 5: QDI	TRAN TUAN HAI			-
19	84	Youth Women (YW48kg)	RED BLUE	NGUYEN THI XUAN MAI MAI THI LAN		QNI BGG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			27:30
					Judge 2: HNI	NGUYEN PHI KHANH			27:30
					Judge 3: PYN	NGUYEN HUU			27:30
					Judge 4: VBF	DANG QUOC ANH			27:30
					Judge 5: QBH	PHAM TRUNG DUNG			26:30
20	85	Youth Women (YW50kg)	RED BLUE	SONG THI KIM NGAN TRAN THI HA van		LCI DLK	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HCM	HO HUU HUYNH			30:26
					Judge 2: QDI	TRAN TUAN HAI			30:27
					Judge 3: HNI	NGUYEN van HIEU			30:27
					Judge 4: HPG	PHAM van DUC			30:27
					Judge 5: DNI	PHAN THANH CONG			30:27
21	86	Youth Women (YW50kg)	RED BLUE	DUONG NGOC QUYNH ANH NGUYEN THI THU HA		CAN NBH	<b>BLUE</b>	RSC	R3
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU			18:20
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO			18:20
					Judge 3: QBH	PHAM TRUNG DUNG			18:20
					Judge 4: QNI	HUYNH TUAN PHONG			17:20
					Judge 5: HCM	VO le TAM			18:20
22	87	Youth Women (YW52kg)	RED BLUE	PHAM THI TAM HUU KIEU MY		TBH CMU	<b>RED</b>	ABD	R2
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HPG	PHAM van DUC			10:9
					Judge 2: HCM	HO HUU HUYNH			10:9
					Judge 3: VBF	DANG QUOC ANH			10:9
					Judge 4: QNI	DUONG XUAN CUONG			10:9
					Judge 5: HNI	NGUYEN PHI KHANH			10:9
23	88	Youth Women (YW54kg)	RED BLUE	LUONG THI MAY DINH THI QUAN		SLA QNI	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO			30:27
					Judge 2: PYN	NGUYEN HUU			30:27
					Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN			29:28
					Judge 4: QBH	PHAM TRUNG DUNG			30:27
					Judge 5: DNI	PHAN THANH CONG			29:28
24	89	Youth Women (YW60kg)	RED BLUE	BUI THI THUY NGUYEN THI NGOC ANH		HBH THA	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: VBF	NGUYEN TRAN DUY			30:27
					Judge 2: QNI	HUYNH TUAN PHONG			30:27
					Judge 3: HCM	VO le TAM			30:27
					Judge 4: HNI	NGUYEN van HIEU			30:27
					Judge 5: QDI	TRAN TUAN HAI			29:28



## Session Results

### Session 3

MON 8 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	90	Youth Men (YM46kg)	RED	le HOANG PHUC		KHA			
			BLUE	PHAN THANH TUNG		BDG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO		28:29	
					Judge 2: DNI	PHAN THANH CONG		27:30	
					Judge 3: QBH	PHAM TRUNG DUNG		27:30	
					Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH		27:30	
					Judge 5: HCM	HO HUU HUYNH		28:29	
26	91	Youth Men (YM46kg)	RED	DINH van KHU		HCM			
			BLUE	DINH MINH KHAI		CTO	<b>RED</b>	RSC	R2
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: HPG	PHAM van DUC		20:18	
					Judge 2: HNI	NGUYEN van HIEU		20:17	
					Judge 3: QDI	TRAN TUAN HAI		20:17	
					Judge 4: VBF	DANG QUOC ANH		20:18	
					Judge 5: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		20:18	
27	92	Youth Men (YM48kg)	RED	NGUYEN DAC HIEU		QNI			
			BLUE	le THANH TUNG		BDG	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU		30:27	
					Judge 2: HCM	NGUYEN QUANG VINH		30:27	
					Judge 3: DNI	PHAN THANH CONG		30:27	
					Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO		30:27	
					Judge 5: HNI	NGUYEN PHI KHANH		30:27	
28	93	Youth Men (YM51kg)	RED	HUYNH DUC DUNG		BDG			
			BLUE	LUONG PHUC HUY		CAN	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HCM	HO HUU HUYNH		27:30	
					Judge 2: QBH	PHAM TRUNG DUNG		27:30	
					Judge 3: QDI	TRAN TUAN HAI		27:30	
					Judge 4: HNI	NGUYEN van HIEU		27:30	
					Judge 5: QNI	DUONG XUAN CUONG		27:30	
29	94	Youth Men (YM51kg)	RED	DINH THUAN		DNG			
			BLUE	la van DANH		PYN	<b>RED</b>	WP	4:1
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: DNI	PHAN THANH CONG		28:29	
					Judge 2: QNI	HUYNH TUAN PHONG		30:27	
					Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH		30:27	
					Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO		30:27	
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC		30:27	
30	95	Youth Men (YM54kg)	RED	NGUYEN DUC PHUC		NAN			
			BLUE	NGUYEN THANH TUONG		QNI	<b>RED</b>	WP	4:1
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU		29:28	
					Judge 2: HNI	NGUYEN PHI KHANH		29:28	
					Judge 3: VBF	DANG QUOC ANH		29:28	
					Judge 4: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		30:27	
					Judge 5: HNI	NGUYEN van HIEU		28:29	
31	96	Youth Men (YM54kg)	RED	DO ANH VIET		TGG			
			BLUE	NGUYEN HAN TUONG		BDG	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QDI	TRAN TUAN HAI	Judge 1: QBH	PHAM TRUNG DUNG		30:27	
					Judge 2: HCM	HO HUU HUYNH		29:28	
					Judge 3: QNI	HUYNH TUAN PHONG		30:27	
					Judge 4: DNI	PHAN THANH CONG		30:27	
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC		29:28	
32	97	Youth Men (YM57kg)	RED	DANG DUY NHAT TRUONG		BDH			
			BLUE	HA TIEN THANH		DLK	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU		27:30	
					Judge 2: HNI	NGUYEN van HIEU		27:30	
					Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN		27:30	
					Judge 4: VBF	DANG QUOC ANH		27:30	
					Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO		27:30	





## Session Results

## Session 3

MON 8 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
33	98	Youth Men (YM57kg)	RED	le TUAN ANH KHOA		TGG			
			BLUE	le TUAN HAO		QNI	<b>BLUE</b>	RSC-I	R3
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: VBF	NGUYEN TRAN DUY	17:20		
			Judge 2: HCM	HO HUU HUYNH	18:20				
			Judge 3: QDI	TRAN TUAN HAI	18:20				
			Judge 4: QBH	PHAM TRUNG DUNG	19:19				
Judge 5: HNI	NGUYEN PHI KHANH	19:19							
34	99	Youth Men (YM60kg)	RED	NGUYEN MINH TRI		QDI			
			BLUE	le THANH LONG		HNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: QNI	DUONG XUAN CUONG	28:29		
			Judge 2: HPG	PHAM van DUC	27:30				
			Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN	27:30				
			Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG	27:30				
Judge 5: DNI	PHAN THANH CONG	28:29							
35	100	Youth Men (YM60kg)	RED	BUI MINH SANG		QNI			
			BLUE	NGUYEN VIET NAM		BDH	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: HCM	HO HUU HUYNH	26:30		
			Judge 2: QBH	PHAM TRUNG DUNG	27:30				
			Judge 3: QDI	TRAN TUAN HAI	26:30				
			Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH	27:30				
Judge 5: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	27:30							
36	101	Youth Men (YM63,5kg)	RED	NGO MINH THONG		DLK			
			BLUE	BUI THIEN PHU		QNH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HCM	NGUYEN QUANG VINH	29:27		
			Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO	29:27				
			Judge 3: PYN	NGUYEN HUU	29:27				
			Judge 4: VBF	DANG QUOC ANH	29:27				
Judge 5: CAN	NGUYEN DUC TUAN	29:27							
37	102	Youth Men (YM67kg)	RED	le THANH DAT		NAN			
			BLUE	TRINH THANH HUNG		BDG	<b>RED</b>	RSC-I	R1
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: HPG	PHAM van DUC	-		
			Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG	-				
			Judge 3: QBH	PHAM TRUNG DUNG	-				
			Judge 4: VBF	NGUYEN TRAN DUY	-				
Judge 5: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	-							
38	103	Youth Men (YM67kg)	RED	NGUYEN DUY THAI		QNH			
			BLUE	NGUYEN THANH NHAN		DLK	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: HCM	VO le TAM	27:30		
			Judge 2: HCM	HO HUU HUYNH	27:30				
			Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH	27:30				
			Judge 4: QDI	TRAN TUAN HAI	27:30				
Judge 5: DNI	PHAN THANH CONG	28:29							
39	104	Youth Men (YM71kg)	RED	TRUONG HUYNH BA		QNI			
			BLUE	NGUYEN KIM DONG		QDI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU	27:30		
			Judge 2: HPG	PHAM van DUC	27:30				
			Judge 3: HNI	NGUYEN PHI KHANH	28:29				
			Judge 4: CAN	NGUYEN DUC TUAN	27:30				
Judge 5: PYN	NGUYEN HUU	27:30							
40	105	Youth Men (YM71kg)	RED	HUYNH NGOC QUANG		BDH			
			BLUE	TRAN GIA HUY		HCM	<b>RED</b>	WP	4:1
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: VBF	DANG QUOC ANH	29:28		
			Judge 2: QNI	DUONG XUAN CUONG	28:29				
			Judge 3: QBH	PHAM TRUNG DUNG	29:28				
			Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO	29:28				
Judge 5: QNI	HO THI HOANG DUONG	29:28							



## Session Results

### Session 3

MON 8 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
41	106	Youth Men (YM75kg)	RED	ON THIEN LUAN		TGG	<b>RED</b>	WP	4:1
			BLUE	NGUYEN MINH DAT		BDG			
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: HNI		NGUYEN van HIEU		29:28
					Judge 2: DNI		PHAN THANH CONG		28:29
					Judge 3: QNI		HUYNH TUAN PHONG		30:27
					Judge 4: HPG		PHAM van DUC		30:27
					Judge 5: HCM		HO HUU HUYNH		30:27
42	107	Youth Men (YM75kg)	RED	NGUYEN PHUC BINH DUONG		HDG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			BLUE	BUI LONG KHANH		HNI			
			Referee: QDI	TRAN TUAN HAI	Judge 1: VBF		NGUYEN TRAN DUY		26:30
					Judge 2: PYN		NGUYEN HUU		26:30
					Judge 3: HCM		VO le TAM		26:30
					Judge 4: CTO		TRAN PHUOC THO		26:30
					Judge 5: QNI		HO THI HOANG DUONG		26:30
43	108	Youth Men (YM80kg)	RED	HA THANH PHONG		TNN	<b>BLUE</b>	WO	
			BLUE	PHAM DANG LUAN		LCI			
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: VBF		NGUYEN TRAN DUY		-
					Judge 2: HCM		NGUYEN QUANG VINH		-
					Judge 3: HPG		PHAM van DUC		-
					Judge 4: HNI		NGUYEN van HIEU		-
					Judge 5: QNI		DUONG XUAN CUONG		-

#### LEGEND

<b>ABD</b>	Abandon	<b>Rn</b>	Round number	<b>RSC</b>	Referee Stops Contest	<b>RSC-I</b>	Referee Stops Contest – Injury
<b>WO</b>	Walkover	<b>WP</b>	Win on points				



## Session Results

## Session 4

MON 8 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	109	School Girl (SG42kg)	RED	TRUONG THI THUONG		NAN	RED	WO	
			BLUE	TRAN THI THUY TIEN		DNI			
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: GLI	TRAN van HOA	-		
					Judge 2: HNI	NGUYEN CHI THANG	-		
					Judge 3: HCM	BUI THI NHAT le	-		
					Judge 4: VBF	PHAM CONG HUNG	-		
				Judge 5: QNI	PHAM LAM GIANG	-			
2	110	School Girl (SG44kg)	RED	CAO THI THUY QUYNH		QNI	RED	WP	5:0
			BLUE	DINH THI ANH TUYET		HBH			
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: QDI	VUONG BICH PHUONG	-		
					Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-		
					Judge 3: HCM	BUI van THIEU	-		
					Judge 4: DNI	PHAM MINH TIEN	-		
				Judge 5: QBH	VO ANH TUAN	-			
3	111	School Girl (SG44kg)	RED	HOANG THI NGOC HA		BNH	RED	WP	5:0
			BLUE	TRAN THI LY NA		BDH			
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: GLI	TRAN van HOA	-		
					Judge 2: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-		
					Judge 3: QNI	PHAM LAM GIANG	-		
					Judge 4: VBF	VO THIEN THANG	-		
				Judge 5: HCM	HO THI THANH THAO	-			
4	112	School Girl (SG44kg)	RED	LUONG THI KIM NHAT		HPG	BLUE	WP	5:0
			BLUE	TRIEU LAM GIANG		CBG			
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: BNH	TRAN MINH DUC	-		
					Judge 2: QBH	VO ANH TUAN	-		
					Judge 3: HCM	BUI van THIEU	-		
					Judge 4: VBF	PHAM CONG HUNG	-		
				Judge 5: HNI	NGUYEN CHI THANG	-			
5	113	School Girl (SG44kg)	RED	TA THANH THUY		HNI	RED	WP	5:0
			BLUE	TRUONG THI MAI NGOAN		THA			
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: GLI	TRAN van HOA	-		
					Judge 2: VBF	VO THIEN THANG	-		
					Judge 3: QNI	TRAN CONG KICH	-		
					Judge 4: HPG	VU MANH DUNG	-		
				Judge 5: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-			
6	114	School Girl (SG46kg)	RED	DINH THI NHI		BDH	BLUE	WP	5:0
			BLUE	DINH THI THAT		CTO			
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: DNI	PHAM MINH TIEN	-		
					Judge 2: QDI	VUONG BICH PHUONG	-		
					Judge 3: QNI	PHAM LAM GIANG	-		
					Judge 4: HCM	BUI van THIEU	-		
				Judge 5: HNI	NGUYEN THI CHIEN	-			
7	115	School Girl (SG46kg)	RED	NGUYEN THI MAI LINH		NDH	RED	WO	
			BLUE	DUONG DUONG GIA HAN		BRVT			
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-		
					Judge 2: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	-		
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-		
					Judge 4: HCM	PHAM van TUA	-		
				Judge 5: BNH	TRAN MINH DUC	-			
8	116	School Girl (SG46kg)	RED	BUI HONG NHUNG		HBH	RED	WP	5:0
			BLUE	NUNG THI HONG		LCU			
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG	-		
					Judge 2: VBF	PHAM CONG HUNG	-		
					Judge 3: HNI	NGUYEN CHI THANG	-		
					Judge 4: QBH	VO ANH TUAN	-		
				Judge 5: HCM	HO THI THANH THAO	-			



## Session Results

### Session 4

MON 8 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision	
9	117	School Girl (SG48kg)	RED	VU PHUONG VY		QNH	<b>RED</b>	RSC		
			BLUE	DINH THI Y DONG		CTO				
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: HNI	VU NGOC HOANG CUONG				-
					Judge 2: QNI	TRAN CONG KICH				-
					Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT				-
					Judge 4: VBF	VO THIEN THANG				-
			Judge 5: GLI	TRAN van HOA	-					
10	118	Junior Women (JW54kg)	RED	VU THI BICH LUA		QNI	<b>BLUE</b>	RSC		
			BLUE	NGUYEN THI MUOI		CTO				
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: VBF	PHAM CONG HUNG				-
					Judge 2: HCM	PHAM van TUA				-
					Judge 3: QDI	VUONG BICH PHUONG				-
					Judge 4: HPG	VU MANH DUNG				-
			Judge 5: BNH	TRAN MINH DUC	-					
11	119	Junior Women (JW57kg)	RED	NGUYEN THI MONG TUYEN		AGG	<b>BLUE</b>	WP	5:0	
			BLUE	NGUYEN THI BICH		HNI				
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: GLI	TRAN van HOA				-
					Judge 2: QBH	VO ANH TUAN				-
					Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN				-
					Judge 4: VBF	VO THIEN THANG				-
			Judge 5: HCM	LAM van TOI	-					
12	120	Junior Women (JW63kg)	RED	TRINH THI YEN NHI		AGG	<b>BLUE</b>	WP	3:0	
			BLUE	NGUYEN HUONG LAN		HNI				
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: QNI	TRAN CONG KICH				-
					Judge 2: HPG	VU MANH DUNG				-
					Judge 3: HCM	HO THI THANH THAO				-
					Judge 4: BNH	TRAN MINH DUC				-
			Judge 5: QDI	VUONG BICH PHUONG	-					
13	121	Junior Women (JW63kg)	RED	LUU HOANG XUAN NHI		KHA	<b>RED</b>	WP	5:0	
			BLUE	NGUYEN NGOC PHUONG LAM		BRVT				
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: HNI	VU NGOC HOANG CUONG				-
					Judge 2: GLI	TRAN van HOA				-
					Judge 3: VBF	VO THIEN THANG				-
					Judge 4: QBH	VO ANH TUAN				-
			Judge 5: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-					
14	122	Junior Women (JW66kg)	RED	NGUYEN HONG HAI BANG		QNI	<b>RED</b>	WP	5:0	
			BLUE	SU KIM le		LCI				
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN				-
					Judge 2: QDI	VUONG BICH PHUONG				-
					Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN				-
					Judge 4: HPG	VU MANH DUNG				-
			Judge 5: HNI	NGUYEN THI CHIEN	-					
15	123	Youth Women (YW45kg)	RED	le VY THAO		QNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0	
			BLUE	le THI THANH HOAN		HNI				
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: GLI	TRAN van HOA				-
					Judge 2: QBH	VO ANH TUAN				-
					Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT				-
					Judge 4: BNH	TRAN MINH DUC				-
			Judge 5: HCM	LAM van TOI	-					
16	124	Youth Women (YW45kg)	RED	TRAN NGUYEN THAO VY		QDI	<b>RED</b>	WP	5:0	
			BLUE	LUONG HAI ANH		HYN				
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: QNI	PHAM LAM GIANG				-
					Judge 2: HCM	PHAM van TUA				-
					Judge 3: VBF	VO THIEN THANG				-
					Judge 4: HNI	NGUYEN CHI THANG				-
			Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-					



## Session Results

## Session 4

MON 8 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	125	Youth Women (YW48kg)	RED	DANG BAO NGOC		CTO			
			BLUE	NGUYEN THI NGOC HUYEN		QDI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: HNI	NGUYEN THI CHIEN	-		
			Judge 2: QNI	TRAN CONG KICH	-				
			Judge 3: BNH	TRAN MINH DUC	-				
			Judge 4: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-				
Judge 5: GLI	TRAN van HOA	-							
18	126	Youth Women (YW48kg)	RED	DINH THI PHUONG ANH		NBH			
			BLUE	HOANG NGOC PHUONG UYEN		TNN	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-		
			Judge 2: QBH	VO ANH TUAN	-				
			Judge 3: QNI	PHAM LAM GIANG	-				
			Judge 4: HNI	NGUYEN CHI THANG	-				
Judge 5: VBF	PHAM CONG HUNG	-							
19	127	Youth Women (YW50kg)	RED	TRUONG TIEU TINH		HCM			
			BLUE	VO NGOC HAN		TNH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: BNH	TRAN MINH DUC	-		
			Judge 2: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
			Judge 3: HPG	VU MANH DUNG	-				
			Judge 4: QNI	TRAN CONG KICH	-				
Judge 5: VBF	VO THIEN THANG	-							
20	128	Youth Women (YW50kg)	RED	le THI TRUC PHUONG		QNI			
			BLUE	NGUYEN NGOC ANH		HNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-		
			Judge 2: QBH	VO ANH TUAN	-				
			Judge 3: GLI	TRAN van HOA	-				
			Judge 4: HCM	BUI THI NHAT le	-				
Judge 5: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-							
21	129	Youth Women (YW52kg)	RED	LUC THAO THANH		LCI			
			BLUE	PHAM THI DIEM QUYNH		HNI	<b>BLUE</b>	WP	3:2
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: VBF	VO THIEN THANG	-		
			Judge 2: QNI	TRAN CONG KICH	-				
			Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
			Judge 4: HCM	PHAM van TUA	-				
Judge 5: BNH	TRAN MINH DUC	-							
22	130	Youth Women (YW54kg)	RED	TRAN THI TO NHU		NBH			
			BLUE	PHAN NGUYEN NGUYEN TRINH		DLK	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-		
			Judge 2: QNI	PHAM LAM GIANG	-				
			Judge 3: HNI	NGUYEN THI CHIEN	-				
			Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-				
Judge 5: HPG	VU MANH DUNG	-							
23	131	Youth Women (YW60kg)	RED	HOANG THI HUONG TRA		CBG			
			BLUE	NGUYEN THI KHA MY		HCM	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: QBH	VO ANH TUAN	-		
			Judge 2: VBF	PHAM CONG HUNG	-				
			Judge 3: BNH	TRAN MINH DUC	-				
			Judge 4: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
Judge 5: QNI	TRAN CONG KICH	-							
24	132	Youth Men (YM46kg)	RED	NGUYEN TIEN HUU		DNI			
			BLUE	le van QUY		QDI	<b>RED</b>	WP	3:0
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: VBF	VO THIEN THANG	-		
			Judge 2: HNI	NGUYEN CHI THANG	-				
			Judge 3: GLI	TRAN van HOA	-				
			Judge 4: HCM	PHAM van TUA	-				
Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-							



## Session Results

## Session 4

MON 8 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	133	Youth Men (YM48kg)	RED	TRAN QUOC KHAI		BLU			
			BLUE	BUI NGOC THAI		QDI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-		
			Judge 2: HCM	BUI THI NHAT le	-				
			Judge 3: QNI	PHAM LAM GIANG	-				
			Judge 4: HNI	NGUYEN THI CHIEN	-				
Judge 5: HPG	VU MANH DUNG	-							
26	134	Youth Men (YM51kg)	RED	LUONG HO THANH HUNG		DLK			
			BLUE	NGUYEN QUANG VINH		HNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-		
			Judge 2: QBH	VO ANH TUAN	-				
			Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
			Judge 4: QNI	TRAN CONG KICH	-				
Judge 5: VBF	VO THIEN THANG	-							
27	135	Youth Men (YM51kg)	RED	NGUYEN QUANG DUY		QNI			
			BLUE	NGUYEN THINH DUC		HCM	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-		
			Judge 2: BNH	TRAN MINH DUC	-				
			Judge 3: HNI	NGUYEN THI CHIEN	-				
			Judge 4: GLI	TRAN van HOA	-				
Judge 5: HPG	VU MANH DUNG	-							
28	136	Youth Men (YM54kg)	RED	TA TAN MINH		DNG			
			BLUE	TRAN VINH HUNG		QDI	<b>BLUE</b>	WP	3:2
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: HNI	NGUYEN CHI THANG	-		
			Judge 2: QNI	PHAM LAM GIANG	-				
			Judge 3: VBF	VO THIEN THANG	-				
			Judge 4: QBH	VO ANH TUAN	-				
Judge 5: DNI	PHAM MINH TIEN	-							
29	137	Youth Men (YM54kg)	RED	TRAN TRI NGUYEN		DNI			
			BLUE	le TRONG DUC		HCM	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: QDI	VUONG BICH PHUONG	-		
			Judge 2: BNH	TRAN MINH DUC	-				
			Judge 3: GLI	TRAN van HOA	-				
			Judge 4: QNI	TRAN CONG KICH	-				
Judge 5: VBF	PHAM CONG HUNG	-							
30	138	Youth Men (YM57kg)	RED	TRAN DUC LUONG		CAN			
			BLUE	LU BAO ANH		QDI	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-		
			Judge 2: QBH	VO ANH TUAN	-				
			Judge 3: HNI	NGUYEN CHI THANG	-				
			Judge 4: QNI	PHAM LAM GIANG	-				
Judge 5: HCM	PHAM van TUA	-							
31	139	Youth Men (YM57kg)	RED	DO CHAN HUNG		HCM			
			BLUE	TRAN GIA HUY		DNG	<b>BLUE</b>	WP	3:2
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: VBF	VO THIEN THANG	-		
			Judge 2: BNH	TRAN MINH DUC	-				
			Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
			Judge 4: QDI	VUONG BICH PHUONG	-				
Judge 5: HNI	NGUYEN THI CHIEN	-							
32	140	Youth Men (YM60kg)	RED	NGUYEN TRUONG THO		BPC			
			BLUE	DINH SO NI		DNG	<b>RED</b>	ABD	
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: GLI	TRAN van HOA	-		
			Judge 2: QBH	VO ANH TUAN	-				
			Judge 3: HPG	VU MANH DUNG	-				
			Judge 4: HNI	NGUYEN CHI THANG	-				
Judge 5: VBF	PHAM CONG HUNG	-							



## Session Results

### Session 4

MON 8 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
33	141	Youth Men (YM60kg)	RED	le MINH CAO		DLK	<b>RED</b>	WO	
			BLUE	DANG THAI HOANG		AGG			
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		-
					Judge 2: HCM		LAM van TOI		-
					Judge 3: QNI		TRAN CONG KICH		-
					Judge 4: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 5: VBF		VO THIEN THANG		-
34	142	Youth Men (YM63,5kg)	RED	CAO GIA HUY		THA	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN DAI LOI		BDH			
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 2: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 3: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 4: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 5: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
35	143	Youth Men (YM67kg)	RED	NGUYEN VIET CUONG		BDH	<b>RED</b>	WP	4:1
			BLUE	TA TUAN KHIEM		CAN			
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 2: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
					Judge 3: VBF		PHAM CONG HUNG		-
					Judge 4: HCM		PHAM van TUA		-
					Judge 5: QNI		TRAN CONG KICH		-
36	144	Youth Men (YM67kg)	RED	HUYNH du GIA DANH		HCM	<b>RED</b>	ABD	
			BLUE	MAI HUYNH QUOC DAT		QDI			
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 2: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
					Judge 3: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 4: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 5: QBH		VO ANH TUAN		-
37	145	Youth Men (YM71kg)	RED	NGUYEN THANH DAT		BDG	<b>BLUE</b>	RSC	
			BLUE	NGUYEN le PHONG		DLK			
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 2: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 3: DNI		PHAM MINH TIEN		-
					Judge 4: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 5: HNI		NGUYEN THI CHIEN		-
38	146	Youth Men (YM71kg)	RED	HOANG DUY HUNG		BGG	<b>RED</b>	WP	5:0
			BLUE	LUONG GIA THINH		CAN			
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 2: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 3: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
					Judge 4: QNI		PHAM LAM GIANG		-
					Judge 5: HCM		PHAM van TUA		-
39	147	Youth Men (YM75kg)	RED	THAI BA HUNG		NAN	<b>RED</b>	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN THANH HA		QDI			
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 2: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 3: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 4: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 5: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
40	148	Youth Men (YM75kg)	RED	DUONG NGO CHI KHANG		HCM	<b>RED</b>	WP	5:0
			BLUE	van TUAN VIET		DLK			
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
					Judge 2: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 3: DNI		PHAM MINH TIEN		-
					Judge 4: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 5: QNI		TRAN CONG KICH		-





## Session Results

## Session 4

MON 8 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
41	149	Youth Men (YM80kg)	RED	NGUYEN CHI DUNG		BPC	RED	WO	
			BLUE	DINH HOANG DUY		GLI			
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		-
					Judge 2: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 3: QNI		PHAM LAM GIANG		-
					Judge 4: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 5: VBF		PHAM CONG HUNG		-
42	150	Youth Men (YM80kg)	RED	le NGUYEN THANH TAI		TGG	BLUE	WP	5:0
			BLUE	le van MAN		QNI			
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: HCM		LAM van TOI		-
					Judge 2: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
					Judge 3: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 4: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 5: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
43	151	(YM+92kg)	RED	NGUYEN MANH TRUONG		CAN	RED	WP	5:0
			BLUE	DINH van BINH		HDG			
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: QNI		PHAM LAM GIANG		-
					Judge 2: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 3: DNI		PHAM MINH TIEN		-
					Judge 4: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 5: HCM		BUI THI NHAT le		-

## LEGEND

ABD Abandon  
WP Win on points

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WO Walkover



## Session Results

## Session 5

TUE 9 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	152	School Girl (SG50kg)	RED	NGUYEN THI TRA MY		HNI			
			BLUE	BUI MINH THU		HBH	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: HCM	HO HUU HUYNH	28:29		
			Judge 2: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	28:29				
			Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN	28:29				
			Judge 4: QNI	DUONG XUAN CUONG	28:29				
Judge 5: VBF	DANG QUOC ANH	27:30							
2	153	School Girl (SG50kg)	RED	TRUONG THI ANH THU		THA			
			BLUE	NGUYEN THI THANH XUAN		AGG	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: DNI	PHAN THANH CONG	28:29		
			Judge 2: HNI	NGUYEN PHI KHANH	28:29				
			Judge 3: QNI	DUONG XUAN CUONG	30:27				
			Judge 4: PYN	NGUYEN HUU	28:29				
Judge 5: HCM	VO le TAM	28:29							
3	154	School Girl (SG54kg)	RED	NGUYEN THANH TRUC		HCM			
			BLUE	QUACH THU GIANG		HBH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO	30:27		
			Judge 2: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	30:27				
			Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN	30:27				
			Judge 4: HPG	PHAM van DUC	30:27				
Judge 5: QBH	PHAM TRUNG DUNG	30:27							
4	155	School Girl (SG60kg)	RED	NGO THI LINH		NBH			
			BLUE	NGUYEN THI THAO TAM		HBH	<b>RED</b>	WP	4:1
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: HCM	NGUYEN QUANG VINH	30:27		
			Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG	30:27				
			Judge 3: HNI	NGUYEN PHI KHANH	29:28				
			Judge 4: HCM	VO le TAM	30:27				
Judge 5: DNI	PHAN THANH CONG	28:29							
5	156	School Girl (SG63kg)	RED	LO THI DAO		SLA			
			BLUE	VUONG THI TUYET NHI		CBG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU	28:29		
			Judge 2: HPG	PHAM van DUC	27:30				
			Judge 3: HCM	HO HUU HUYNH	27:30				
			Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG	28:29				
Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO	28:29							
6	157	School Boy (SB42kg)	RED	LY THIEN GIA PHU		HCM			
			BLUE	NGUYEN HOANG HUY		BNH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HNI	NGUYEN PHI KHANH	30:27		
			Judge 2: QNI	DUONG XUAN CUONG	30:27				
			Judge 3: DNI	PHAN THANH CONG	30:27				
			Judge 4: PYN	NGUYEN HUU	30:27				
Judge 5: VBF	NGUYEN TRAN DUY	30:27							
7	158	School Boy (SB42kg)	RED	HO SY THANH		NAN			
			BLUE	NGUYEN QUANG VINH		THA	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO	27:30		
			Judge 2: QNI	HUYNH TUAN PHONG	27:30				
			Judge 3: HCM	VO le TAM	27:30				
			Judge 4: VBF	DANG QUOC ANH	28:29				
Judge 5: HPG	PHAM van DUC	27:30							
8	159	School Boy (SB44kg)	RED	NGUYEN CAO THAI		QNH			
			BLUE	HOANG MINH NHAT		NDH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: VBF	NGUYEN TRAN DUY	30:27		
			Judge 2: PYN	NGUYEN HUU	30:27				
			Judge 3: HNI	NGUYEN PHI KHANH	30:27				
			Judge 4: DNI	PHAN THANH CONG	29:28				
Judge 5: QNI	DUONG XUAN CUONG	30:27							



## Session Results

## Session 5

TUE 9 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	160	School Boy (SB44kg)	RED BLUE	DO MINH CHIEN VO TAN HUNG		DNI HCM	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HPG	PHAM van DUC			27:30
					Judge 2: QBH	PHAM TRUNG DUNG			27:30
					Judge 3: CTO	TRAN PHUOC THO			27:30
					Judge 4: CAN	NGUYEN DUC TUAN			27:30
					Judge 5: HNI	NGUYEN van HIEU			26:30
10	161	School Boy (SB46kg)	RED BLUE	le NGUYEN NGUYEN DANG HIEU		BDG QBH	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: HCM	VO le TAM			27:30
					Judge 2: QNI	HUYNH TUAN PHONG			27:30
					Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH			27:30
					Judge 4: PYN	NGUYEN HUU			27:30
					Judge 5: HNI	NGUYEN PHI KHANH			27:30
11	162	School Boy (SB46kg)	RED BLUE	DINH GIA MIN NGUYEN QUOC TRIEU		TGG HNI	<b>BLUE</b>	RSC	R1
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: VBF	DANG QUOC ANH			-
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC			-
					Judge 3: HCM	HO HUU HUYNH			-
					Judge 4: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			-
					Judge 5: QNI	DUONG XUAN CUONG			-
12	163	School Boy (SB48kg)	RED BLUE	DINH ANH VIET DANG QUANG VINH		QDI TGG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: VBF	NGUYEN TRAN DUY			27:30
					Judge 2: HNI	NGUYEN van HIEU			27:30
					Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH			27:30
					Judge 4: PYN	NGUYEN HUU			27:30
					Judge 5: DNI	PHAN THANH CONG			27:30
13	164	School Boy (SB48kg)	RED BLUE	NGUYEN DUY TY TONG MINH QUAN		BNH HNI	<b>BLUE</b>	RSC	R1
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: QBH	PHAM TRUNG DUNG			-
					Judge 2: VBF	DANG QUOC ANH			-
					Judge 3: QNI	HUYNH TUAN PHONG			-
					Judge 4: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			-
					Judge 5: HCM	VO le TAM			-
14	165	School Boy (SB50kg)	RED BLUE	LUONG BANG QUANG HO HUY		BGG NAN	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HCM	HO HUU HUYNH			30:27
					Judge 2: VBF	NGUYEN TRAN DUY			30:27
					Judge 3: CTO	TRAN PHUOC THO			30:26
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG			30:27
					Judge 5: PYN	NGUYEN HUU			30:27
15	166	School Boy (SB50kg)	RED BLUE	le CHI LUAN DINH THANH DANH		TGG CTO	<b>BLUE</b>	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
16	167	School Boy (SB52kg)	RED BLUE	NGUYEN DINH NHAN le ANH NGUYEN		BRVT PYN	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: DNI	PHAN THANH CONG			27:30
					Judge 2: HNI	NGUYEN PHI KHANH			27:30
					Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN			27:30
					Judge 4: QNI	DUONG XUAN CUONG			27:30
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC			27:30



## Session Results

## Session 5

TUE 9 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	168	School Boy (SB52kg)	RED BLUE	NGUYEN GIA HUY PHUNG NGOC THACH		BDG BPC	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO			30:27
					Judge 2: PYN	NGUYEN HUU			30:27
					Judge 3: VBF	NGUYEN TRAN DUY			30:27
					Judge 4: HCM	HO HUU HUYNH			30:27
					Judge 5: HCM	NGUYEN QUANG VINH			30:27
18	169	School Boy (SB57kg)	RED BLUE	NGUYEN CO BAO KHANG TRAN MINH KHANH		BDG TGG	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: QNI	HUYNH TUAN PHONG			28:29
					Judge 2: VBF	DANG QUOC ANH			28:29
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			27:30
					Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH			29:28
					Judge 5: HNI	NGUYEN van HIEU			27:30
19	170	School Boy (SB57kg)	RED BLUE	HUYNH TAN PHAT DINH ANH TU		BDH LCI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: HCM	HO HUU HUYNH			28:29
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO			28:29
					Judge 3: QBH	PHAM TRUNG DUNG			28:29
					Judge 4: VBF	NGUYEN TRAN DUY			27:30
					Judge 5: PYN	NGUYEN HUU			28:29
20	171	School Boy (SB63kg)	RED BLUE	NGUYEN van MINH KHA LAM HONG THIEN		QDI BNH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO			30:27
					Judge 2: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			30:27
					Judge 3: HCM	VO le TAM			30:27
					Judge 4: VBF	DANG QUOC ANH			30:27
					Judge 5: HNI	NGUYEN van HIEU			30:27
21	172	School Boy (SB70kg)	RED BLUE	DAO TUAN HUNG NGUYEN NAM		DNG HCM	<b>BLUE</b>	RSC	R1
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: DNI	PHAN THANH CONG			-
					Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG			-
					Judge 3: HPG	PHAM van DUC			-
					Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH			-
					Judge 5: CAN	NGUYEN DUC TUAN			-
22	173	School Boy (SB75kg)	RED BLUE	NGUYEN GIA BAO NGUYEN DINH BAO KHANG		BDG GLI	<b>RED</b>	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
23	174	Junior Women (JW42kg)	RED BLUE	MAC THI THU NGUYEN THI TUYET NHUNG		HPG BPC	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HCM	VO le TAM			30:27
					Judge 2: VBF	DANG QUOC ANH			29:28
					Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH			30:27
					Judge 4: QNI	DUONG XUAN CUONG			29:28
					Judge 5: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			30:27
24	175	Junior Women (JW42kg)	RED BLUE	CAO THI THUY UYEN VANG THI CAM LY		AGG TGG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN			28:29
					Judge 2: HCM	HO HUU HUYNH			28:29
					Judge 3: HNI	NGUYEN PHI KHANH			27:30
					Judge 4: PYN	NGUYEN HUU			28:29
					Judge 5: QBH	PHAM TRUNG DUNG			28:29



## Session Results

## Session 5

TUE 9 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	176	Junior Women (JW44kg)	RED	NGUYEN THI NHU QUYNH		BPC			
			BLUE	NGUYEN QUYNH HUONG		HNI	<b>BLUE</b>	RSC	R1
			Referee: HCM	VO Ie TAM	Judge 1: VBF		NGUYEN TRAN DUY		-
					Judge 2: HPG		PHAM van DUC		-
					Judge 3: CTO		TRAN PHUOC THO		-
					Judge 4: QNI		HUYNH TUAN PHONG		-
					Judge 5: QNI		DUONG XUAN CUONG		-
26	177	Junior Women (JW44kg)	RED	NGUYEN THI NGA MINH		QDI			
			BLUE	NGUYEN THI KIM HUYEN		QNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: VBF		DANG QUOC ANH		28:29
					Judge 2: HNI		NGUYEN van HIEU		28:29
					Judge 3: DNI		PHAN THANH CONG		28:29
					Judge 4: CAN		NGUYEN DUC TUAN		27:30
					Judge 5: PYN		NGUYEN HUU		27:30
27	178	Junior Women (JW46kg)	RED	TANG NGOC VY		HCM			
			BLUE	PHAM THI CAM LY		QNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: VBF		NGUYEN TRAN DUY		27:30
					Judge 2: HPG		PHAM van DUC		28:29
					Judge 3: QBH		PHAM TRUNG DUNG		28:29
					Judge 4: HNI		NGUYEN PHI KHANH		27:30
					Judge 5: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		27:30
28	179	Junior Women (JW46kg)	RED	NGUYEN THI KIEU NHI		TBH			
			BLUE	BUI PHUONG NGAN		BRVT	<b>RED</b>	WO	
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: VBF		DANG QUOC ANH		-
					Judge 2: CAN		NGUYEN DUC TUAN		-
					Judge 3: PYN		NGUYEN HUU		-
					Judge 4: HCM		NGUYEN QUANG VINH		-
					Judge 5: HNI		NGUYEN van HIEU		-
29	180	Junior Women (JW48kg)	RED	VU THI THU HIEN		TBH			
			BLUE	NGUYEN THI KHANH LY		HNI	<b>RED</b>	WP	3:2
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: CTO		TRAN PHUOC THO		* 28:28
					Judge 2: HCM		VO Ie TAM		28:29
					Judge 3: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		29:28
					Judge 4: HPG		PHAM van DUC		29:28
					Judge 5: QNI		DUONG XUAN CUONG		28:29
30	181	Junior Women (JW48kg)	RED	MAI THI HONG VY		QNI			
			BLUE	NGUYEN THI TUONG		TNH	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: DNI		PHAN THANH CONG		27:30
					Judge 2: VBF		DANG QUOC ANH		28:29
					Judge 3: PYN		NGUYEN HUU		27:30
					Judge 4: HNI		NGUYEN van HIEU		27:30
					Judge 5: HCM		HO HUU HUYNH		27:30
31	182	Junior Women (JW50kg)	RED	NGUYEN THI THU THI		QNI			
			BLUE	PHAM NGUYEN AN XUYEN		TGG	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: QBH		PHAM TRUNG DUNG		29:28
					Judge 2: VBF		NGUYEN TRAN DUY		30:27
					Judge 3: HNI		NGUYEN PHI KHANH		29:28
					Judge 4: HCM		NGUYEN QUANG VINH		29:28
					Judge 5: HPG		PHAM van DUC		29:28
32	183	Junior Men (JM44kg)	RED	HAU A HONG		CBG			
			BLUE	HUYNH KIM HEN		PYN	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: VBF		DANG QUOC ANH		30:27
					Judge 2: CTO		TRAN PHUOC THO		30:27
					Judge 3: HNI		NGUYEN van HIEU		30:27
					Judge 4: HCM		HO HUU HUYNH		30:27
					Judge 5: DNI		PHAN THANH CONG		30:27



## Session Results

## Session 5

TUE 9 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
33	184	Junior Men (JM44kg)	RED BLUE	TRUONG DINH VANG NGO QUANG THUY		BRVT THA	RED	WP	5:0
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: QNI	DUONG XUAN CUONG			30:27
					Judge 2: CAN	NGUYEN DUC TUAN			30:27
					Judge 3: HNI	NGUYEN PHI KHANH			30:27
					Judge 4: HCM	VO le TAM			30:27
					Judge 5: HCM	NGUYEN QUANG VINH			30:27
34	185	Junior Men (JM46kg)	RED BLUE	NGUYEN THANH HOANG NGUYEN NHAT TRUONG		DLK QDI	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: QNI	HUYNH TUAN PHONG			28:29
					Judge 2: PYN	NGUYEN HUU			27:30
					Judge 3: CTO	TRAN PHUOC THO			27:30
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG			27:30
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC			27:30
35	186	Junior Men (JM46kg)	RED BLUE	TRUONG NGUYEN DUNG NGUYEN DANG KHOA		QNI HCM	BLUE	WO	-
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
36	187	Junior Men (JM48kg)	RED BLUE	NGUYEN KHANH DUY TA VO TUAN TU		BNH QNI	BLUE	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN			27:30
					Judge 2: HNI	NGUYEN PHI KHANH			28:29
					Judge 3: VBF	DANG QUOC ANH			28:29
					Judge 4: HCM	NGUYEN QUANG VINH			28:29
					Judge 5: HCM	HO HUU HUYNH			27:30
37	188	Junior Men (JM50kg)	RED BLUE	DINH HUU LUC VO HOANG HA		HCM BRVT	RED	WP	3:2
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO			28:29
					Judge 2: QNI	DUONG XUAN CUONG			29:28
					Judge 3: DNI	PHAN THANH CONG			30:27
					Judge 4: HPG	PHAM van DUC			30:27
					Judge 5: PYN	NGUYEN HUU			28:29
38	189	Junior Men (JM50kg)	RED BLUE	NGO MINH VU PHAM MINH DIEP		BNH BLU	RED	RSC	R2
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU			20:18
					Judge 2: HCM	HO HUU HUYNH			20:17
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			20:18
					Judge 4: CAN	NGUYEN DUC TUAN			20:18
					Judge 5: VBF	DANG QUOC ANH			20:18
39	190	Junior Men (JM52kg)	RED BLUE	HA HOANG KHUYEN le HOAI NAM		LCU TNH	BLUE	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: VBF	NGUYEN TRAN DUY			27:30
					Judge 2: HCM	NGUYEN QUANG VINH			28:29
					Judge 3: QNI	HO THI HOANG DUONG			28:29
					Judge 4: DNI	PHAN THANH CONG			27:30
					Judge 5: HNI	NGUYEN PHI KHANH			27:30
40	191	Junior Men (JM52kg)	RED BLUE	le KHANH AN DO le TUAN KHANH		DLK QDI	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HCM	VO le TAM			30:27
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC			30:27
					Judge 3: PYN	NGUYEN HUU			30:27
					Judge 4: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			30:27
					Judge 5: VBF	DANG QUOC ANH			30:27



## Session Results

## Session 5

TUE 9 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
41	192	Junior Men (JM54kg)	RED BLUE	PHUNG THANH DUY TRAN TRUNG HIEU		HCM KHA	RED	WP	4:1
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: HNI		NGUYEN PHI KHANH		30:27
					Judge 2: CTO		TRAN PHUOC THO		28:29
					Judge 3: CAN		NGUYEN DUC TUAN		29:28
					Judge 4: QNI		HUYNH TUAN PHONG		29:28
					Judge 5: VBF		NGUYEN TRAN DUY		29:28
42	193	Junior Men (JM54kg)	RED BLUE	DINH van THUY NGUYEN VO DANG KHOA		DNG TNH	RED	KO	R2
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HCM		HO HUU HUYNH		10:9
					Judge 2: PYN		NGUYEN HUU		10:9
					Judge 3: QNI		HO THI HOANG DUONG		9:10
					Judge 4: HCM		VO le TAM		10:9
					Judge 5: HNI		NGUYEN van HIEU		10:9
43	194	Junior Men (JM57kg)	RED BLUE	TRAN VO DUONG KHA PHAM le MINH PHU		BDH CMU	RED	WP	4:1
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: HPG		PHAM van DUC		30:27
					Judge 2: DNI		PHAN THANH CONG		28:29
					Judge 3: HNI		NGUYEN PHI KHANH		30:27
					Judge 4: CAN		NGUYEN DUC TUAN		30:27
					Judge 5: QNI		HUYNH TUAN PHONG		30:27
44	195	Junior Men (JM57kg)	RED BLUE	NGUYEN HUU CUU NGUYEN DUC TRI		NAN BLU	RED	WP	4:1
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		30:27
					Judge 2: CTO		TRAN PHUOC THO		29:28
					Judge 3: VBF		DANG QUOC ANH		28:29
					Judge 4: QNI		DUONG XUAN CUONG		30:27
					Judge 5: HCM		HO HUU HUYNH		30:27
45	196	Junior Men (JM60kg)	RED BLUE	NGUYEN HOANG PHUC VO MINH TIEN		BRVT HCM	BLUE	ABD	R1
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: DNI		PHAN THANH CONG		-
					Judge 2: QNI		HO THI HOANG DUONG		-
					Judge 3: HPG		PHAM van DUC		-
					Judge 4: HNI		NGUYEN PHI KHANH		-
					Judge 5: QDI		TRAN TUAN HAI		-
46	197	Junior Men (JM60kg)	RED BLUE	NGUYEN VO HUU CUONG NGUYEN THANH KHAI		TGG BDH	BLUE	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: HNI		NGUYEN van HIEU		27:30
					Judge 2: HCM		VO le TAM		27:30
					Judge 3: VBF		DANG QUOC ANH		27:30
					Judge 4: QNI		HUYNH TUAN PHONG		27:30
					Judge 5: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		27:30
47	198	Junior Men (JM63kg)	RED BLUE	NGUYEN QUANG HUY DINH DUY KHA		BNH LDG	RED	RSC-I	R1
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: PYN		NGUYEN HUU		-
					Judge 2: VBF		NGUYEN TRAN DUY		-
					Judge 3: QNI		DUONG XUAN CUONG		-
					Judge 4: QNI		HO THI HOANG DUONG		-
					Judge 5: HNI		NGUYEN PHI KHANH		-
48	199	Junior Men (JM63kg)	RED BLUE	VO DUY HOANG ANH PHAN THANH LUC		QDI BDH	RED	WP	4:1
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		30:27
					Judge 2: HNI		NGUYEN van HIEU		30:27
					Judge 3: HPG		PHAM van DUC		29:28
					Judge 4: HCM		HO HUU HUYNH		30:27
					Judge 5: VBF		DANG QUOC ANH		28:29





## Session Results

### Session 5

TUE 9 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
49	200	Junior Men (JM66kg)	RED BLUE	VU TRUONG GIANG NGUYEN NGOC KIEN		HDG BGG	RED	WP	5:0
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: QNI	DUONG XUAN CUONG			29:28
					Judge 2: CAN	NGUYEN DUC TUAN			29:28
					Judge 3: HNI	NGUYEN PHI KHANH			29:28
					Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO			29:28
					Judge 5: PYN	NGUYEN HUU			29:28
50	201	Junior Men (JM66kg)	RED BLUE	NGUYEN DUC KIEN DOAN NGUYEN KHANH QUAN		BNH QDI	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
51	202	Junior Men (JM70kg)	RED BLUE	HOANG TRUNG NGUYEN PHAM PHU QUOC		DNI KHA	RED	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HCM	HO HUU HUYNH			30:25
					Judge 2: VBF	NGUYEN TRAN DUY			30:26
					Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH			30:26
					Judge 4: HPG	PHAM van DUC			30:27
					Judge 5: HNI	NGUYEN van HIEU			30:27
52	203	Junior Men (JM70kg)	RED BLUE	DANG HOANG KHOI NGUYEN le van QUAN		BRVT QDI	BLUE	ABD	R2
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: QNI	HUYNH TUAN PHONG			9:10
					Judge 2: HNI	NGUYEN PHI KHANH			9:10
					Judge 3: DNI	PHAN THANH CONG			9:10
					Judge 4: VBF	DANG QUOC ANH			9:10
					Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO			9:10
53	204	Junior Men (JM75kg)	RED BLUE	TRINH HAI ANH VO NGUYEN LOC		BNH CTO	RED	WO	
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HCM	VO le TAM			-
					Judge 2: QNI	DUONG XUAN CUONG			-
					Judge 3: VBF	NGUYEN TRAN DUY			-
					Judge 4: HNI	NGUYEN van HIEU			-
					Judge 5: QDI	TRAN TUAN HAI			-
54	205	Junior Men (JM75kg)	RED BLUE	LO MANH TRUONG NGUYEN van KHOI		LCU QDI	RED	WP	5:0
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: VBF	DANG QUOC ANH			30:27
					Judge 2: HNI	NGUYEN van HIEU			30:27
					Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH			30:27
					Judge 4: HCM	HO HUU HUYNH			30:27
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC			30:27
55	206	Junior Men (JM80kg)	RED BLUE	NGUYEN TRUONG QUOC TUAN MAI PHUONG NGUYEN		GLI CMU	BLUE	ABD	R3
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			18:20
					Judge 2: HCM	VO le TAM			19:19
					Judge 3: QNI	HO THI HOANG DUONG			20:18
					Judge 4: QNI	DUONG XUAN CUONG			19:19
					Judge 5: PYN	NGUYEN HUU			19:19
56	207	Junior Men (JM80kg)	RED BLUE	NGUYEN TRUNG TRUC MAI XUAN ANH		QDI HNI	RED	WP	3:2
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: DNI	PHAN THANH CONG			28:29
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC			30:27
					Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN			29:28
					Judge 4: HCM	HO HUU HUYNH			28:29
					Judge 5: QNI	HUYNH TUAN PHONG			30:27



LEGEND							
*	Preferred winner	<b>ABD</b>	Abandon	<b>KO</b>	Knockout	<b>Rn</b>	Round number
<b>RSC</b>	Referee Stops Contest	<b>RSC-I</b>	Referee Stops Contest – Injury	<b>WO</b>	Walkover	<b>WP</b>	Win on points



## Session Results

## Session 6

TUE 9 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	208	School Girl (SG50kg)	RED	NGUYEN THI QUYNH		BNH	RED	WP	4:1
			BLUE	HUYNH BAO CHAU		QNI			
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: DNI	PHAM MINH TIEN			
					Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			
					Judge 3: QBH	VO ANH TUAN			
					Judge 4: HCM	BUI THI NHAT le			
					Judge 5: VBF	PHAM CONG HUNG			
2	209	School Girl (SG50kg)	RED	DINH THI RU NA		CTO	RED	WO	
			BLUE	NGUYEN THI PHUONG UYEN		HYN			
			Referee:		Judge 1:				
					Judge 2:				
3	210	School Girl (SG54kg)	RED	NGUYEN THI TRANG		NBH	RED	WP	5:0
			BLUE	LO THI LAN		HNI			
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT			
					Judge 2: VBF	VO THIEN THANG			
					Judge 3: QNI	TRAN CONG KICH			
					Judge 4: HCM	LAM van TOI			
					Judge 5: QDI	VUONG BICH PHUONG			
4	211	School Girl (SG63kg)	RED	NGUYEN NGOC THUY TIEN		THA	BLUE	WO	
			BLUE	NGUYEN THI NHI		NDH			
			Referee:		Judge 1:				
					Judge 2:				
5	212	School Boy (SB42kg)	RED	DUONG GIA BAO		NDH	BLUE	ABD	
			BLUE	TRAN QUANG MINH		QDI			
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: HNI	NGUYEN CHI THANG			
					Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			
					Judge 3: BNH	TRAN MINH DUC			
					Judge 4: HCM	BUI van THIEU			
					Judge 5: DNI	PHAM MINH TIEN			
6	213	School Boy (SB42kg)	RED	NGUYEN GIA MINH		BDG	BLUE	WO	
			BLUE	DINH van BEN		BRVT			
			Referee:		Judge 1:				
					Judge 2:				
7	214	School Boy (SB44kg)	RED	PHAN TRUNG HIEU		BDH	BLUE	WP	4:1
			BLUE	VO MINH TRIET		QNI			
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: HCM	LAM van TOI			
					Judge 2: QBH	VO ANH TUAN			
					Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT			
					Judge 4: VBF	VO THIEN THANG			
					Judge 5: GLI	TRAN van HOA			
8	215	School Boy (SB44kg)	RED	NGUYEN THE SON		HNI	RED	WP	3:2
			BLUE	DAO DUY LONG		BNH			
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: DNI	PHAM MINH TIEN			
					Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			
					Judge 3: HPG	VU MANH DUNG			
					Judge 4: HCM	HO THI THANH THAO			
					Judge 5: VBF	PHAM CONG HUNG			



## Session Results

## Session 6

TUE 9 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	216	School Boy (SB46kg)	RED	VU XUAN HUYNH		BNH			
			BLUE	le VU HOANG AN		QNH	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	-		
			Judge 2: VBF	VO THIEN THANG	-				
			Judge 3: QBH	VO ANH TUAN	-				
			Judge 4: GLI	TRAN van HOA	-				
Judge 5: HCM	LAM van TOI	-							
10	217	School Boy (SB46kg)	RED	DINH GIA MINH		HCM			
			BLUE	NGUYEN HUYNH BAO ANH		QDI	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: BNH	TRAN MINH DUC	-		
			Judge 2: HPG	VU MANH DUNG	-				
			Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
			Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-				
Judge 5: QNI	TRAN CONG KICH	-							
11	218	School Boy (SB48kg)	RED	NGUYEN PHI LONG		HCM			
			BLUE	TRAN DINH BAO AN		DLK	<b>RED</b>	WP	4:1
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: QNI	PHAM LAM GIANG	-		
			Judge 2: GLI	TRAN van HOA	-				
			Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-				
			Judge 4: QDI	VUONG BICH PHUONG	-				
Judge 5: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	-							
12	219	School Boy (SB48kg)	RED	HA VINH NGUYEN		BDH			
			BLUE	NGUYEN QUANG DAT		DNI	<b>RED</b>	WP	4:1
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: QBH	VO ANH TUAN	-		
			Judge 2: HNI	NGUYEN CHI THANG	-				
			Judge 3: BNH	TRAN MINH DUC	-				
			Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-				
Judge 5: HCM	BUI van THIEU	-							
13	220	School Boy (SB50kg)	RED	AU QUOC THINH		BDG			
			BLUE	DINH THIEN TRONG		BDH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: DNI	PHAM MINH TIEN	-		
			Judge 2: HCM	HO THI THANH THAO	-				
			Judge 3: QNI	PHAM LAM GIANG	-				
			Judge 4: VBF	VO THIEN THANG	-				
Judge 5: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	-							
14	221	School Boy (SB50kg)	RED	BIEN KHANH HUY		HNI			
			BLUE	PHAM HOANG MINH NHAT		QDI	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG	-		
			Judge 2: QNI	TRAN CONG KICH	-				
			Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-				
			Judge 4: GLI	TRAN van HOA	-				
Judge 5: BNH	TRAN MINH DUC	-							
15	222	School Boy (SB52kg)	RED	NGO QUANG THAO		DLK			
			BLUE	PHAM NGUYEN ANH KHOA		QNI	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: HCM	LAM van TOI	-		
			Judge 2: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
			Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-				
			Judge 4: QDI	VUONG BICH PHUONG	-				
Judge 5: VBF	PHAM CONG HUNG	-							
16	223	School Boy (SB52kg)	RED	TRAN QUOC MINH		DNI			
			BLUE	DAO MANH PHONG		HNI	<b>BLUE</b>	WP	3:2
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: GLI	TRAN van HOA	-		
			Judge 2: VBF	VO THIEN THANG	-				
			Judge 3: BNH	TRAN MINH DUC	-				
			Judge 4: HPG	VU MANH DUNG	-				
Judge 5: HCM	PHAM van TUA	-							



## Session Results

### Session 6

TUE 9 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	224	School Boy (SB54kg)	RED BLUE	HO THIEN AN HUYNH DANG KHOI		QDI HCM	<b>RED</b>	RSC	
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: QNI	TRAN CONG KICH		-	
					Judge 2: DNI	NGUYEN TIEN DAT		-	
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		-	
					Judge 4: QBH	VO ANH TUAN		-	
					Judge 5: HNI	VU NGOC HOANG CUONG		-	
18	225	School Boy (SB57kg)	RED BLUE	HOANG MINH TRUNG VU GIA HUY		CAN HNI	<b>RED</b>	WO	
			Referee:		Judge 1:			-	
					Judge 2:			-	
19	226	School Boy (SB60kg)	RED BLUE	NGUYEN CONG THAI NGUYEN BUI DUY PHONG		CTO QNI	<b>BLUE</b>	WO	
			Referee:		Judge 1:			-	
					Judge 2:			-	
20	227	School Boy (SB70kg)	RED BLUE	NGUYEN DINH DUONG NGUYEN PHI HUNG		HDG TNN	<b>RED</b>	ABD	
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: VBF	VO THIEN THANG		-	
					Judge 2: QDI	VUONG BICH PHUONG		-	
					Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN		-	
					Judge 4: HCM	HO THI THANH THAO		-	
					Judge 5: QNI	PHAM LAM GIANG		-	
21	228	School Boy (SB75kg)	RED BLUE	NGUYEN QUANG MINH VU HUY HOANG		BNH LCI	<b>BLUE</b>	WO	
			Referee:		Judge 1:			-	
					Judge 2:			-	
22	229	School Boy (SB75kg)	RED BLUE	NGUYEN NHAT HOANG NGUYEN XUAN DUAN		CTO BDH	<b>BLUE</b>	WO	
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT		-	
					Judge 2: QBH	VO ANH TUAN		-	
					Judge 3: VBF	PHAM CONG HUNG		-	
					Judge 4: QNI	TRAN CONG KICH		-	
					Judge 5: HNI	VU NGOC HOANG CUONG		-	
23	230	Junior Women (JW42kg)	RED BLUE	NGUYEN THI PHUONG ANH VY THUY QUYNH NHU		HCM QNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		-	
					Judge 2: DNI	PHAM MINH TIEN		-	
					Judge 3: QDI	VUONG BICH PHUONG		-	
					Judge 4: BNH	TRAN MINH DUC		-	
					Judge 5: HNI	NGUYEN CHI THANG		-	
24	231	Junior Women (JW44kg)	RED BLUE	CAO HOAI DUONG PHAM NGUYEN KHA TRAN		QNH TGG	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: GLI	TRAN van HOA		-	
					Judge 2: QNI	PHAM LAM GIANG		-	
					Judge 3: HCM	LAM van TOI		-	
					Judge 4: QBH	VO ANH TUAN		-	
					Judge 5: VBF	PHAM CONG HUNG		-	



## Session Results

## Session 6

TUE 9 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	232	Junior Women (JW44kg)	RED BLUE	NGUYEN PHUONG ANH NGUYEN THI HONG YEN		HCM CTO	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: BNH	TRAN MINH DUC			-
					Judge 2: HNI	NGUYEN CHI THANG			-
					Judge 3: HPG	VU MANH DUNG			-
					Judge 4: DNI	PHAM MINH TIEN			-
					Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			-
26	233	Junior Women (JW46kg)	RED BLUE	DUONG MY DUYEN NGUYEN THANH van		QDI KHA	RED	WP	5:0
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: HCM	HO THI THANH THAO			-
					Judge 2: QBH	VO ANH TUAN			-
					Judge 3: GLI	TRAN van HOA			-
					Judge 4: DNI	NGUYEN TIEN DAT			-
					Judge 5: HNI	VU NGOC HOANG CUONG			-
27	234	Junior Women (JW46kg)	RED BLUE	DINH THI DO EN le BICH NGOC		CTO BGG	BLUE	WP	3:2
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: HCM	BUI van THIEU			-
					Judge 2: QNI	PHAM LAM GIANG			-
					Judge 3: QDI	VUONG BICH PHUONG			-
					Judge 4: HNI	NGUYEN CHI THANG			-
					Judge 5: BNH	TRAN MINH DUC			-
28	235	Junior Women (JW48kg)	RED BLUE	TRAN MINH THUY TRAN THI THUY van		HCM TNN	RED	WP	5:0
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: QBH	VO ANH TUAN			-
					Judge 2: HNI	NGUYEN CHI THANG			-
					Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN			-
					Judge 4: GLI	TRAN van HOA			-
					Judge 5: VBF	PHAM CONG HUNG			-
29	236	Junior Women (JW48kg)	RED BLUE	NGUYEN PHUONG THUY DINH THI DUY QUE		GLI CTO	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
30	237	Junior Women (JW50kg)	RED BLUE	le THI THUY NHI TRAN THI HONG NHUNG		THA HYN	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT			-
					Judge 2: QDI	VUONG BICH PHUONG			-
					Judge 3: VBF	VO THIEN THANG			-
					Judge 4: HPG	VU MANH DUNG			-
					Judge 5: HCM	PHAM van TUA			-
31	238	Junior Women (JW50kg)	RED BLUE	DINH THI NGHIEN le THI YEN VI		CTO BGG	BLUE	RSC	
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: BNH	TRAN MINH DUC			-
					Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			-
					Judge 3: QBH	VO ANH TUAN			-
					Judge 4: GLI	TRAN van HOA			-
					Judge 5: HNI	VU NGOC HOANG CUONG			-
32	239	Junior Men (JM44kg)	RED BLUE	BUI MINH QUAN NGUYEN THE ANH		QDI HNI	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: HCM	LAM van TOI			-
					Judge 2: VBF	VO THIEN THANG			-
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			-
					Judge 4: HPG	VU MANH DUNG			-
					Judge 5: DNI	PHAM MINH TIEN			-



## Session Results

## Session 6

TUE 9 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
33	240	Junior Men (JM44kg)	RED	NGUYEN PHAM BAO PHUC		HCM			
			BLUE	le DUY MANH		NAN	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: VBF		PHAM CONG HUNG		-
					Judge 2: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 3: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 4: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
					Judge 5: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
34	241	Junior Men (JM46kg)	RED	TRUONG GIA BAO		QNH			
			BLUE	NGUYEN HOANG TAI ANH		NAN	<b>RED</b>	WP	4:1
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
					Judge 2: DNI		PHAM MINH TIEN		-
					Judge 3: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 4: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 5: QNI		PHAM LAM GIANG		-
35	242	Junior Men (JM48kg)	RED	VO NHAT TAN		HCM			
			BLUE	DINH TUAN PHONG		CTO	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 2: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 3: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 4: HNI		NGUYEN THI CHIEN		-
					Judge 5: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
36	243	Junior Men (JM48kg)	RED	BUI ANH VU		QDI			
			BLUE	NGUYEN PHUC HOAI VIEN		BDH	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 2: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
					Judge 3: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 4: QNI		PHAM LAM GIANG		-
					Judge 5: DNI		PHAM MINH TIEN		-
37	244	Junior Men (JM50kg)	RED	DAO HA TAM du		BDH			
			BLUE	TRAN CONG KHOA		QNI	<b>RED</b>	ABD	
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 2: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 3: HNI		NGUYEN THI CHIEN		-
					Judge 4: VBF		PHAM CONG HUNG		-
					Judge 5: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
38	245	Junior Men (JM50kg)	RED	NGUYEN DUY DAT		HNI			
			BLUE	HUYNH TRUNG THANH		AGG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 2: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 3: QNI		PHAM LAM GIANG		-
					Judge 4: DNI		PHAM MINH TIEN		-
					Judge 5: HCM		BUI THI NHAT le		-
39	246	Junior Men (JM52kg)	RED	NGUYEN LAM PHI		THA			
			BLUE	NGUYEN MINH TRIET		HNI	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 2: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 3: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 4: HCM		PHAM van TUA		-
					Judge 5: QBH		VO ANH TUAN		-
40	247	Junior Men (JM52kg)	RED	NGUYEN HAI DANG		BNH			
			BLUE	DO NGOC KHAI		BDH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
					Judge 2: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		-
					Judge 3: HCM		LAM van TOI		-
					Judge 4: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 5: DNI		PHAM MINH TIEN		-



## Session Results

### Session 6

TUE 9 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
41	248	Junior Men (JM54kg)	RED BLUE	NGUYEN NGOC BAO TRAN QUOC ANH		QDI DLK	RED	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
42	249	Junior Men (JM54kg)	RED BLUE	VO TRAN ANH THONG LUONG van KHA		BDH QNI	BLUE	WP	4:1
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: HCM	PHAM van TUA			-
					Judge 2: BNH	TRAN MINH DUC			-
					Judge 3: VBF	PHAM CONG HUNG			-
					Judge 4: DNI	NGUYEN TIEN DAT			-
					Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			-
43	250	Junior Men (JM57kg)	RED BLUE	TRUONG van KIET le TUAN ANH		BDG QDI	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: HCM	BUI THI NHAT le			-
					Judge 2: HPG	VU MANH DUNG			-
					Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN			-
					Judge 4: VBF	VO THIEN THANG			-
					Judge 5: GLI	TRAN van HOA			-
44	251	Junior Men (JM57kg)	RED BLUE	NGUYEN HOANG LUAN BE SON TRUONG		QNI CAN	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: VBF	PHAM CONG HUNG			-
					Judge 2: QBH	VO ANH TUAN			-
					Judge 3: QDI	VUONG BICH PHUONG			-
					Judge 4: BNH	TRAN MINH DUC			-
					Judge 5: HNI	NGUYEN CHI THANG			-
45	252	Junior Men (JM60kg)	RED BLUE	VO DUY QUAN NGUYEN PHAM TAN DAT		QNI TNH	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: HCM	LAM van TOI			-
					Judge 2: DNI	NGUYEN TIEN DAT			-
					Judge 3: VBF	VO THIEN THANG			-
					Judge 4: GLI	TRAN van HOA			-
					Judge 5: HPG	VU MANH DUNG			-
46	253	Junior Men (JM60kg)	RED BLUE	NGUYEN TRI DUNG NGUYEN NHAT THIEN		QDI QNH	RED	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: HNI	VU NGOC HOANG CUONG			-
					Judge 2: BNH	TRAN MINH DUC			-
					Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN			-
					Judge 4: VBF	PHAM CONG HUNG			-
					Judge 5: QNI	TRAN CONG KICH			-
47	254	Junior Men (JM63kg)	RED BLUE	VU MINH NHAT LIEN DAT THANH NHAN		HNI QNI	RED	WP	3:2
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG			-
					Judge 2: GLI	TRAN van HOA			-
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			-
					Judge 4: VBF	VO THIEN THANG			-
					Judge 5: HCM	HO THI THANH THAO			-
48	255	Junior Men (JM63kg)	RED BLUE	HUYNH TRUNG DINH TRAN PHUC HUNG		TGG QNH	RED	WP	4:1
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: HNI	NGUYEN THI CHIEN			-
					Judge 2: QNI	TRAN CONG KICH			-
					Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT			-
					Judge 4: QBH	VO ANH TUAN			-
					Judge 5: HCM	PHAM van TUA			-





## Session Results

## Session 6

TUE 9 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
49	256	Junior Men (JM66kg)	RED BLUE	le THANH PHUC NGUYEN QUOC KHANH DUY		CAN BRVT	RED	WP	5:0
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: BNH Judge 2: HCM Judge 3: HNI Judge 4: DNI Judge 5: HPG		TRAN MINH DUC LAM van TOI NGUYEN CHI THANG PHAM MINH TIEN VU MANH DUNG		- - - - -
50	257	Junior Men (JM66kg)	RED BLUE	NGO QUANG TU NGUYEN DUC NHAN		DNG QNI	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: HCM Judge 2: AGG Judge 3: QBH Judge 4: VBF Judge 5: QDI		BUI THI NHAT le HUYNH THI BICH DUYEN VO ANH TUAN VO THIEN THANG VUONG BICH PHUONG		- - - - -
51	258	Junior Men (JM70kg)	RED BLUE	TRUONG GIA HUY DAO VIET BAC		QNH HNI	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: VBF Judge 2: QNI Judge 3: HPG Judge 4: GLI Judge 5: DNI		PHAM CONG HUNG PHAM LAM GIANG VU MANH DUNG TRAN van HOA PHAM MINH TIEN		- - - - -
52	259	Junior Men (JM70kg)	RED BLUE	LO van HOAN		LCU	BLUE	NC	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
53	260	Junior Men (JM75kg)	RED BLUE	TA DAI VY TRUONG NGOC THAI		TGG QNI	RED	WP	3:2
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: BNH Judge 2: HNI Judge 3: QDI Judge 4: DNI Judge 5: QBH		TRAN MINH DUC NGUYEN THI CHIEN VUONG BICH PHUONG NGUYEN TIEN DAT VO ANH TUAN		- - - - -
54	261	Junior Men (JM75kg)	RED BLUE	TRUONG NHAT KHOA DO QUANG SON		CMU THA	BLUE	RSC	
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: DNI Judge 2: QNI Judge 3: GLI Judge 4: HNI Judge 5: VBF		PHAM MINH TIEN PHAM LAM GIANG TRAN van HOA VU NGOC HOANG CUONG VO THIEN THANG		- - - - -
55	262	Junior Men (JM80kg)	RED BLUE	le NGUYEN THANH DO TRAN HOAI PHONG		AGG DNI	RED	WP	5:0
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: HCM Judge 2: QBH Judge 3: VBF Judge 4: QNI Judge 5: HNI		PHAM van TUA VO ANH TUAN PHAM CONG HUNG TRAN CONG KICH NGUYEN CHI THANG		- - - - -
56	263	Junior Men (JM80kg)	RED BLUE	LY TRUONG KIET NGUYEN TRONG TIEN		HCM DLK	BLUE	RSC-I	
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: VBF Judge 2: QNI Judge 3: BNH Judge 4: DNI Judge 5: HNI		VO THIEN THANG PHAM LAM GIANG TRAN MINH DUC NGUYEN TIEN DAT NGUYEN THI CHIEN		- - - - -



## Session Results

---

LEGEND							
<b>ABD</b>	Abandon	<b>NC</b>	No Contest	<b>Rn</b>	Round number	<b>RSC</b>	Referee Stops Contest
<b>RSC-I</b>	Referee Stops Contest – Injury	<b>WO</b>	Walkover	<b>WP</b>	Win on points		



## Session Results

## Session 7

WED 10 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	264	School Girl (SG42kg)	RED BLUE	TRAN THI ANH LY VU THI TRA MY		HNI HPG	<b>BLUE</b>	WP	3:2
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU			27:30
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO			29:28
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			28:29
					Judge 4: CAN	NGUYEN DUC TUAN			29:28
					Judge 5: HCM	VO le TAM			28:29
2	265	School Girl (SG42kg)	RED BLUE	PHAM THI MY HANH NGUYEN CAM TU		CMU HYN	<b>BLUE</b>	RSC	R2
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: HNI	NGUYEN PHI KHANH			9:10
					Judge 2: HCM	NGUYEN QUANG VINH			9:10
					Judge 3: HCM	HO HUU HUYNH			9:10
					Judge 4: VBF	NGUYEN TRAN DUY			8:10
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC			9:10
3	266	School Girl (SG44kg)	RED BLUE	THACH THI BAO CHAU NGUYEN NU QUYNH CONG		HCM QDI	<b>RED</b>	WP	3:2
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU			29:28
					Judge 2: QNI	DUONG XUAN CUONG			29:28
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			27:30
					Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO			28:29
					Judge 5: QBH	PHAM TRUNG DUNG			29:28
4	267	School Girl (SG44kg)	RED BLUE	PHAM NGUYEN TO UYEN		TGG	<b>RED</b>	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
5	268	School Girl (SG46kg)	RED BLUE	DO GIA HAN LO THI THU THUY		CMU HNI	<b>BLUE</b>	RSC	R1
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: QNI	HO THI HOANG DUONG			-
					Judge 2: QNI	HUYNH TUAN PHONG			-
					Judge 3: HPG	PHAM van DUC			-
					Judge 4: PYN	NGUYEN HUU			-
					Judge 5: VBF	NGUYEN TRAN DUY			-
6	269	School Girl (SG46kg)	RED BLUE	DANG MINH THU TRINH NGUYEN KIEU CHI		QNI THA	<b>RED</b>	WP	3:2
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO			28:29
					Judge 2: CAN	NGUYEN DUC TUAN			29:28
					Judge 3: QBH	PHAM TRUNG DUNG			30:27
					Judge 4: HCM	HO HUU HUYNH			29:28
					Judge 5: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			28:29
7	270	School Girl (SG48kg)	RED BLUE	HUA NGUYEN ANH THI NGUYEN THUY HONG		TNH THA	<b>RED</b>	ABD	R1
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU			-
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC			-
					Judge 3: QNI	HO THI HOANG DUONG			-
					Judge 4: DNI	PHAN THANH CONG			-
					Judge 5: HCM	NGUYEN QUANG VINH			-
8	271	School Girl (SG48kg)	RED BLUE	NGUYEN QUYNH HUONG NGUYEN THI HUYEN LUONG		HNI NBH	<b>BLUE</b>	WP	3:2
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			30:27
					Judge 2: CAN	NGUYEN DUC TUAN			28:29
					Judge 3: HCM	HO HUU HUYNH			27:30
					Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO			27:30
					Judge 5: QNI	HUYNH TUAN PHONG			30:27



## Session Results

## Session 7

WED 10 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	272	School Girl (SG52kg)	RED	NGUYEN THI KHANH VY		HDG			
			BLUE	HOANG HIEN VY		SLA	<b>BLUE</b>	WO	
		Referee:	HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1:	HNI	NGUYEN PHI KHANH		-
					Judge 2:	PYN	NGUYEN HUU		-
					Judge 3:	QNI	DUONG XUAN CUONG		-
					Judge 4:	VBF	DANG QUOC ANH		-
					Judge 5:	HNI	NGUYEN van HIEU		-
10	273	School Girl (SG52kg)	RED	VU THI KHANH HUYEN		NBH			
			BLUE	le NGOC ANH		THA	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		Referee:	QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1:	HCM	VO le TAM		28:29
					Judge 2:	CTO	TRAN PHUOC THO		27:30
					Judge 3:	QBH	PHAM TRUNG DUNG		27:30
					Judge 4:	VBF	NGUYEN TRAN DUY		27:30
					Judge 5:	DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		27:30
11	274	Junior Women (JW52kg)	RED	CAO THI NGOC CHAU		TBH			
			BLUE	TA HA MY		BNH	<b>RED</b>	WP	5:0
		Referee:	HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1:	QNI	HO THI HOANG DUONG		29:28
					Judge 2:	HCM	HO HUU HUYNH		30:27
					Judge 3:	PYN	NGUYEN HUU		30:27
					Judge 4:	HCM	NGUYEN QUANG VINH		30:27
					Judge 5:	CAN	NGUYEN DUC TUAN		29:28
12	275	Junior Women (JW54kg)	RED	PHAM THI MINH PHUC		DNG			
			BLUE	HUYNH THAO LINH		QDI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		Referee:	CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1:	HNI	NGUYEN PHI KHANH		27:30
					Judge 2:	HPG	PHAM van DUC		27:30
					Judge 3:	QNI	HUYNH TUAN PHONG		27:30
					Judge 4:	QNI	DUONG XUAN CUONG		27:30
					Judge 5:	VBF	NGUYEN TRAN DUY		26:30
13	276	Junior Women (JW57kg)	RED	NGUYEN THAI NGOC		TGG			
			BLUE	DINH THI MAN		QNI	<b>BLUE</b>	WP	4:1
		Referee:	CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1:	HNI	NGUYEN van HIEU		28:29
					Judge 2:	HCM	VO le TAM		27:30
					Judge 3:	QBH	PHAM TRUNG DUNG		28:29
					Judge 4:	DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		28:29
					Judge 5:	HCM	NGUYEN QUANG VINH		29:28
14	277	Junior Women (JW60kg)	RED	NGUYEN PHUONG THAO		KHA			
			BLUE	le DANG HUYEN LINH		QNI	<b>BLUE</b>	RSC	R2
		Referee:	VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1:	HNI	NGUYEN PHI KHANH		18:20
					Judge 2:	HPG	PHAM van DUC		18:20
					Judge 3:	DNI	PHAN THANH CONG		18:20
					Judge 4:	HCM	HO HUU HUYNH		18:20
					Judge 5:	CTO	TRAN PHUOC THO		18:20
15	278	Junior Women (JW63kg)	RED	DINH THI MINH HANG		HBH			
			BLUE	VO LAN ANH		QNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		Referee:	HCM	VO le TAM	Judge 1:	VBF	DANG QUOC ANH		27:30
					Judge 2:	CAN	NGUYEN DUC TUAN		27:30
					Judge 3:	HNI	NGUYEN van HIEU		27:30
					Judge 4:	QBH	PHAM TRUNG DUNG		28:29
					Judge 5:	PYN	NGUYEN HUU		27:30
16	279	Junior Women (JW66kg)	RED	NGUYEN KIM ANH		HNI			
			BLUE	le HUONG GIANG		QNH	<b>RED</b>	WP	3:2
		Referee:	QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1:	DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		29:28
					Judge 2:	CTO	TRAN PHUOC THO		28:29
					Judge 3:	HPG	PHAM van DUC		29:28
					Judge 4:	VBF	NGUYEN TRAN DUY		28:29
					Judge 5:	HCM	NGUYEN QUANG VINH		29:28



## Session Results

## Session 7

WED 10 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	280	Junior Women (JW70kg)	RED BLUE	TRUONG HA VY TRUONG THI NGOC PHUNG		HNI BRVT	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: HCM	HO HUU HUYNH			30:27
					Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG			30:27
					Judge 3: QBH	PHAM TRUNG DUNG			29:28
					Judge 4: DNI	PHAN THANH CONG			30:27
					Judge 5: PYN	NGUYEN HUU			30:27
18	281	Junior Women (JW75kg)	RED BLUE	DANG THI HOA MY BUI MINH KHA TU		CTO NAN	<b>BLUE</b>	RSC	R2
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			18:20
					Judge 2: VBF	NGUYEN TRAN DUY			18:20
					Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN			18:20
					Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH			18:20
					Judge 5: QNI	HO THI HOANG DUONG			18:20
19	282	Youth Women (YW45kg)	RED BLUE	KHUC PHUONG ANH NGUYEN THI KIM TUYEN		TBH HCM	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: QNI	HUYNH TUAN PHONG			27:30
					Judge 2: QBH	PHAM TRUNG DUNG			27:30
					Judge 3: PYN	NGUYEN HUU			27:30
					Judge 4: HCM	NGUYEN QUANG VINH			27:30
					Judge 5: VBF	DANG QUOC ANH			28:29
20	283	Youth Women (YW48kg)	RED BLUE	NGUYEN THI TUYET MAI MAI THI LAN		HNI BGG	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			30:27
					Judge 2: VBF	NGUYEN TRAN DUY			29:28
					Judge 3: HPG	PHAM van DUC			29:28
					Judge 4: QNI	DUONG XUAN CUONG			30:27
					Judge 5: HCM	HO HUU HUYNH			30:27
21	284	Youth Women (YW50kg)	RED BLUE	SONG THI KIM NGAN NGUYEN THI THU HA		LCI NBH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: HNI	NGUYEN PHI KHANH			30:27
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO			30:27
					Judge 3: QNI	HUYNH TUAN PHONG			30:27
					Judge 4: HNI	NGUYEN van HIEU			30:27
					Judge 5: QNI	HO THI HOANG DUONG			30:27
22	285	Youth Women (YW52kg)	RED BLUE	TRAN THI HOA NGUYEN THI MY HOA		THA QNI	<b>RED</b>	WP	:
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: HPG	PHAM van DUC			28:29
					Judge 2: HCM	HO HUU HUYNH			28:29
					Judge 3: PYN	NGUYEN HUU			28:29
					Judge 4: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			29:28
					Judge 5: VBF	NGUYEN TRAN DUY			28:29
23	286	Youth Women (YW54kg)	RED BLUE	NGUYEN THI NGOC NGUYEN le TUYET NHI		HNI BRVT	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO			30:27
					Judge 2: HCM	VO le TAM			30:27
					Judge 3: QBH	PHAM TRUNG DUNG			30:27
					Judge 4: QNI	HUYNH TUAN PHONG			30:27
					Judge 5: DNI	PHAN THANH CONG			29:28
24	287	Youth Women (YW57kg)	RED BLUE	DINH THI KY VU THI THOM		QNI TBH	<b>BLUE</b>	ABD	R1
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU			-
					Judge 2: HCM	HO HUU HUYNH			-
					Judge 3: HPG	PHAM van DUC			-
					Judge 4: CAN	NGUYEN DUC TUAN			-
					Judge 5: VBF	NGUYEN TRAN DUY			-



## Session 7

WED 10 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	288	Youth Women (YW60kg)	RED BLUE	DUONG THI HONG PHUONG TRAN THI TRUC HAN		HNI TGG	BLUE	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO		27:30	
					Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG		27:30	
					Judge 3: HCM	VO le TAM		28:29	
					Judge 4: HCM	NGUYEN QUANG VINH		27:30	
					Judge 5: QBH	PHAM TRUNG DUNG		27:30	
26	289	Youth Women (YW63kg)	RED BLUE	NGUYEN KHANH LY HOANG THUY LINH		HYN HNI	BLUE	WO	
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU		-	
					Judge 2: HCM	VO le TAM		-	
					Judge 3: HPG	PHAM van DUC		-	
					Judge 4: DNI	PHAN THANH CONG		-	
					Judge 5: QNI	HUYNH TUAN PHONG		-	
27	290	Youth Women (YW70kg)	RED BLUE	DINH THI RI DUONG HUONG GIANG		CTO NBH	BLUE	RSC	R1
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU		-	
					Judge 2: VBF	NGUYEN TRAN DUY		-	
					Judge 3: QNI	HUYNH TUAN PHONG		-	
					Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH		-	
					Judge 5: HCM	HO HUU HUYNH		-	
28	291	Youth Men (YM46kg)	RED BLUE	NGUYEN HIEU le PHAN THANH TUNG		CMU BDG	RED	WP	4:1
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU		29:28	
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC		28:29	
					Judge 3: QNI	DUONG XUAN CUONG		29:28	
					Judge 4: HCM	VO le TAM		29:28	
					Judge 5: VBF	NGUYEN TRAN DUY		29:28	
29	292	Youth Men (YM48kg)	RED BLUE	HUYNH NHAT KHANG NGUYEN CHI DUC		KHA HCM	BLUE	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN		28:29	
					Judge 2: QBH	PHAM TRUNG DUNG		27:30	
					Judge 3: VBF	DANG QUOC ANH		27:30	
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG		27:30	
					Judge 5: HNI	NGUYEN PHI KHANH		28:29	
30	293	Youth Men (YM51kg)	RED BLUE	LUONG PHUC HUY DINH THUAN		CAN DNG	BLUE	WP	4:1
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: DNI	PHAN THANH CONG		29:28	
					Judge 2: HCM	HO HUU HUYNH		28:29	
					Judge 3: HNI	NGUYEN van HIEU		28:29	
					Judge 4: HCM	NGUYEN QUANG VINH		27:30	
					Judge 5: PYN	NGUYEN HUU		27:30	
31	294	Youth Men (YM54kg)	RED BLUE	NGUYEN DUC PHUC DO ANH VIET		NAN TGG	BLUE	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: VBF	NGUYEN TRAN DUY		27:30	
					Judge 2: HNI	NGUYEN PHI KHANH		28:29	
					Judge 3: HCM	VO le TAM		27:30	
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG		27:30	
					Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO		27:30	
32	295	Youth Men (YM57kg)	RED BLUE	HA TIEN THANH le TUAN HAO		DLK QNI	RED	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: VBF	DANG QUOC ANH		30:27	
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC		30:27	
					Judge 3: PYN	NGUYEN HUU		30:27	
					Judge 4: HCM	HO HUU HUYNH		30:27	
					Judge 5: HNI	NGUYEN van HIEU		30:27	



## Session Results

### Session 7

WED 10 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
33	296	Youth Men (YM60kg)	RED BLUE	le THANH LONG NGUYEN VIET NAM		HNI BDH	RED	WP	4:1
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: VBF	NGUYEN TRAN DUY		30:27	
					Judge 2: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		30:27	
					Judge 3: QNI	DUONG XUAN CUONG		29:28	
					Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO		29:28	
					Judge 5: QBH	PHAM TRUNG DUNG		27:30	
34	297	Youth Men (YM63,5kg)	RED BLUE	NGUYEN QUANG DUNG BUI PHU VY		HNI QNI	BLUE	RSC	R2
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU		18:20	
					Judge 2: CAN	NGUYEN DUC TUAN		18:20	
					Judge 3: HPG	PHAM van DUC		18:20	
					Judge 4: DNI	PHAN THANH CONG		18:20	
					Judge 5: HCM	HO HUU HUYNH		18:20	
35	298	Youth Men (YM67kg)	RED BLUE	le THANH DAT NGUYEN THANH NHAN		NAN DLK	RED	RSC-I	R2
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		10:9	
					Judge 2: HNI	NGUYEN van HIEU		9:10	
					Judge 3: HCM	VO le TAM		9:10	
					Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH		10:9	
					Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO		9:10	
36	299	Youth Men (YM71kg)	RED BLUE	NGUYEN KIM DONG HUYNH NGOC QUANG		QDI BDH	RED	WP	5:0
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN		30:27	
					Judge 2: HCM	HO HUU HUYNH		29:28	
					Judge 3: QNI	DUONG XUAN CUONG		29:28	
					Judge 4: HPG	PHAM van DUC		29:28	
					Judge 5: PYN	NGUYEN HUU		30:27	
37	300	Youth Men (YM75kg)	RED BLUE	ON THIEN LUAN BUI LONG KHANH		TGG HNI	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1:			-	
					Judge 2:			-	
38	301	Youth Men (YM80kg)	RED BLUE	NGUYEN van CAM PHAM DANG LUAN		QDI LCI	BLUE	RSC	R1
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: HCM	NGUYEN QUANG VINH		-	
					Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG		-	
					Judge 3: HNI	NGUYEN PHI KHANH		-	
					Judge 4: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		-	
					Judge 5: HCM	VO le TAM		-	
39	302	Youth Men (YM86kg)	RED BLUE	NGUYEN GIA MINH LO PHAN BINH		QDI BRVT	RED	ABD	R2
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN		10:8	
					Judge 2: QNI	DUONG XUAN CUONG		10:8	
					Judge 3: VBF	DANG QUOC ANH		10:8	
					Judge 4: HCM	NGUYEN QUANG VINH		10:7	
					Judge 5: HCM	HO HUU HUYNH		10:8	
40	303	(YM+92kg)	RED BLUE	TRAN TAM VU DUY MINH		HCM BNH	RED	WP	4:1
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: QNI	HO THI HOANG DUONG		30:27	
					Judge 2: QNI	HUYNH TUAN PHONG		30:27	
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		28:29	
					Judge 4: PYN	NGUYEN HUU		29:28	
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC		29:28	



## Session Results

---

LEGEND							
<b>ABD</b>	Abandon	<b>Rn</b>	Round number	<b>RSC</b>	Referee Stops Contest	<b>RSC-I</b>	Referee Stops Contest – Injury
<b>WO</b>	Walkover	<b>WP</b>	Win on points				





## Session Results

## Session 8

WED 10 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	304	School Girl (SG42kg)	RED	PHAN TUONG VY		BLU			
			BLUE	NGUYEN HOAI BAO CHAU		HCM	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: DNI	PHAM MINH TIEN	-		
			Judge 2: QDI	VUONG BICH PHUONG	-				
			Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-				
			Judge 4: HNI	NGUYEN THI CHIEN	-				
Judge 5: QNI	TRAN CONG KICH	-							
2	305	School Girl (SG42kg)	RED	LUU THI NGOC HA		BNH	<b>RED</b>	WP	5:0
			BLUE	TRUONG THI THUONG		NAN			
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG	-		
			Judge 2: VBF	VO THIEN THANG	-				
			Judge 3: QBH	VO ANH TUAN	-				
			Judge 4: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	-				
Judge 5: GLI	TRAN van HOA	-							
3	306	School Girl (SG44kg)	RED	CAO THI THUY QUYNH		QNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			BLUE	HOANG THI NGOC HA		BNH			
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-		
			Judge 2: HNI	NGUYEN CHI THANG	-				
			Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
			Judge 4: VBF	PHAM CONG HUNG	-				
Judge 5: QDI	VUONG BICH PHUONG	-							
4	307	School Girl (SG44kg)	RED	TRIEU LAM GIANG		CBG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			BLUE	TA THANH THUY		HNI			
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: GLI	TRAN van HOA	-		
			Judge 2: BNH	TRAN MINH DUC	-				
			Judge 3: HPG	VU MANH DUNG	-				
			Judge 4: QBH	VO ANH TUAN	-				
Judge 5: QNI	TRAN CONG KICH	-							
5	308	School Girl (SG46kg)	RED	NGUYEN THI MAI HUONG		BNH	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			BLUE	DINH THI THAT		CTO			
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: QDI	VUONG BICH PHUONG	-		
			Judge 2: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
			Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-				
			Judge 4: HCM	HO THI THANH THAO	-				
Judge 5: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	-							
6	309	School Girl (SG46kg)	RED	NGUYEN THI MAI LINH		NDH	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			BLUE	BUI HONG NHUNG		HBH			
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: QNI	TRAN CONG KICH	-		
			Judge 2: QBH	VO ANH TUAN	-				
			Judge 3: GLI	TRAN van HOA	-				
			Judge 4: BNH	TRAN MINH DUC	-				
Judge 5: HNI	NGUYEN THI CHIEN	-							
7	310	School Girl (SG48kg)	RED	DANG THI NHU Y		HYN	<b>RED</b>	RSC	
			BLUE	VU TRAN THIEN ANH		BNH			
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: QDI	VUONG BICH PHUONG	-		
			Judge 2: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
			Judge 3: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	-				
			Judge 4: HCM	LAM van TOI	-				
Judge 5: HPG	VU MANH DUNG	-							
8	311	School Girl (SG48kg)	RED	BUI HUYNH NHU		HBH	<b>BLUE</b>	WP	3:1
			BLUE	VU PHUONG VY		QNH			
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: HNI	NGUYEN THI CHIEN	-		
			Judge 2: VBF	PHAM CONG HUNG	-				
			Judge 3: BNH	TRAN MINH DUC	-				
			Judge 4: QNI	TRAN CONG KICH	-				
Judge 5: GLI	TRAN van HOA	-							



## Session Results

## Session 8

WED 10 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	312	School Girl (SG52kg)	RED	PHAM THI HONG DIEM		HNI	RED	WP	5:0
			BLUE	LY THI HUONG VI		CBG			
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: QNI	PHAM LAM GIANG			-
					Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			-
					Judge 3: VBF	VO THIEN THANG			-
					Judge 4: QBH	VO ANH TUAN			-
					Judge 5: DNI	PHAM MINH TIEN			-
10	313	School Girl (SG52kg)	RED	BUI THANH THUY		HBH	RED	WP	3:2
			BLUE	NGUYEN LY THUY TRAM		BLU			
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: BNH	TRAN MINH DUC			-
					Judge 2: HPG	VU MANH DUNG			-
					Judge 3: GLI	TRAN van HOA			-
					Judge 4: HCM	BUI THI NHAT le			-
					Judge 5: DNI	NGUYEN TIEN DAT			-
11	314	Junior Women (JW54kg)	RED	HO THI KIM TRONG		AGG	BLUE	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN THI MUOI		CTO			
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: QBH	VO ANH TUAN			-
					Judge 2: QNI	TRAN CONG KICH			-
					Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN			-
					Judge 4: HCM	HO THI THANH THAO			-
					Judge 5: HNI	NGUYEN THI CHIEN			-
12	315	Junior Women (JW57kg)	RED	DANG HONG NHUNG		CTO	RED	WP	3:2
			BLUE	NGUYEN THI BICH		HNI			
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			-
					Judge 2: BNH	TRAN MINH DUC			-
					Judge 3: QNI	PHAM LAM GIANG			-
					Judge 4: HPG	VU MANH DUNG			-
					Judge 5: HCM	BUI THI NHAT le			-
13	316	Junior Women (JW60kg)	RED	PHAM BUI BINH THANH		HBH	RED	WP	3:2
			BLUE	MAN QUYNH CHI		HNI			
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: HCM	BUI van THIEU			-
					Judge 2: QBH	VO ANH TUAN			-
					Judge 3: GLI	TRAN van HOA			-
					Judge 4: VBF	PHAM CONG HUNG			-
					Judge 5: DNI	PHAM MINH TIEN			-
14	317	Junior Women (JW63kg)	RED	NGUYEN HUONG LAN		HNI	RED	WP	5:0
			BLUE	LUU HOANG XUAN NHI		KHA			
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: QNI	PHAM LAM GIANG			-
					Judge 2: HPG	VU MANH DUNG			-
					Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT			-
					Judge 4: BNH	TRAN MINH DUC			-
					Judge 5: VBF	VO THIEN THANG			-
15	318	Junior Women (JW66kg)	RED	LAM THI GIAU		AGG	BLUE	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN HONG HAI BANG		QNI			
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: DNI	PHAM MINH TIEN			-
					Judge 2: HCM	BUI van THIEU			-
					Judge 3: QBH	VO ANH TUAN			-
					Judge 4: HNI	NGUYEN CHI THANG			-
					Judge 5: QDI	VUONG BICH PHUONG			-
16	319	Junior Women (JW70kg)	RED	DANG THI NGOC		CTO	BLUE	WP	5:0
			BLUE	LO BAO NGOC		SLA			
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT			-
					Judge 2: HNI	NGUYEN THI CHIEN			-
					Judge 3: BNH	TRAN MINH DUC			-
					Judge 4: QNI	TRAN CONG KICH			-
					Judge 5: VBF	VO THIEN THANG			-



## Session 8

WED 10 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	320	Junior Women (JW80kg)	RED	CAO THI THANH MAI		TBH	RED	RSC	
			BLUE	NGUYEN THI HONG NHI		QNI			
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: VBF		PHAM CONG HUNG		-
					Judge 2: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
					Judge 3: HCM		LAM van TOI		-
					Judge 4: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 5: QBH		VO ANH TUAN		-
18	321	Youth Women (YW45kg)	RED	le THI THANH HOAN		HNI	RED	WP	5:0
			BLUE	TRAN NGUYEN THAO VY		QDI			
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 2: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 3: QNI		TRAN CONG KICH		-
					Judge 4: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 5: DNI		PHAM MINH TIEN		-
19	322	Youth Women (YW48kg)	RED	NGUYEN THI NGOC HUYEN		QDI	BLUE	WP	5:0
			BLUE	HOANG NGOC PHUONG UYEN		TNN			
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 2: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
					Judge 3: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 4: VBF		PHAM CONG HUNG		-
					Judge 5: QNI		PHAM LAM GIANG		-
20	323	Youth Women (YW50kg)	RED	TRUONG TIEU TINH		HCM	RED	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN NGOC ANH		HNI			
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 2: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 3: QNI		TRAN CONG KICH		-
					Judge 4: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 5: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
21	324	Youth Women (YW52kg)	RED	PHAM THI TAM		TBH	BLUE	WO	
			BLUE	PHAM THI DIEM QUYNH		HNI			
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
22	325	Youth Women (YW54kg)	RED	LUONG THI MAY		SLA	BLUE	WP	5:0
			BLUE	TRAN THI TO NHU		NBH			
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: QNI		PHAM LAM GIANG		-
					Judge 2: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
					Judge 3: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 4: DNI		PHAM MINH TIEN		-
					Judge 5: HCM		HO THI THANH THAO		-
23	326	Youth Women (YW57kg)	RED	BUI THI THU HUONG		NBH	RED	WP	3:2
			BLUE	NGUYEN HOANG PHUONG ANH		HNI			
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 2: QNI		TRAN CONG KICH		-
					Judge 3: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 4: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 5: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
24	327	Youth Women (YW60kg)	RED	BUI THI THUY		HBH	RED	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN THI KHA MY		HCM			
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: QNI		PHAM LAM GIANG		-
					Judge 2: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 3: DNI		PHAM MINH TIEN		-
					Judge 4: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
					Judge 5: VBF		VO THIEN THANG		-



## Session Results

### Session 8

WED 10 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	328	Youth Women (YW63kg)	RED	BUI THI HONG XINH		HBH	<b>RED</b>	WP	4:1
			BLUE	NGUYEN THI MAI		BNH			
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
					Judge 2: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 3: QNI		TRAN CONG KICH		-
					Judge 4: HCM		BUI THI NHAT le		-
					Judge 5: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
26	329	Youth Women (YW66kg)	RED	LUU THI NGOC HUYEN		HNI	<b>BLUE</b>	WO	
			BLUE	NGUYEN le BAO THY		QDI			
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
27	330	Youth Women (YW75kg)	RED	TRAN THANH TUYEN		CTO	<b>RED</b>	ABD	
			BLUE	NGUYEN THI MY TAM		CMU			
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 2: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 3: HCM		LAM van TOI		-
					Judge 4: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		-
					Judge 5: VBF		VO THIEN THANG		-
28	331	Youth Men (YM46kg)	RED	DINH van KHU		HCM	<b>BLUE</b>	WO	
			BLUE	NGUYEN TIEN HUU		DNI			
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
29	332	Youth Men (YM48kg)	RED	NGUYEN DAC HIEU		QNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			BLUE	BUI NGOC THAI		QDI			
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 2: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 3: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 4: HCM		BUI THI NHAT le		-
					Judge 5: VBF		PHAM CONG HUNG		-
30	333	Youth Men (YM51kg)	RED	NGUYEN QUANG VINH		HNI	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			BLUE	NGUYEN THINH DUC		HCM			
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
					Judge 2: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 3: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 4: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 5: GLI		TRAN van HOA		-
31	334	Youth Men (YM54kg)	RED	TRAN VINH HUNG		QDI	<b>RED</b>	ABD	
			BLUE	le TRONG DUC		HCM			
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
					Judge 2: VBF		PHAM CONG HUNG		-
					Judge 3: QNI		PHAM LAM GIANG		-
					Judge 4: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 5: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
32	335	Youth Men (YM57kg)	RED	LU BAO ANH		QDI	<b>RED</b>	WP	3:2
			BLUE	TRAN GIA HUY		DNG			
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 2: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 3: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 4: QNI		TRAN CONG KICH		-
					Judge 5: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		-



## Session Results

### Session 8

WED 10 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
33	336	Youth Men (YM60kg)	RED BLUE	NGUYEN TRUONG THO le MINH CAO		BPC DLK	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: QDI	VUONG BICH PHUONG		-	
					Judge 2: HCM	LAM van TOI		-	
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		-	
					Judge 4: QBH	VO ANH TUAN		-	
					Judge 5: DNI	NGUYEN TIEN DAT		-	
34	337	Youth Men (YM63,5kg)	RED BLUE	NGO MINH THONG NGUYEN DAI LOI		DLK BDH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: HCM	HO THI THANH THAO		-	
					Judge 2: HNI	NGUYEN CHI THANG		-	
					Judge 3: VBF	PHAM CONG HUNG		-	
					Judge 4: DNI	PHAM MINH TIEN		-	
					Judge 5: GLI	TRAN van HOA		-	
35	338	Youth Men (YM67kg)	RED BLUE	NGUYEN VIET CUONG HUYNH du GIA DANH		BDH HCM	<b>RED</b>	WP	4:1
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT		-	
					Judge 2: HNI	VU NGOC HOANG CUONG		-	
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		-	
					Judge 4: QBH	VO ANH TUAN		-	
					Judge 5: VBF	VO THIEN THANG		-	
36	339	Youth Men (YM71kg)	RED BLUE	NGUYEN le PHONG HOANG DUY HUNG		DLK BGG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: GLI	TRAN van HOA		-	
					Judge 2: HNI	NGUYEN CHI THANG		-	
					Judge 3: QDI	VUONG BICH PHUONG		-	
					Judge 4: DNI	PHAM MINH TIEN		-	
					Judge 5: QNI	TRAN CONG KICH		-	
37	340	Youth Men (YM75kg)	RED BLUE	THAI BA HUNG DUONG NGO CHI KHANG		NAN HCM	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: QNI	PHAM LAM GIANG		-	
					Judge 2: VBF	PHAM CONG HUNG		-	
					Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT		-	
					Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		-	
					Judge 5: QBH	VO ANH TUAN		-	
38	341	Youth Men (YM80kg)	RED BLUE	NGUYEN CHI DUNG le van MAN		BPC QNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: HCM	BUI van THIEU		-	
					Judge 2: VBF	VO THIEN THANG		-	
					Judge 3: BNH	TRAN MINH DUC		-	
					Judge 4: HNI	NGUYEN THI CHIEN		-	
					Judge 5: DNI	PHAM MINH TIEN		-	
39	342	Youth Men (YM92kg)	RED BLUE	TRAN HUY HOANG NGUYEN DUY QUANG		TNN BNH	<b>BLUE</b>	WO	
			Referee:		Judge 1:			-	
					Judge 2:			-	
40	343	(YM+92kg)	RED BLUE	NGUYEN TRIEU VY NGUYEN MANH TRUONG		BLU CAN	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: HCM	LAM van TOI		-	
					Judge 2: QNI	PHAM LAM GIANG		-	
					Judge 3: HNI	NGUYEN CHI THANG		-	
					Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		-	
					Judge 5: HPG	VU MANH DUNG		-	



LEGEND	
<b>ABD</b>	Abandon
<b>WP</b>	Win on points
<b>Rn</b>	Round number
<b>RSC</b>	Referee Stops Contest
<b>WO</b>	Walkover



## Session Results

## Session 9

THU 11 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	344	School Girl (SG42kg)	RED BLUE	VU THI TRA MY NGUYEN CAM TU		HPG HYN	BLUE	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: QNI	HO THI HOANG DUONG		28:29	
					Judge 2: HCM	HO HUU HUYNH		28:29	
					Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH		28:29	
					Judge 4: DNI	PHAN THANH CONG		28:29	
					Judge 5: QNI	HUYNH TUAN PHONG		27:30	
2	345	School Girl (SG44kg)	RED BLUE	THACH THI BAO CHAU PHAM NGUYEN TO UYEN		HCM TGG	RED	WP	5:0
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO		30:27	
					Judge 2: VBF	NGUYEN TRAN DUY		30:27	
					Judge 3: PYN	NGUYEN HUU		30:27	
					Judge 4: HNI	NGUYEN van HIEU		30:27	
					Judge 5: HNI	NGUYEN PHI KHANH		30:27	
3	346	School Girl (SG46kg)	RED BLUE	LO THI THU THUY DANG MINH THU		HNI QNI	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN		28:29	
					Judge 2: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		28:29	
					Judge 3: QBH	PHAM TRUNG DUNG		28:29	
					Judge 4: PYN	NGUYEN HUU		28:29	
					Judge 5: DNI	PHAN THANH CONG		28:29	
4	347	School Girl (SG48kg)	RED BLUE	HUA NGUYEN ANH THI NGUYEN THI HUYEN LUONG		TNH NBH	RED	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: VBF	NGUYEN TRAN DUY		30:27	
					Judge 2: QNI	HUYNH TUAN PHONG		30:27	
					Judge 3: HCM	HO HUU HUYNH		30:27	
					Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH		30:27	
					Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO		30:27	
5	348	School Girl (SG50kg)	RED BLUE	BUI MINH THU NGUYEN THI THANH XUAN		HBH AGG	BLUE	WP	4:1
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: VBF	DANG QUOC ANH		27:30	
					Judge 2: QNI	DUONG XUAN CUONG		27:30	
					Judge 3: HNI	NGUYEN van HIEU		27:30	
					Judge 4: HCM	VO le TAM		28:29	
					Judge 5: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		29:28	
6	349	School Girl (SG52kg)	RED BLUE	HOANG HIEN VY le NGOC ANH		SLA THA	BLUE	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO		27:30	
					Judge 2: HCM	HO HUU HUYNH		27:30	
					Judge 3: QNI	HO THI HOANG DUONG		27:30	
					Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH		27:30	
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC		27:30	
7	350	School Girl (SG54kg)	RED BLUE	PHAM HOA LU DAM THI THAO van		THA BNH	BLUE	RSC	R2
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU		9:10	
					Judge 2: VBF	NGUYEN TRAN DUY		8:10	
					Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH		8:10	
					Judge 4: QBH	PHAM TRUNG DUNG		9:10	
					Judge 5: QNI	DUONG XUAN CUONG		9:10	
8	351	School Girl (SG57kg)	RED BLUE	BUI NGOC NHU Y NGUYEN THI PHUONG MAI		HBH HYN	RED	WP	4:1
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU		28:29	
					Judge 2: HCM	VO le TAM		29:28	
					Judge 3: HPG	PHAM van DUC		29:28	
					Judge 4: QNI	HUYNH TUAN PHONG		29:28	
					Judge 5: HCM	HO HUU HUYNH		30:27	



## Session Results

## Session 9

THU 11 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	352	School Girl (SG60kg)	RED BLUE	NGUYEN THI MINH NGUYET VO NGOC YEN NHI		HNI HCM	RED	WP	5:0
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		29:28
					Judge 2: QBH		PHAM TRUNG DUNG		30:27
					Judge 3: CAN		NGUYEN DUC TUAN		30:27
					Judge 4: PYN		NGUYEN HUU		29:28
					Judge 5: VBF		NGUYEN TRAN DUY		30:27
10	353	School Girl (SG63kg)	RED BLUE	NGUYEN PHAM ANH THU DO HONG HOA		AGG CTO	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HPG		PHAM van DUC		27:30
					Judge 2: HCM		HO HUU HUYNH		28:29
					Judge 3: HCM		NGUYEN QUANG VINH		27:30
					Judge 4: QNI		HO THI HOANG DUONG		27:30
					Judge 5: DNI		PHAN THANH CONG		28:29
11	354	School Girl (SG66kg)	RED BLUE	TRAN NGOC TRUC PHAM THI KIM VU		AGG QNI	RED	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: PYN		NGUYEN HUU		30:27
					Judge 2: QBH		PHAM TRUNG DUNG		30:27
					Judge 3: HNI		NGUYEN PHI KHANH		30:27
					Judge 4: HCM		VO le TAM		30:27
					Judge 5: CAN		NGUYEN DUC TUAN		29:28
12	355	School Girl (SG75kg)	RED BLUE	TRAN THI BICH NGOC le NHA KY		TBH CMU	RED	WP	5:0
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: HCM		NGUYEN QUANG VINH		30:27
					Judge 2: HPG		PHAM van DUC		30:27
					Judge 3: CTO		TRAN PHUOC THO		29:28
					Judge 4: HNI		NGUYEN van HIEU		30:27
					Judge 5: VBF		NGUYEN TRAN DUY		30:27
13	356	School Boy (SB42kg)	RED BLUE	LY THIEN GIA PHU NGUYEN QUANG VINH		HCM THA	BLUE	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: PYN		NGUYEN HUU		28:29
					Judge 2: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		28:29
					Judge 3: QNI		DUONG XUAN CUONG		27:30
					Judge 4: VBF		DANG QUOC ANH		27:30
					Judge 5: HNI		NGUYEN PHI KHANH		28:29
14	357	School Boy (SB44kg)	RED BLUE	NGUYEN CAO THAI VO TAN HUNG		QNH HCM	BLUE	RSC	R3
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HNI		NGUYEN van HIEU		17:20
					Judge 2: CTO		TRAN PHUOC THO		18:20
					Judge 3: QBH		PHAM TRUNG DUNG		17:20
					Judge 4: HPG		PHAM van DUC		18:20
					Judge 5: VBF		NGUYEN TRAN DUY		18:20
15	358	School Boy (SB46kg)	RED BLUE	NGUYEN DANG HIEU NGUYEN QUOC TRIEU		QBH HNI	BLUE	KO	R1
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		-
					Judge 2: HCM		HO HUU HUYNH		-
					Judge 3: CAN		NGUYEN DUC TUAN		-
					Judge 4: PYN		NGUYEN HUU		-
					Judge 5: VBF		DANG QUOC ANH		-
16	359	School Boy (SB48kg)	RED BLUE	DANG QUANG VINH TONG MINH QUAN		TGG HNI	BLUE	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: DNI		PHAN THANH CONG		28:29
					Judge 2: HPG		PHAM van DUC		27:30
					Judge 3: QNI		HO THI HOANG DUONG		27:30
					Judge 4: HCM		NGUYEN QUANG VINH		27:30
					Judge 5: QNI		DUONG XUAN CUONG		28:29





## Session Results

## Session 9

THU 11 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	360	School Boy (SB50kg)	RED BLUE	LUONG BANG QUANG DINH THANH DANH		BGG CTO	RED	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU			29:28
					Judge 2: QNI	HUYNH TUAN PHONG			29:28
					Judge 3: HCM	VO le TAM			29:28
					Judge 4: QBH	PHAM TRUNG DUNG			29:28
					Judge 5: PYN	NGUYEN HUU			29:28
18	361	School Boy (SB52kg)	RED BLUE	le ANH NGUYEN NGUYEN GIA HUY		PYN BDG	RED	WP	5:0
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: HPG	PHAM van DUC			29:28
					Judge 2: HCM	NGUYEN QUANG VINH			30:27
					Judge 3: HCM	HO HUU HUYNH			29:28
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG			30:27
					Judge 5: HNI	NGUYEN PHI KHANH			30:27
19	362	School Boy (SB54kg)	RED BLUE	NGUYEN MINH QUANG DOAN GIA BAO		BNH HNI	BLUE	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: QNI	HUYNH TUAN PHONG			28:29
					Judge 2: QNI	DUONG XUAN CUONG			27:30
					Judge 3: QBH	PHAM TRUNG DUNG			28:29
					Judge 4: HCM	VO le TAM			27:30
					Judge 5: PYN	NGUYEN HUU			28:29
20	363	School Boy (SB57kg)	RED BLUE	TRAN QUANG KHANH TRAN MINH KHANH		BRVT TGG	RED	WP	4:1
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: VBF	NGUYEN TRAN DUY			30:27
					Judge 2: CAN	NGUYEN DUC TUAN			30:27
					Judge 3: DNI	PHAN THANH CONG			28:29
					Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH			29:28
					Judge 5: QNI	HO THI HOANG DUONG			29:28
21	364	School Boy (SB60kg)	RED BLUE	DAO XUAN HOANG NGUYEN van HUNG		TNN BNH	RED	WP	5:0
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: HPG	PHAM van DUC			30:27
					Judge 2: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			30:27
					Judge 3: HCM	VO le TAM			30:27
					Judge 4: QBH	PHAM TRUNG DUNG			30:27
					Judge 5: HCM	HO HUU HUYNH			30:27
22	365	School Boy (SB63kg)	RED BLUE	PHAM BA QUOC MINH DINH van HIEN		BDG DNG	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: VBF	DANG QUOC ANH			28:29
					Judge 2: PYN	NGUYEN HUU			28:29
					Judge 3: VBF	NGUYEN TRAN DUY			27:30
					Judge 4: HCM	NGUYEN QUANG VINH			27:30
					Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO			27:30
23	366	School Boy (SB66kg)	RED BLUE	DANG QUANG TINH NGUYEN HUNG		TGG HCM	BLUE	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: QNI	HO THI HOANG DUONG			27:30
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC			27:30
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			27:30
					Judge 4: QBH	PHAM TRUNG DUNG			27:30
					Judge 5: HNI	NGUYEN van HIEU			27:30
24	367	School Boy (SB70kg)	RED BLUE	NGUYEN PHUC HUNG HOANG van THANH		CMU HPG	RED	RSC	R3
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: HNI	NGUYEN PHI KHANH			20:18
					Judge 2: QNI	HUYNH TUAN PHONG			20:18
					Judge 3: HCM	HO HUU HUYNH			20:18
					Judge 4: DNI	PHAN THANH CONG			20:18
					Judge 5: PYN	NGUYEN HUU			19:19



## Session Results

## Session 9

THU 11 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	368	School Boy (SB75kg)	RED BLUE	TRUONG QUANG DUY THIEN NGUYEN GIA BAO		QNI BDG	BLUE	WO	
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		-	
					Judge 2: VBF	DANG QUOC ANH		-	
					Judge 3: QBH	PHAM TRUNG DUNG		-	
					Judge 4: CAN	NGUYEN DUC TUAN		-	
					Judge 5: HNI	NGUYEN van HIEU		-	
26	369	School Boy (SB80kg)	RED BLUE	le TRUONG ANH DUNG DAM HOANG ANH TUAN		BDH CBG	BLUE	WP	3:2
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: HCM	VO le TAM		29:28	
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO		27:30	
					Judge 3: QNI	DUONG XUAN CUONG		30:27	
					Judge 4: VBF	NGUYEN TRAN DUY		28:29	
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC		27:30	
27	370	Junior Women (JW42kg)	RED BLUE	DINH THI NHANH MAC THI THU		BRVT HPG	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU		27:30	
					Judge 2: HCM	HO HUU HUYNH		27:30	
					Judge 3: QBH	PHAM TRUNG DUNG		27:30	
					Judge 4: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		28:29	
					Judge 5: QNI	HUYNH TUAN PHONG		27:30	
28	371	Junior Women (JW44kg)	RED BLUE	NGUYEN QUYNH HUONG NGUYEN THI KIM HUYNH		HNI QNI	RED	RSC	R2
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO		10:8	
					Judge 2: DNI	PHAN THANH CONG		10:9	
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		10:9	
					Judge 4: HCM	NGUYEN QUANG VINH		10:9	
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC		10:9	
29	372	Junior Women (JW46kg)	RED BLUE	PHAM THI CAM LY NGUYEN THI KIEU NHI		QNI TBH	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: QBH	PHAM TRUNG DUNG		27:30	
					Judge 2: HCM	NGUYEN QUANG VINH		27:30	
					Judge 3: HCM	HO HUU HUYNH		27:30	
					Judge 4: PYN	NGUYEN HUU		27:30	
					Judge 5: HNI	NGUYEN van HIEU		27:30	
30	373	Junior Women (JW48kg)	RED BLUE	VU THI THU HIEN NGUYEN THI TUONG		TBH TNH	BLUE	WP	3:2
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: QNI	HUYNH TUAN PHONG		28:29	
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC		28:29	
					Judge 3: DNI	PHAN THANH CONG		27:30	
					Judge 4: VBF	NGUYEN TRAN DUY		29:28	
					Judge 5: HCM	NGUYEN QUANG VINH		30:27	
31	374	Junior Women (JW50kg)	RED BLUE	TRAN THI THUY VY NGUYEN THI THU THI		TNN QNI	BLUE	WP	3:2
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HCM	HO HUU HUYNH		29:28	
					Judge 2: CAN	NGUYEN DUC TUAN		28:29	
					Judge 3: CTO	TRAN PHUOC THO		29:28	
					Judge 4: QBH	PHAM TRUNG DUNG		28:29	
					Judge 5: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		28:29	
32	375	Junior Men (JM42kg)	RED BLUE	DINH du NA NGUYEN QUANG VANG		DNG HNI	RED	RSC	R1
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: QNI	HO THI HOANG DUONG		-	
					Judge 2: PYN	NGUYEN HUU		-	
					Judge 3: HPG	PHAM van DUC		-	
					Judge 4: QNI	DUONG XUAN CUONG		-	
					Judge 5: VBF	DANG QUOC ANH		-	



## Session Results

## Session 9

THU 11 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
33	376	Junior Men (JM44kg)	RED BLUE	HAU A HONG TRUONG DINH VANG		CBG BRVT	BLUE	WP	5:0
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: HNI	HNI	NGUYEN PHI KHANH		27:30
					Judge 2: CTO	CTO	TRAN PHUOC THO		27:30
					Judge 3: QNI	QNI	HUYNH TUAN PHONG		27:30
					Judge 4: HCM	HCM	NGUYEN QUANG VINH		27:30
					Judge 5: CAN	CAN	NGUYEN DUC TUAN		27:30
34	377	Junior Men (JM46kg)	RED BLUE	DINH van VANG NGUYEN NHAT TRUONG		CTO QDI	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HCM	HCM	VO le TAM		30:27
					Judge 2: DNI	DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		30:27
					Judge 3: QBH	QBH	PHAM TRUNG DUNG		30:27
					Judge 4: HPG	HPG	PHAM van DUC		30:27
					Judge 5: QNI	QNI	DUONG XUAN CUONG		30:27
35	378	Junior Men (JM48kg)	RED BLUE	PHAM VIET ANH TA VO TUAN TU		NAN QNI	BLUE	WP	4:1
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: VBF	VBF	DANG QUOC ANH		28:29
					Judge 2: PYN	PYN	NGUYEN HUU		28:29
					Judge 3: HNI	HNI	NGUYEN PHI KHANH		29:28
					Judge 4: HCM	HCM	HO HUU HUYNH		27:30
					Judge 5: CTO	CTO	TRAN PHUOC THO		28:29
36	379	Junior Men (JM50kg)	RED BLUE	DINH HUU LUC NGO MINH VU		HCM BNH	BLUE	ABD	R3
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: VBF	VBF	NGUYEN TRAN DUY		18:20
					Judge 2: HPG	HPG	PHAM van DUC		18:20
					Judge 3: CAN	CAN	NGUYEN DUC TUAN		18:20
					Judge 4: DNI	DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		19:19
					Judge 5: HNI	HNI	NGUYEN van HIEU		18:20
37	380	Junior Men (JM52kg)	RED BLUE	le HOAI NAM le KHANH AN		TNH DLK	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: QNI	QNI	HO THI HOANG DUONG		27:29
					Judge 2: PYN	PYN	NGUYEN HUU		27:29
					Judge 3: CTO	CTO	TRAN PHUOC THO		27:29
					Judge 4: HNI	HNI	NGUYEN PHI KHANH		27:29
					Judge 5: QNI	QNI	HUYNH TUAN PHONG		27:29
38	381	Junior Men (JM54kg)	RED BLUE	PHUNG THANH DUY DINH van THUY		HCM DNG	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: QNI	QNI	HUYNH TUAN PHONG		27:30
					Judge 2: QNI	QNI	DUONG XUAN CUONG		27:30
					Judge 3: HPG	HPG	PHAM van DUC		27:30
					Judge 4: CAN	CAN	NGUYEN DUC TUAN		27:30
					Judge 5: QBH	QBH	PHAM TRUNG DUNG		27:30
39	382	Junior Men (JM57kg)	RED BLUE	TRAN VO DUONG KHA NGUYEN HUU CUU		BDH NAN	RED	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: PYN	PYN	NGUYEN HUU		29:28
					Judge 2: QNI	QNI	HO THI HOANG DUONG		30:27
					Judge 3: DNI	DNI	PHAN THANH CONG		30:27
					Judge 4: HNI	HNI	NGUYEN PHI KHANH		30:27
					Judge 5: HCM	HCM	VO le TAM		30:27
40	383	Junior Men (JM60kg)	RED BLUE	VO MINH TIEN NGUYEN THANH KHAI		HCM BDH	RED	WP	3:2
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: CTO	CTO	TRAN PHUOC THO		30:27
					Judge 2: QNI	QNI	DUONG XUAN CUONG		30:27
					Judge 3: VBF	VBF	DANG QUOC ANH		30:27
					Judge 4: VBF	VBF	NGUYEN TRAN DUY		28:29
					Judge 5: QBH	QBH	PHAM TRUNG DUNG		28:29



## Session Results

### Session 9

THU 11 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
41	384	Junior Men (JM63kg)	RED	NGUYEN QUANG HUY		BNH			
			BLUE	VO DUY HOANG ANH		QDI	<b>BLUE</b>	RSC	R3
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: HPG	PHAM van DUC	18:20		
					Judge 2: PYN	NGUYEN HUU	18:20		
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	18:20		
					Judge 4: HCM	HO HUU HUYNH	18:20		
					Judge 5: HNI	NGUYEN van HIEU	18:20		
42	385	Junior Men (JM66kg)	RED	VU TRUONG GIANG		HDG			
			BLUE	DOAN NGUYEN KHANH QUAN		QDI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN	27:30		
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO	27:30		
					Judge 3: HNI	NGUYEN PHI KHANH	27:30		
					Judge 4: DNI	PHAN THANH CONG	28:29		
					Judge 5: QNI	HO THI HOANG DUONG	27:30		
43	386	Junior Men (JM70kg)	RED	HOANG TRUNG NGUYEN		DNI			
			BLUE	le van QUAN		QDI	<b>RED</b>	WP	4:1
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: QNI	DUONG XUAN CUONG	28:29		
					Judge 2: HNI	NGUYEN van HIEU	29:28		
					Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH	29:28		
					Judge 4: PYN	NGUYEN HUU	29:28		
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC	29:28		
44	387	Junior Men (JM75kg)	RED	TRINH HAI ANH		BNH			
			BLUE	LO MANH TRUONG		LCU	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN	27:30		
					Judge 2: QNI	HUYNH TUAN PHONG	27:30		
					Judge 3: CTO	TRAN PHUOC THO	27:30		
					Judge 4: HCM	HO HUU HUYNH	27:30		
					Judge 5: DNI	PHAN THANH CONG	27:30		
45	388	Junior Men (JM80kg)	RED	MAI PHUONG NGUYEN		CMU			
			BLUE	NGUYEN TRUNG TRUC		QDI	<b>BLUE</b>	WO	
			Referee:		Judge 1:		-		
					Judge 2:		-		

#### LEGEND

<b>ABD</b>	Abandon	<b>KO</b>	Knockout	<b>Rn</b>	Round number	<b>RSC</b>	Referee Stops Contest
<b>WO</b>	Walkover	<b>WP</b>	Win on points				



## Session Results

## Session 10

THU 11 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision	
1	389	School Girl (SG42kg)	RED	NGUYEN HOAI BAO CHAU		HCM	RED	WP	5:0	
			BLUE	LUU THI NGOC HA		BNH				
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: GLI	TRAN van HOA				-
					Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN				-
					Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN				-
					Judge 4: HNI	VU NGOC HOANG CUONG				-
		Judge 5: VBF	PHAM CONG HUNG	-						
2	390	School Girl (SG44kg)	RED	HOANG THI NGOC HA		BNH	BLUE	WP	3:2	
			BLUE	TA THANH THUY		HNI				
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: QDI	VUONG BICH PHUONG				-
					Judge 2: HCM	HO THI THANH THAO				-
					Judge 3: QBH	VO ANH TUAN				-
					Judge 4: VBF	VO THIEN THANG				-
		Judge 5: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-						
3	391	School Girl (SG46kg)	RED	DINH THI THAT		CTO	BLUE	WP	4:1	
			BLUE	BUI HONG NHUNG		HBH				
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: HNI	NGUYEN CHI THANG				-
					Judge 2: VBF	PHAM CONG HUNG				-
					Judge 3: BNH	TRAN MINH DUC				-
					Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN				-
		Judge 5: HCM	BUI THI NHAT le	-						
4	392	School Girl (SG48kg)	RED	DANG THI NHU Y		HYN	RED	WP	4:1	
			BLUE	VU PHUONG VY		QNH				
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: DNI	PHAM MINH TIEN				-
					Judge 2: GLI	TRAN van HOA				-
					Judge 3: QDI	VUONG BICH PHUONG				-
					Judge 4: QNI	PHAM LAM GIANG				-
		Judge 5: HNI	NGUYEN THI CHIEN	-						
5	393	School Girl (SG50kg)	RED	NGUYEN THI QUYNH		BNH	BLUE	WP	4:1	
			BLUE	DINH THI RU NA		CTO				
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: HCM	LAM van TOI				-
					Judge 2: HPG	VU MANH DUNG				-
					Judge 3: HNI	NGUYEN CHI THANG				-
					Judge 4: QBH	VO ANH TUAN				-
		Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-						
6	394	School Girl (SG52kg)	RED	PHAM THI HONG DIEM		HNI	RED	RSC		
			BLUE	BUI THANH THUY		HBH				
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT				-
					Judge 2: BNH	TRAN MINH DUC				-
					Judge 3: QDI	VUONG BICH PHUONG				-
					Judge 4: QNI	PHAM LAM GIANG				-
		Judge 5: GLI	TRAN van HOA	-						
7	395	School Girl (SG54kg)	RED	NGUYEN THANH TRUC		HCM	RED	WP	5:0	
			BLUE	NGUYEN THI TRANG		NBH				
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN				-
					Judge 2: QBH	VO ANH TUAN				-
					Judge 3: VBF	PHAM CONG HUNG				-
					Judge 4: HPG	VU MANH DUNG				-
		Judge 5: HNI	NGUYEN THI CHIEN	-						
8	396	School Girl (SG57kg)	RED	VO MINH HOAI AN		AGG	RED	WP	5:0	
			BLUE	VO le KIM PHUONG		QNI				
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: HNI	NGUYEN CHI THANG				-
					Judge 2: HCM	LAM van TOI				-
					Judge 3: BNH	TRAN MINH DUC				-
					Judge 4: GLI	TRAN van HOA				-
		Judge 5: DNI	PHAM MINH TIEN	-						



## Session Results

## Session 10

THU 11 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	397	School Girl (SG60kg)	RED	NONG THI YEN NHI		CBG			
			BLUE	NGO THI LINH		NBH	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT		-	
					Judge 2: QNI	PHAM LAM GIANG		-	
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		-	
					Judge 4: HNI	NGUYEN THI CHIEN		-	
					Judge 5: HPG	VU MANH DUNG		-	
10	398	School Girl (SG63kg)	RED	VUONG THI TUYET NHI		CBG			
			BLUE	NGUYEN THI NHI		NDH	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: QBH	VO ANH TUAN		-	
					Judge 2: QDI	VUONG BICH PHUONG		-	
					Judge 3: HCM	BUI van THIEU		-	
					Judge 4: HNI	NGUYEN CHI THANG		-	
					Judge 5: VBF	PHAM CONG HUNG		-	
11	399	School Girl (SG70kg)	RED	LUONG HOANG LINH		BNH			
			BLUE	VO THI KIM NGAN		NAN	<b>BLUE</b>	WO	
			Referee:		Judge 1:			-	
					Judge 2:			-	
12	400	School Girl (SG80kg)	RED	DANG NGOC PHUONG ANH		QDI			
			BLUE	TRAN TUYET VI		BDG	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: QNI	PHAM LAM GIANG		-	
					Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		-	
					Judge 3: VBF	VO THIEN THANG		-	
					Judge 4: HNI	VU NGOC HOANG CUONG		-	
					Judge 5: DNI	PHAM MINH TIEN		-	
13	401	School Boy (SB42kg)	RED	TRAN QUANG MINH		QDI			
			BLUE	DINH van BEN		BRVT	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: HNI	NGUYEN CHI THANG		-	
					Judge 2: QBH	VO ANH TUAN		-	
					Judge 3: VBF	PHAM CONG HUNG		-	
					Judge 4: QNI	TRAN CONG KICH		-	
					Judge 5: GLI	TRAN van HOA		-	
14	402	School Boy (SB44kg)	RED	VO MINH TRIET		QNI			
			BLUE	NGUYEN THE SON		HNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: HCM	BUI van THIEU		-	
					Judge 2: VBF	VO THIEN THANG		-	
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		-	
					Judge 4: DNI	NGUYEN TIEN DAT		-	
					Judge 5: QDI	VUONG BICH PHUONG		-	
15	403	School Boy (SB46kg)	RED	le VU HOANG AN		QNH			
			BLUE	DINH GIA MINH		HCM	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: HNI	NGUYEN THI CHIEN		-	
					Judge 2: QBH	VO ANH TUAN		-	
					Judge 3: VBF	PHAM CONG HUNG		-	
					Judge 4: BNH	TRAN MINH DUC		-	
					Judge 5: DNI	PHAM MINH TIEN		-	
16	404	School Boy (SB48kg)	RED	NGUYEN PHI LONG		HCM			
			BLUE	HA VINH NGUYEN		BDH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		-	
					Judge 2: VBF	VO THIEN THANG		-	
					Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT		-	
					Judge 4: HNI	VU NGOC HOANG CUONG		-	
					Judge 5: HPG	VU MANH DUNG		-	



## Session Results

## Session 10

THU 11 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	405	School Boy (SB50kg)	RED	AU QUOC THINH		BDG			
			BLUE	PHAM HOANG MINH NHAT		QDI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: VBF	PHAM CONG HUNG	-		
			Judge 2: HNI	NGUYEN CHI THANG	-				
			Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
			Judge 4: BNH	TRAN MINH DUC	-				
Judge 5: QNI	TRAN CONG KICH	-							
18	406	School Boy (SB52kg)	RED	NGO QUANG THAO		DLK			
			BLUE	DAO MANH PHONG		HNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: QBH	VO ANH TUAN	-		
			Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-				
			Judge 3: GLI	TRAN van HOA	-				
			Judge 4: VBF	VO THIEN THANG	-				
Judge 5: HCM	LAM van TOI	-							
19	407	School Boy (SB54kg)	RED	DO TIEN VUONG		PYN			
			BLUE	HO THIEN AN		QDI	<b>RED</b>	WP	3:2
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: QNI	TRAN CONG KICH	-		
			Judge 2: HPG	VU MANH DUNG	-				
			Judge 3: HCM	BUI van THIEU	-				
			Judge 4: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
Judge 5: VBF	PHAM CONG HUNG	-							
20	408	School Boy (SB57kg)	RED	DINH ANH TU		LCI			
			BLUE	HOANG MINH TRUNG		CAN	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: HCM	LAM van TOI	-		
			Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-				
			Judge 3: QNI	PHAM LAM GIANG	-				
			Judge 4: GLI	TRAN van HOA	-				
Judge 5: VBF	VO THIEN THANG	-							
21	409	School Boy (SB60kg)	RED	LUU TAN TAI		BDG			
			BLUE	BUI DUY PHONG		QNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: BNH	TRAN MINH DUC	-		
			Judge 2: QDI	VUONG BICH PHUONG	-				
			Judge 3: HCM	BUI THI NHAT le	-				
			Judge 4: HNI	NGUYEN CHI THANG	-				
Judge 5: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-							
22	410	School Boy (SB63kg)	RED	NGUYEN van QUAN		BGG			
			BLUE	NGUYEN van MINH KHA		QDI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-		
			Judge 2: HCM	LAM van TOI	-				
			Judge 3: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	-				
			Judge 4: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
Judge 5: QBH	VO ANH TUAN	-							
23	411	School Boy (SB66kg)	RED	LUONG NGOC TUONG		QDI			
			BLUE	DAM THE CONG ANH		BNH	<b>BLUE</b>	WO	
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: QNI	TRAN CONG KICH	-		
			Judge 2: HNI	NGUYEN THI CHIEN	-				
			Judge 3: HPG	VU MANH DUNG	-				
			Judge 4: GLI	TRAN van HOA	-				
Judge 5: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-							
24	412	School Boy (SB70kg)	RED	NGUYEN NAM		HCM			
			BLUE	NGUYEN DINH DUONG		HDG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: QNI	PHAM LAM GIANG	-		
			Judge 2: QDI	VUONG BICH PHUONG	-				
			Judge 3: QBH	VO ANH TUAN	-				
			Judge 4: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
Judge 5: VBF	VO THIEN THANG	-							



## Session Results

## Session 10

THU 11 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	413	School Boy (SB75kg)	RED	VU HUY HOANG		LCI	RED	RSC	
			BLUE	NGUYEN XUAN DUAN		BDH			
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: HCM		LAM van TOI		-
					Judge 2: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
					Judge 3: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 4: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 5: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
26	414	School Boy (SB80kg)	RED	NGUYEN QUANG VINH		BNH	BLUE	WO	
			BLUE	DANG NGUYEN GIA HUY		QDI			
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
27	415	Junior Women (JW42kg)	RED	VANG THI CAM LY		TGG	BLUE	WP	5:0
			BLUE	VY THUY QUYNH NHU		QNI			
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
					Judge 2: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 3: HCM		BUI THI NHAT le		-
					Judge 4: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 5: QBH		VO ANH TUAN		-
28	416	Junior Women (JW44kg)	RED	PHAM NGUYEN KHA TRAN		TGG	BLUE	ABD	
			BLUE	NGUYEN THI HONG YEN		CTO			
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
					Judge 2: QNI		TRAN CONG KICH		-
					Judge 3: VBF		PHAM CONG HUNG		-
					Judge 4: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 5: DNI		PHAM MINH TIEN		-
29	417	Junior Women (JW46kg)	RED	DUONG MY DUYEN		QDI	RED	WP	5:0
			BLUE	le BICH NGOC		BGG			
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 2: QNI		PHAM LAM GIANG		-
					Judge 3: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 4: HCM		BUI van THIEU		-
					Judge 5: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
30	418	Junior Women (JW48kg)	RED	TRAN MINH THUY		HCM	RED	RSC	
			BLUE	DINH THI DUY QUE		CTO			
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 2: QNI		TRAN CONG KICH		-
					Judge 3: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 4: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 5: VBF		PHAM CONG HUNG		-
31	419	Junior Women (JW50kg)	RED	le THI THUY NHI		THA	RED	ABD	
			BLUE	le THI YEN VI		BGG			
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 2: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 3: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 4: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
					Judge 5: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
32	420	Junior Men (JM42kg)	RED	NGUYEN MINH DUONG		BDG	BLUE	WP	5:0
			BLUE	LUU GIA BAO		QDI			
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 2: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		-
					Judge 3: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 4: VBF		PHAM CONG HUNG		-
					Judge 5: QNI		TRAN CONG KICH		-





## Session Results

## Session 10

THU 11 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
33	421	Junior Men (JM44kg)	RED	NGUYEN THE ANH		HNI			
			BLUE	le DUY MANH		NAN	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 2: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 3: HCM		HO THI THANH THAO		-
					Judge 4: QNI		PHAM LAM GIANG		-
					Judge 5: VBF		VO THIEN THANG		-
34	422	Junior Men (JM46kg)	RED	NGUYEN DANG KHOA		HCM			
			BLUE	TRUONG GIA BAO		QNH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 2: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 3: QNI		TRAN CONG KICH		-
					Judge 4: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 5: HPG		VU MANH DUNG		-
35	423	Junior Men (JM48kg)	RED	DINH TUAN PHONG		CTO			
			BLUE	NGUYEN PHUC HOAI VIEN		BDH	<b>RED</b>	WP	4:1
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 2: HCM		LAM van TOI		-
					Judge 3: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 4: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
					Judge 5: GLI		TRAN van HOA		-
36	424	Junior Men (JM50kg)	RED	DAO HA TAM du		BDH			
			BLUE	HUYNH TRUNG THANH		AGG	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: VBF		PHAM CONG HUNG		-
					Judge 2: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 3: HCM		BUI van THIEU		-
					Judge 4: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 5: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
37	425	Junior Men (JM52kg)	RED	NGUYEN LAM PHI		THA			
			BLUE	NGUYEN HAI DANG		BNH	<b>BLUE</b>	WP	3:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 2: QDI		VUONG BICH PHUONG		-
					Judge 3: HCM		LAM van TOI		-
					Judge 4: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 5: QNI		PHAM LAM GIANG		-
38	426	Junior Men (JM54kg)	RED	NGUYEN NGOC BAO		QDI			
			BLUE	LUONG van KHA		QNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: DNI		PHAM MINH TIEN		-
					Judge 2: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 3: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		-
					Judge 4: QBH		VO ANH TUAN		-
					Judge 5: VBF		PHAM CONG HUNG		-
39	427	Junior Men (JM57kg)	RED	le TUAN ANH		QDI			
			BLUE	BE SON TRUONG		CAN	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: DNI		NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 2: HCM		LAM van TOI		-
					Judge 3: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 4: VBF		VO THIEN THANG		-
					Judge 5: HNI		NGUYEN THI CHIEN		-
40	428	Junior Men (JM60kg)	RED	VO DUY QUAN		QNI			
			BLUE	NGUYEN TRI DUNG		QDI	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: HCM		HO THI THANH THAO		-
					Judge 2: DNI		PHAM MINH TIEN		-
					Judge 3: HNI		NGUYEN CHI THANG		-
					Judge 4: BNH		TRAN MINH DUC		-
					Judge 5: QBH		VO ANH TUAN		-



## Session Results

### Session 10

THU 11 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
41	429	Junior Men (JM63kg)	RED	VU MINH NHAT		HNI			
			BLUE	HUYNH TRUNG DINH		TGG	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-		
			Judge 2: QDI	VUONG BICH PHUONG	-				
			Judge 3: GLI	TRAN van HOA	-				
			Judge 4: QNI	TRAN CONG KICH	-				
Judge 5: VBF	PHAM CONG HUNG	-							
42	430	Junior Men (JM66kg)	RED	le THANH PHUC		CAN			
			BLUE	NGO QUANG TU		DNG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: HCM	LAM van TOI	-		
			Judge 2: VBF	VO THIEN THANG	-				
			Judge 3: QNI	PHAM LAM GIANG	-				
			Judge 4: BNH	TRAN MINH DUC	-				
Judge 5: QBH	VO ANH TUAN	-							
43	431	Junior Men (JM70kg)	RED	DAO VIET BAC		HNI	<b>RED</b>	WP	5:0
			BLUE	LO van HOAN		LCU			
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG	-		
			Judge 2: GLI	TRAN van HOA	-				
			Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT	-				
			Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-				
Judge 5: HCM	BUI van THIEU	-							
44	432	Junior Men (JM75kg)	RED	TA DAI VY		TGG	<b>RED</b>	WP	5:0
			BLUE	DO QUANG SON		THA			
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: BNH	TRAN MINH DUC	-		
			Judge 2: QBH	VO ANH TUAN	-				
			Judge 3: HNI	NGUYEN CHI THANG	-				
			Judge 4: QNI	PHAM LAM GIANG	-				
Judge 5: VBF	VO THIEN THANG	-							
45	433	Junior Men (JM80kg)	RED	le NGUYEN THANH DO		AGG			
			BLUE	NGUYEN TRONG TIEN		DLK	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: VBF	PHAM CONG HUNG	-		
			Judge 2: HCM	BUI van THIEU	-				
			Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN	-				
			Judge 4: QNI	TRAN CONG KICH	-				
Judge 5: GLI	TRAN van HOA	-							

#### LEGEND

<b>ABD</b>	Abandon	<b>Rn</b>	Round number	<b>RSC</b>	Referee Stops Contest	<b>WO</b>	Walkover
<b>WP</b>	Win on points						



## Session Results

## Session 11

SAT 13 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	434	School Girl (SG42kg)	RED	NGUYEN CAM TU		HYN			
			BLUE	NGUYEN HOAI BAO CHAU		HCM	<b>BLUE</b>	WP	4:1
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU	27:30		
			Judge 2: CAN	NGUYEN DUC TUAN	27:30				
			Judge 3: CTO	TRAN PHUOC THO	29:28				
			Judge 4: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	27:30				
Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	27:30							
2	435	School Girl (SG44kg)	RED	THACH THI BAO CHAU		HCM			
			BLUE	TA THANH THUY		HNI	<b>RED</b>	WP	3:2
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: QNI	TRAN CONG KICH	29:28		
			Judge 2: HPG	PHAM van DUC	30:27				
			Judge 3: QNI	HO THI HOANG DUONG	28:29				
			Judge 4: HPG	VU MANH DUNG	27:30				
Judge 5: QDI	TRAN TUAN HAI	29:28							
3	436	School Girl (SG46kg)	RED	DANG MINH THU		QNI			
			BLUE	BUI HONG NHUNG		HBH	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU	30:27		
			Judge 2: HCM	HO THI THANH THAO	30:27				
			Judge 3: QDI	VUONG BICH PHUONG	30:27				
			Judge 4: HNI	NGUYEN THI CHIEN	30:27				
Judge 5: DNI	PHAM MINH TIEN	30:27							
4	437	School Girl (SG48kg)	RED	HUA NGUYEN ANH THI		TNH			
			BLUE	DANG THI NHU Y		HYN	<b>RED</b>	WP	4:1
			Referee: QDI	TRAN TUAN HAI	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU	29:28		
			Judge 2: HCM	VO le TAM	28:29				
			Judge 3: QNI	PHAM LAM GIANG	29:28				
			Judge 4: HCM	BUI van THIEU	29:28				
Judge 5: VBF	NGUYEN TRAN DUY	30:27							
5	438	School Girl (SG50kg)	RED	NGUYEN THI THANH XUAN		AGG			
			BLUE	DINH THI RU NA		CTO	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: HNI	NGUYEN PHI KHANH	27:30		
			Judge 2: VBF	PHAM CONG HUNG	27:30				
			Judge 3: QDI	TRAN TUAN HAI	27:30				
			Judge 4: HCM	BUI THI NHAT le	27:30				
Judge 5: QNI	HUYNH TUAN PHONG	27:30							
6	439	School Girl (SG52kg)	RED	le NGOC ANH		THA			
			BLUE	PHAM THI HONG DIEM		HNI	<b>BLUE</b>	WO	
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: DNI	PHAM MINH TIEN	-		
			Judge 2: HCM	BUI van THIEU	-				
			Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-				
			Judge 4: HPG	VU MANH DUNG	-				
Judge 5: QDI	VUONG BICH PHUONG	-							
7	440	School Girl (SG54kg)	RED	DAM THI THAO van		BNH			
			BLUE	NGUYEN THANH TRUC		HCM	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU	27:30		
			Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	27:30				
			Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	27:30				
			Judge 4: HNI	NGUYEN THI CHIEN	27:30				
Judge 5: QNI	HO THI HOANG DUONG	27:30							
8	441	School Girl (SG57kg)	RED	BUI NGOC NHU Y		HBH			
			BLUE	VO MINH HOAI AN		AGG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN	27:30		
			Judge 2: HPG	VU MANH DUNG	27:30				
			Judge 3: QDI	TRAN TUAN HAI	27:30				
			Judge 4: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	27:30				
Judge 5: HCM	HO HUU HUYNH	27:30							



## Session Results

## Session 11

SAT 13 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	442	School Girl (SG60kg)	RED	NGUYEN THI MINH NGUYET		HNI	RED	WP	3:2
			BLUE	NGO THI LINH		NBH			
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: HCM		HO THI THANH THAO		30:27
					Judge 2: DNI		PHAM MINH TIEN		30:27
					Judge 3: HPG		PHAM van DUC		29:28
					Judge 4: QNI		DUONG XUAN CUONG		27:30
					Judge 5: VBF		NGUYEN TRAN DUY		28:29
10	443	School Girl (SG63kg)	RED	DO HONG HOA		CTO	RED	RSC	R2
			BLUE	NGUYEN THI NHI		NDH			
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: QNI		TRAN CONG KICH		10:8
					Judge 2: HCM		NGUYEN QUANG VINH		10:8
					Judge 3: VBF		PHAM CONG HUNG		10:9
					Judge 4: HNI		NGUYEN van HIEU		10:9
					Judge 5: HCM		BUI THI NHAT le		10:8
11	444	School Girl (SG66kg)	RED	LUONG BAO NGAN		HNI	BLUE	WP	5:0
			BLUE	TRAN NGOC TRUC		AGG			
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: HCM		BUI van THIEU		28:29
					Judge 2: CTO		TRAN PHUOC THO		27:30
					Judge 3: QNI		HUYNH TUAN PHONG		28:29
					Judge 4: QNI		PHAM LAM GIANG		27:30
					Judge 5: GLI		TRAN van HOA		27:30
12	445	School Girl (SG70kg)	RED	NGUYEN THI THU TRANG		LCI	RED	RSC	R3
			BLUE	VO THI KIM NGAN		NAN			
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		20:18
					Judge 2: QDI		VUONG BICH PHUONG		20:18
					Judge 3: QNI		DUONG XUAN CUONG		20:18
					Judge 4: HPG		VU MANH DUNG		20:18
					Judge 5: HNI		NGUYEN PHI KHANH		20:17
13	446	School Girl (SG75kg)	RED	HOANG QUYNH HUONG		BDG	RED	RSC	R2
			BLUE	TRAN THI BICH NGOC		TBH			
			Referee: QDI	TRAN TUAN HAI	Judge 1: QNI		HO THI HOANG DUONG		10:9
					Judge 2: HCM		HO THI THANH THAO		10:9
					Judge 3: HCM		HO HUU HUYNH		10:9
					Judge 4: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		10:9
					Judge 5: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		10:9
14	447	School Girl (SG80kg)	RED	TRAN QUYNH NHU		CTO	BLUE	ABD	R1
			BLUE	DANG NGOC PHUONG ANH		QDI			
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: VBF		NGUYEN TRAN DUY		-
					Judge 2: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		-
					Judge 3: GLI		TRAN van HOA		-
					Judge 4: HCM		BUI van THIEU		-
					Judge 5: QNI		PHAM LAM GIANG		-
15	448	School Boy (SB42kg)	RED	NGUYEN QUANG VINH		THA	BLUE	WP	4:1
			BLUE	DINH van BEN		BRVT			
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: HCM		NGUYEN QUANG VINH		27:30
					Judge 2: HCM		VO le TAM		29:28
					Judge 3: DNI		PHAM MINH TIEN		27:30
					Judge 4: PYN		NGUYEN HUU		28:29
					Judge 5: QNI		TRAN CONG KICH		27:30
16	449	School Boy (SB44kg)	RED	VO TAN HUNG		HCM	RED	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN THE SON		HNI			
			Referee: VBF	PHAM CONG HUNG	Judge 1: QDI		VUONG BICH PHUONG		30:27
					Judge 2: HPG		PHAM van DUC		30:27
					Judge 3: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		30:27
					Judge 4: QNI		HUYNH TUAN PHONG		30:27
					Judge 5: CTO		TRAN PHUOC THO		30:27



## Session Results

## Session 11

SAT 13 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision	
17	450	School Boy (SB46kg)	RED	NGUYEN QUOC TRIEU		HNI	RED	WP	5:0	
			BLUE	DINH GIA MINH		HCM				
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: DNI	PHAM MINH TIEN				30:26
					Judge 2: QDI	TRAN TUAN HAI				30:26
					Judge 3: VBF	NGUYEN TRAN DUY				30:25
					Judge 4: QNI	PHAM LAM GIANG				30:26
		Judge 5: HPG	VU MANH DUNG	30:26						
18	451	School Boy (SB48kg)	RED	TONG MINH QUAN		HNI	BLUE	WP	3:2	
			BLUE	NGUYEN PHI LONG		HCM				
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: QDI	VUONG BICH PHUONG				30:27
					Judge 2: PYN	NGUYEN HUU				29:28
					Judge 3: QNI	HO THI HOANG DUONG				27:30
					Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN				27:30
		Judge 5: QNI	DUONG XUAN CUONG	28:29						
19	452	School Boy (SB50kg)	RED	LUONG BANG QUANG		BGG	BLUE	WP	3:2	
			BLUE	PHAM HOANG MINH NHAT		QDI				
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN				30:27
					Judge 2: QNI	HUYNH TUAN PHONG				27:30
					Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN				28:29
					Judge 4: HCM	HO THI THANH THAO				27:30
		Judge 5: VBF	NGUYEN TRAN DUY	30:27						
20	453	School Boy (SB52kg)	RED	le ANH NGUYEN		PYN	RED	WP	4:1	
			BLUE	DAO MANH PHONG		HNI				
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: HCM	BUI van THIEU				27:30
					Judge 2: QDI	TRAN TUAN HAI				29:28
					Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN				30:27
					Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN				30:27
		Judge 5: HPG	VU MANH DUNG	29:28						
21	454	School Boy (SB54kg)	RED	DOAN GIA BAO		HNI	BLUE	WP	5:0	
			BLUE	DO TIEN VUONG		PYN				
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: QNI	DUONG XUAN CUONG				27:30
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC				27:30
					Judge 3: QNI	TRAN CONG KICH				27:30
					Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO				27:30
		Judge 5: HCM	HO HUU HUYNH	27:30						
22	455	School Boy (SB57kg)	RED	TRAN QUANG KHANH		BRVT	BLUE	WP	5:0	
			BLUE	HOANG MINH TRUNG		CAN				
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: QNI	HO THI HOANG DUONG				27:30
					Judge 2: VBF	PHAM CONG HUNG				27:30
					Judge 3: QDI	VUONG BICH PHUONG				27:30
					Judge 4: PYN	NGUYEN HUU				27:30
		Judge 5: HNI	NGUYEN PHI KHANH	27:30						
23	456	School Boy (SB60kg)	RED	DAO XUAN HOANG		TNN	BLUE	WP	4:1	
			BLUE	BUI DUY PHONG		QNI				
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU				27:30
					Judge 2: CAN	NGUYEN DUC TUAN				27:30
					Judge 3: HCM	HO THI THANH THAO				28:29
					Judge 4: QDI	TRAN TUAN HAI				28:29
		Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	30:27						
24	457	School Boy (SB63kg)	RED	DINH van HIEN		DNG	BLUE	WP	3:2	
			BLUE	NGUYEN van MINH KHA		QDI				
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: HPG	PHAM van DUC				29:28
					Judge 2: HCM	BUI THI NHAT le				29:28
					Judge 3: QNI	HUYNH TUAN PHONG				28:29
					Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO				28:29
		Judge 5: HNI	NGUYEN THI CHIEN	28:29						



## Session Results

## Session 11

SAT 13 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	458	School Boy (SB66kg)	RED	NGUYEN HUNG		HCM	RED	RSC	R3
			BLUE	DAM THE CONG ANH		BNH			
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: QDI		VUONG BICH PHUONG		20:18
					Judge 2: HNI		NGUYEN PHI KHANH		20:18
					Judge 3: VBF		PHAM CONG HUNG		20:18
					Judge 4: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		20:18
					Judge 5: QNI		HO THI HOANG DUONG		20:18
26	459	School Boy (SB70kg)	RED	NGUYEN PHUC HUNG		CMU	BLUE	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN DINH DUONG		HGD			
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: CAN		NGUYEN DUC TUAN		27:29
					Judge 2: QNI		TRAN CONG KICH		27:29
					Judge 3: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		27:29
					Judge 4: GLI		TRAN van HOA		27:29
					Judge 5: HPG		PHAM van DUC		27:29
27	460	School Boy (SB75kg)	RED	NGUYEN GIA BAO		BDG	BLUE	WP	5:0
			BLUE	VU HUY HOANG		LCI			
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: HCM		NGUYEN QUANG VINH		27:30
					Judge 2: HCM		VO le TAM		27:30
					Judge 3: VBF		NGUYEN TRAN DUY		27:30
					Judge 4: QDI		TRAN TUAN HAI		27:30
					Judge 5: PYN		NGUYEN HUU		27:30
28	461	School Boy (SB80kg)	RED	DAM HOANG ANH TUAN		CBG	RED	WP	5:0
			BLUE	DANG NGUYEN GIA HUY		QDI			
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: DNI		PHAM MINH TIEN		29:28
					Judge 2: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		30:27
					Judge 3: VBF		PHAM CONG HUNG		30:27
					Judge 4: HNI		NGUYEN THI CHIEN		30:27
					Judge 5: QNI		PHAM LAM GIANG		29:28
29	462	Junior Women (JW42kg)	RED	MAC THI THU		HPG	BLUE	WP	4:1
			BLUE	VY THUY QUYNH NHU		QNI			
			Referee: HCM	HO THI THANH THAO	Judge 1: HCM		HO HUU HUYNH		28:29
					Judge 2: QDI		VUONG BICH PHUONG		28:29
					Judge 3: CTO		TRAN PHUOC THO		29:28
					Judge 4: CAN		NGUYEN DUC TUAN		27:30
					Judge 5: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		27:30
30	463	Junior Women (JW44kg)	RED	NGUYEN QUYNH HUONG		HNI	BLUE	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN THI HONG YEN		CTO			
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: DNI		PHAM MINH TIEN		27:30
					Judge 2: HCM		BUI THI NHAT le		27:30
					Judge 3: QDI		TRAN TUAN HAI		28:29
					Judge 4: GLI		TRAN van HOA		27:30
					Judge 5: HCM		VO le TAM		28:29
31	464	Junior Women (JW46kg)	RED	NGUYEN THI KIEU NHI		TBH	BLUE	RSC	R2
			BLUE	DUONG MY DUYEN		QDI			
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: VBF		PHAM CONG HUNG		10:9
					Judge 2: HNI		NGUYEN THI CHIEN		10:9
					Judge 3: PYN		NGUYEN HUU		10:9
					Judge 4: HNI		NGUYEN van HIEU		9:10
					Judge 5: QNI		HO THI HOANG DUONG		10:9
32	465	Junior Women (JW48kg)	RED	NGUYEN THI TUONG		TNH	BLUE	WP	5:0
			BLUE	TRAN MINH THUY		HCM			
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		27:30
					Judge 2: QNI		DUONG XUAN CUONG		27:30
					Judge 3: HNI		NGUYEN PHI KHANH		27:30
					Judge 4: QNI		HUYNH TUAN PHONG		27:30
					Judge 5: HPG		PHAM van DUC		27:30



## Session Results

## Session 11

SAT 13 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
33	466	Junior Women (JW50kg)	RED BLUE	NGUYEN THI THU THI le THI THUY NHI		QNI THA	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: HPG	HPG	VU MANH DUNG		27:30
					Judge 2: HCM	HCM	HO HUU HUYNH		27:30
					Judge 3: HCM	HCM	BUI THI NHAT le		27:30
					Judge 4: HNI	HNI	VU NGOC HOANG CUONG		27:30
					Judge 5: QDI	QDI	TRAN TUAN HAI		27:30
34	467	Junior Women (JW52kg)	RED BLUE	le THI THUY LINH CAO THI NGOC CHAU		TNH TBH	<b>BLUE</b>	ABD	R1
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: QNI	QNI	TRAN CONG KICH		-
					Judge 2: HCM	HCM	BUI van THIEU		-
					Judge 3: HNI	HNI	NGUYEN PHI KHANH		-
					Judge 4: AGG	AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 5: QDI	QDI	VUONG BICH PHUONG		-
35	468	Junior Women (JW54kg)	RED BLUE	HUYNH THAO LINH NGUYEN THI MUOI		QDI CTO	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: HCM	HCM	HO THI THANH THAO		30:27
					Judge 2: HPG	HPG	PHAM van DUC		30:27
					Judge 3: HNI	HNI	NGUYEN THI CHIEN		30:27
					Judge 4: PYN	PYN	NGUYEN HUU		30:27
					Judge 5: QNI	QNI	HO THI HOANG DUONG		30:27
36	469	Junior Women (JW57kg)	RED BLUE	DINH THI MAN DANG HONG NHUNG		QNI CTO	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: HCM	HCM	BUI THI NHAT le		27:30
					Judge 2: QDI	QDI	TRAN TUAN HAI		27:30
					Judge 3: AGG	AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		27:30
					Judge 4: HNI	HNI	NGUYEN van HIEU		27:30
					Judge 5: CAN	CAN	NGUYEN DUC TUAN		27:30
37	470	Junior Women (JW60kg)	RED BLUE	le DANG HUYEN LINH PHAM BUI BINH THANH		QNI HBH	<b>RED</b>	WP	3:2
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: HCM	HCM	HO HUU HUYNH		28:29
					Judge 2: CTO	CTO	TRAN PHUOC THO		29:28
					Judge 3: HPG	HPG	PHAM van DUC		28:29
					Judge 4: DNI	DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		29:28
					Judge 5: HNI	HNI	NGUYEN PHI KHANH		29:28
38	471	Junior Women (JW63kg)	RED BLUE	VO LAN ANH NGUYEN HUONG LAN		QNI HNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: GLI	GLI	TRAN van HOA		27:30
					Judge 2: AGG	AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		27:30
					Judge 3: QDI	QDI	VUONG BICH PHUONG		27:30
					Judge 4: HPG	HPG	VU MANH DUNG		27:30
					Judge 5: DNI	DNI	PHAM MINH TIEN		27:30
39	472	Junior Women (JW66kg)	RED BLUE	NGUYEN KIM ANH NGUYEN HONG HAI BANG		HNI QNI	<b>BLUE</b>	RSC	R2
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: QDI	QDI	TRAN TUAN HAI		9:10
					Judge 2: PYN	PYN	NGUYEN HUU		9:10
					Judge 3: HPG	HPG	PHAM van DUC		9:10
					Judge 4: CAN	CAN	NGUYEN DUC TUAN		9:10
					Judge 5: HCM	HCM	HO THI THANH THAO		9:10
40	473	Junior Women (JW70kg)	RED BLUE	TRUONG HA VY LO BAO NGOC		HNI SLA	<b>RED</b>	RSC	R2
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: QNI	QNI	HUYNH TUAN PHONG		10:9
					Judge 2: QNI	QNI	HO THI HOANG DUONG		10:9
					Judge 3: CTO	CTO	TRAN PHUOC THO		10:9
					Judge 4: VBF	VBF	PHAM CONG HUNG		10:9
					Judge 5: HCM	HCM	VO le TAM		10:8



## Session Results

## Session 11

SAT 13 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
41	474	Junior Women (JW75kg)	RED BLUE	TRAN THI PHUONG LINH BUI MINH KHA TU		AGG NAN	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: HCM	BUI van THIEU			28:29
					Judge 2: HNI	VU NGOC HOANG CUONG			27:30
					Judge 3: QNI	DUONG XUAN CUONG			27:30
					Judge 4: QDI	VUONG BICH PHUONG			27:30
					Judge 5: HCM	HO HUU HUYNH			28:29
42	475	Junior Women (JW80kg)	RED BLUE	DAM THI MAI ANH CAO THI THANH MAI		BNH TBH	<b>RED</b>	ABD	R2
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: HNI	NGUYEN PHI KHANH			9:10
					Judge 2: HCM	HO THI THANH THAO			9:10
					Judge 3: QDI	TRAN TUAN HAI			9:10
					Judge 4: HCM	NGUYEN QUANG VINH			10:8
					Judge 5: VBF	NGUYEN TRAN DUY			8:10
43	476	Junior Men (JM42kg)	RED BLUE	DINH du NA LUU GIA BAO		DNG QDI	<b>RED</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			30:27
					Judge 2: DNI	PHAM MINH TIEN			30:27
					Judge 3: HCM	BUI THI NHAT le			29:28
					Judge 4: VBF	PHAM CONG HUNG			29:28
					Judge 5: QNI	PHAM LAM GIANG			30:27
44	477	Junior Men (JM44kg)	RED BLUE	TRUONG DINH VANG le DUY MANH		BRVT NAN	<b>RED</b>	WP	3:2
			Referee: VBF	NGUYEN TRAN DUY	Judge 1: PYN	NGUYEN HUU			29:28
					Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG			28:29
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			28:29
					Judge 4: HNI	NGUYEN THI CHIEN			29:28
					Judge 5: HCM	VO le TAM			29:28
45	478	Junior Men (JM46kg)	RED BLUE	DINH van VANG NGUYEN DANG KHOA		CTO HCM	<b>RED</b>	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
46	479	Junior Men (JM48kg)	RED BLUE	TA VO TUAN TU DINH TUAN PHONG		QNI CTO	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: HNI	NGUYEN PHI KHANH			27:30
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC			27:30
					Judge 3: HCM	HO HUU HUYNH			28:29
					Judge 4: CAN	NGUYEN DUC TUAN			27:30
					Judge 5: GLI	TRAN van HOA			27:30
47	480	Junior Men (JM50kg)	RED BLUE	NGO MINH VU DAO HA TAM du		BNH BDH	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO			27:30
					Judge 2: HCM	BUI van THIEU			27:30
					Judge 3: QNI	TRAN CONG KICH			27:30
					Judge 4: PYN	NGUYEN HUU			27:30
					Judge 5: DNI	PHAM MINH TIEN			27:30
48	481	Junior Men (JM52kg)	RED BLUE	le KHANH AN NGUYEN HAI DANG		DLK BNH	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG			27:30
					Judge 2: QDI	VUONG BICH PHUONG			27:30
					Judge 3: HNI	NGUYEN van HIEU			27:30
					Judge 4: QNI	HUYNH TUAN PHONG			28:29
					Judge 5: HCM	BUI THI NHAT le			28:29





## Session Results

## Session 11

SAT 13 JUL 2024 14h

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
49	482	Junior Men (JM54kg)	RED BLUE	DINH van THUY LUONG van KHA		DNG QNI	BLUE	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HCM	HCM	HO HUU HUYNH		27:30
					Judge 2: HNI	HNI	NGUYEN PHI KHANH		27:30
					Judge 3: AGG	AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		27:30
					Judge 4: CAN	CAN	NGUYEN DUC TUAN		27:30
					Judge 5: HCM	HCM	HO THI THANH THAO		27:30
50	483	Junior Men (JM57kg)	RED BLUE	TRAN VO DUONG KHA le TUAN ANH		BDH QDI	BLUE	WP	4:1
			Referee: HCM	VO le TAM	Judge 1: QNI	QNI	PHAM LAM GIANG		28:29
					Judge 2: VBF	VBF	NGUYEN TRAN DUY		29:28
					Judge 3: HCM	HCM	BUI van THIEU		28:29
					Judge 4: HNI	HNI	VU NGOC HOANG CUONG		28:29
					Judge 5: HPG	HPG	VU MANH DUNG		28:29
51	484	Junior Men (JM60kg)	RED BLUE	VO MINH TIEN VO DUY QUAN		HCM QNI	RED	WP	4:1
			Referee: QDI	TRAN TUAN HAI	Judge 1: HNI	HNI	NGUYEN van HIEU		30:27
					Judge 2: HPG	HPG	PHAM van DUC		30:27
					Judge 3: HNI	HNI	NGUYEN THI CHIEN		30:27
					Judge 4: DNI	DNI	PHAM MINH TIEN		28:29
					Judge 5: CAN	CAN	NGUYEN DUC TUAN		29:28
52	485	Junior Men (JM63kg)	RED BLUE	VO DUY HOANG ANH HUYNH TRUNG DINH		QDI TGG	RED	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
53	486	Junior Men (JM66kg)	RED BLUE	DOAN NGUYEN KHANH QUAN NGO QUANG TU		QDI DNG	RED	WP	5:0
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: HNI	HNI	NGUYEN PHI KHANH		29:28
					Judge 2: HPG	HPG	VU MANH DUNG		30:27
					Judge 3: CTO	CTO	TRAN PHUOC THO		30:27
					Judge 4: QNI	QNI	TRAN CONG KICH		30:27
					Judge 5: GLI	GLI	TRAN van HOA		30:27
54	487	Junior Men (JM70kg)	RED BLUE	HOANG TRUNG NGUYEN DAO VIET BAC		DNI HNI	BLUE	WP	3:2
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: VBF	VBF	PHAM CONG HUNG		30:27
					Judge 2: HCM	HCM	HO THI THANH THAO		28:29
					Judge 3: QNI	QNI	HUYNH TUAN PHONG		28:29
					Judge 4: QDI	QDI	TRAN TUAN HAI		28:29
					Judge 5: PYN	PYN	NGUYEN HUU		30:27
55	488	Junior Men (JM75kg)	RED BLUE	LO MANH TRUONG TA DAI VY		LCU TGG	RED	WP	3:2
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: QNI	QNI	HO THI HOANG DUONG		29:28
					Judge 2: QDI	QDI	VUONG BICH PHUONG		28:29
					Judge 3: HNI	HNI	NGUYEN THI CHIEN		30:27
					Judge 4: HCM	HCM	HO HUU HUYNH		28:29
					Judge 5: CAN	CAN	NGUYEN DUC TUAN		29:28
56	489	Junior Men (JM80kg)	RED BLUE	NGUYEN TRUNG TRUC NGUYEN TRONG TIEN		QDI DLK	BLUE	WP	:
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: HNI	HNI	NGUYEN van HIEU		29:28
					Judge 2: DNI	DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		29:28
					Judge 3: HCM	HCM	BUI van THIEU		29:28
					Judge 4: HCM	HCM	VO le TAM		28:29
					Judge 5: QNI	QNI	DUONG XUAN CUONG		28:29



LEGEND	
<b>ABD</b>	Abandon
<b>WP</b>	Win on points
<b>Rn</b>	Round number
<b>RSC</b>	Referee Stops Contest
<b>WO</b>	Walkover



## Session Results

## Session 12

SUN 14 JUL 2024 14

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision	
1	490	Youth Women (YW45kg)	RED	NGUYEN THI KIM TUYEN		HCM	RED	WP	3:2	
			BLUE	le THI THANH HOAN		HNI				
			Referee: QDI	TRAN TUAN HAI	Judge 1: DNI	PHAM MINH TIEN				30:27
					Judge 2: HPG	VU MANH DUNG				29:28
					Judge 3: VBF	PHAM CONG HUNG				27:30
					Judge 4: QNI	TRAN CONG KICH				28:29
		Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO	29:28						
2	493	Youth Women (YW52kg)	RED	TRAN THI HOA		THA	RED	WP	5:0	
			BLUE	PHAM THI DIEM QUYNH		HNI				
			Referee: QNI	DUONG XUAN CUONG	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN				30:27
					Judge 2: GLI	TRAN van HOA				30:26
					Judge 3: QNI	PHAM LAM GIANG				29:28
					Judge 4: VBF	NGUYEN TRAN DUY				30:26
		Judge 5: HCM	VO le TAM	30:27						
3	494	Youth Women (YW54kg)	RED	NGUYEN THI NGOC		HNI	BLUE	WP	4:1	
			BLUE	TRAN THI TO NHU		NBH				
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: QDI	VUONG BICH PHUONG				27:30
					Judge 2: HCM	HO THI THANH THAO				29:28
					Judge 3: QNI	HO THI HOANG DUONG				28:29
					Judge 4: HCM	HO HUU HUYNH				28:29
		Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	27:30						
4	497	Youth Women (YW63kg)	RED	HOANG THUY LINH		HNI	RED	WP	4:0	
			BLUE	BUI THI HONG XINH		HBH				
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG				30:26
					Judge 2: QDI	TRAN TUAN HAI				30:26
					Judge 3: PYN	NGUYEN HUU				29:27
					Judge 4: HCM	BUI THI NHAT le				29:27
		Judge 5: QNI	TRAN CONG KICH	28:28						
5	498	Youth Women (YW66kg)	RED	NGUYEN THI PHUONG LINH		BDG	BLUE	WP	5:0	
			BLUE	NGUYEN le BAO THY		QDI				
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: VBF	NGUYEN TRAN DUY				27:30
					Judge 2: HNI	NGUYEN PHI KHANH				27:30
					Judge 3: QNI	HO THI HOANG DUONG				27:30
					Judge 4: HCM	VO le TAM				27:30
		Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO	27:30						
6	499	Youth Women (YW70kg)	RED	NGUYEN MONG CAM		TNH	BLUE	RSC	R2	
			BLUE	DUONG HUONG GIANG		NBH				
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: QNI	PHAM LAM GIANG				9:10
					Judge 2: HCM	NGUYEN QUANG VINH				9:10
					Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN				9:10
					Judge 4: VBF	PHAM CONG HUNG				9:10
		Judge 5: HCM	BUI van THIEU	9:10						
7	500	Youth Women (YW75kg)	RED	DAM ANH TUYET		HNI	BLUE	RSC	R2	
			BLUE	TRAN THANH TUYEN		CTO				
			Referee: QDI	VUONG BICH PHUONG	Judge 1: HCM	BUI THI NHAT le				9:10
					Judge 2: HPG	VU MANH DUNG				9:10
					Judge 3: QNI	DUONG XUAN CUONG				9:10
					Judge 4: PYN	NGUYEN HUU				9:10
		Judge 5: QNI	TRAN CONG KICH	9:10						
8	504	Youth Men (YM54kg)	RED	DO ANH VIET		TGG	BLUE	RSC	R2	
			BLUE	TRAN VINH HUNG		QDI				
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HNI	VU NGOC HOANG CUONG				9:10
					Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG				8:10
					Judge 3: HCM	VO le TAM				9:10
					Judge 4: HPG	PHAM van DUC				9:10
		Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO	9:10						



## Session Results

## Session 12

SUN 14 JUL 2024 14

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	513	Youth Men (YM92kg)	RED	BUI DOAN QUANG HUY		BGG			
			BLUE	NGUYEN DUY QUANG		BNH	<b>BLUE</b>	RSC	R2
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: GLI	TRAN van HOA		9:10	
					Judge 2: VBF	NGUYEN TRAN DUY		8:10	
					Judge 3: QNI	HUYNH TUAN PHONG		8:10	
					Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH		9:10	
					Judge 5: QDI	TRAN TUAN HAI		8:10	
10	514	(YM+92kg)	RED	TRAN TAM		HCM			
			BLUE	NGUYEN TRIEU VY		BLU	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: VBF	PHAM CONG HUNG		28:29	
					Judge 2: HNI	NGUYEN THI CHIEN		28:29	
					Judge 3: DNI	PHAM MINH TIEN		28:29	
					Judge 4: QNI	DUONG XUAN CUONG		28:29	
					Judge 5: CAN	NGUYEN DUC TUAN		28:29	
11	491	Youth Women (YW48kg)	RED	NGUYEN THI TUYET MAI		HNI	<b>RED</b>	WP	4:1
			BLUE	HOANG NGOC PHUONG UYEN		TNN			
			Referee: QNI	TRAN CONG KICH	Judge 1: QNI	PHAM LAM GIANG		30:27	
					Judge 2: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		29:28	
					Judge 3: CTO	TRAN PHUOC THO		28:29	
					Judge 4: GLI	TRAN van HOA		29:28	
					Judge 5: HCM	VO le TAM		30:27	
12	492	Youth Women (YW50kg)	RED	SONG THI KIM NGAN		LCI	<b>RED</b>	WP	3:1
			BLUE	TRUONG TIEU TINH		HCM			
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG		29:27	
					Judge 2: QNI	HUYNH TUAN PHONG		29:27	
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		27:29	
					Judge 4: QDI	TRAN TUAN HAI		29:27	
					Judge 5: VBF	NGUYEN TRAN DUY		28:28	
13	495	Youth Women (YW57kg)	RED	VU THI THOM		TBH	<b>RED</b>	WP	5:0
			BLUE	BUI THI THU HUONG		NBH			
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HNI	VU NGOC HOANG CUONG		30:27	
					Judge 2: CAN	NGUYEN DUC TUAN		29:28	
					Judge 3: HCM	BUI van THIEU		30:27	
					Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO		30:27	
					Judge 5: QNI	DUONG XUAN CUONG		29:28	
14	496	Youth Women (YW60kg)	RED	TRAN THI TRUC HAN		TGG	<b>RED</b>	WP	4:1
			BLUE	BUI THI THUY		HBH			
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU		29:28	
					Judge 2: QNI	PHAM LAM GIANG		27:30	
					Judge 3: QDI	VUONG BICH PHUONG		29:28	
					Judge 4: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		29:28	
					Judge 5: HCM	VO le TAM		29:28	
15	501	Youth Men (YM46kg)	RED	NGUYEN HIEU le		CMU	<b>RED</b>	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN TIEN HUU		DNI			
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: QNI	TRAN CONG KICH		29:27	
					Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		30:26	
					Judge 3: HPG	VU MANH DUNG		29:27	
					Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH		30:26	
					Judge 5: HCM	HO HUU HUYNH		30:26	
16	502	Youth Men (YM48kg)	RED	NGUYEN CHI DUC		HCM	<b>RED</b>	WP	3:2
			BLUE	BUI NGOC THAI		QDI			
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: VBF	NGUYEN TRAN DUY		30:27	
					Judge 2: HNI	NGUYEN THI CHIEN		29:28	
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		28:29	
					Judge 4: QNI	DUONG XUAN CUONG		29:28	
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC		28:29	



## Session Results

### Session 12

SUN 14 JUL 2024 14

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	503	Youth Men (YM51kg)	RED BLUE	DINH THUAN NGUYEN THINH DUC		DNG HCM	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: QDI	VUONG BICH PHUONG			30:27
					Judge 2: PYN	NGUYEN HUU			29:28
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			30:27
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG			30:27
					Judge 5: HPG	VU MANH DUNG			30:27
18	505	Youth Men (YM57kg)	RED BLUE	HA TIEN THANH LU BAO ANH		DLK QDI	RED	WP	3:2
			Referee: QNI	HUYNH TUAN PHONG	Judge 1: QNI	PHAM LAM GIANG			28:29
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO			29:28
					Judge 3: HNI	VU NGOC HOANG CUONG			29:28
					Judge 4: HCM	BUI van THIEU			27:30
					Judge 5: DNI	PHAM MINH TIEN			29:28
19	506	Youth Men (YM60kg)	RED BLUE	le THANH LONG le MINH CAO		HNI DLK	RED	WP	5:0
			Referee: QDI	TRAN TUAN HAI	Judge 1: VBF	PHAM CONG HUNG			30:26
					Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG			29:28
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			29:28
					Judge 4: GLI	TRAN van HOA			30:27
					Judge 5: HCM	VO le TAM			29:28
20	507	Youth Men (YM63,5kg)	RED BLUE	BUI PHU VY NGO MINH THONG		QNI DLK	BLUE	WP	5:0
			Referee: HPG	VU MANH DUNG	Judge 1: HNI	NGUYEN PHI KHANH			27:28
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO			26:29
					Judge 3: PYN	NGUYEN HUU			27:28
					Judge 4: CAN	NGUYEN DUC TUAN			26:29
					Judge 5: HCM	HO HUU HUYNH			26:29
21	508	Youth Men (YM67kg)	RED BLUE	le THANH DAT NGUYEN VIET CUONG		NAN BDH	RED	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			30:27
					Judge 2: QNI	TRAN CONG KICH			30:27
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			30:27
					Judge 4: HNI	NGUYEN THI CHIEN			30:27
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC			30:27
22	509	Youth Men (YM71kg)	RED BLUE	NGUYEN KIM DONG HOANG DUY HUNG		QDI BGG	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	PHAM LAM GIANG	Judge 1: HCM	BUI THI NHAT le			27:30
					Judge 2: VBF	NGUYEN TRAN DUY			28:29
					Judge 3: HNI	NGUYEN van HIEU			27:30
					Judge 4: QNI	DUONG XUAN CUONG			28:29
					Judge 5: HCM	VO le TAM			27:30
23	510	Youth Men (YM75kg)	RED BLUE	BUI LONG KHANH THAI BA HUNG		HNI NAN	RED	WP	3:2
			Referee: HCM	BUI van THIEU	Judge 1: QDI	VUONG BICH PHUONG			* 27:27
					Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG			28:26
					Judge 3: HPG	VU MANH DUNG			26:28
					Judge 4: HCM	VO le TAM			* 27:27
					Judge 5: VBF	PHAM CONG HUNG			27:27 *
24	511	Youth Men (YM80kg)	RED BLUE	PHAM DANG LUAN le van MAN		LCI QNI	RED	RSC	R2
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HNI	VU NGOC HOANG CUONG			10:9
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC			10:9
					Judge 3: HNI	NGUYEN PHI KHANH			10:9
					Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO			10:9
					Judge 5: QDI	TRAN TUAN HAI			10:9



## Session Results

### Session 12

SUN 14 JUL 2024 14

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	512	Youth Men (YM86kg)	RED	VO THANH DUC		HCM			
			BLUE	NGUYEN GIA MINH		QDI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1:	HNI	NGUYEN THI CHIEN		26:30
					Judge 2:	VBF	NGUYEN TRAN DUY		26:30
					Judge 3:	CAN	NGUYEN DUC TUAN		26:30
					Judge 4:	HPG	VU MANH DUNG		26:30
					Judge 5:	QNI	HUYNH TUAN PHONG		26:30

#### LEGEND

\* Preferred winner      **Rn** Round number      **RSC** Referee Stops Contest      **WP** Win on points



## Finals Results

SAT 13 JUL 2024

START TIME: 14h

Bout	Weight Category	Medal	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	434 School Girl (SG42kg)	GOLD	NGUYEN HOAI BAO CHAU		HCM	<b>BLUE</b>	WP	4:1
		SILVER	NGUYEN CAM TU		HYN			
		BRONZE	LUU THI NGOC HA		BNH			
		BRONZE	VU THI TRA MY		HPG			
2	435 School Girl (SG44kg)	GOLD	THACH THI BAO CHAU		HCM	<b>RED</b>	WP	3:2
		SILVER	TA THANH THUY		HNI			
		BRONZE	PHAM NGUYEN TO UYEN		TGG			
		BRONZE	HOANG THI NGOC HA		BNH			
3	436 School Girl (SG46kg)	GOLD	DANG MINH THU		QNI	<b>RED</b>	WP	5:0
		SILVER	BUI HONG NHUNG		HBH			
		BRONZE	LO THI THU THUY		HNI			
		BRONZE	DINH THI THAT		CTO			
4	437 School Girl (SG48kg)	GOLD	HUA NGUYEN ANH THI		TNH	<b>RED</b>	WP	4:1
		SILVER	DANG THI NHU Y		HYN			
		BRONZE	NGUYEN THI HUYEN LUONG		NBH			
		BRONZE	VU PHUONG VY		QNH			
5	438 School Girl (SG50kg)	GOLD	DINH THI RU NA		CTO	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	NGUYEN THI THANH XUAN		AGG			
		BRONZE	NGUYEN THI QUYNH		BNH			
		BRONZE	BUI MINH THU		HBH			
6	439 School Girl (SG52kg)	GOLD	PHAM THI HONG DIEM		HNI	<b>BLUE</b>	WO	
		SILVER	le NGOC ANH		THA			
		BRONZE	BUI THANH THUY		HBH			
		BRONZE	HOANG HIEN VY		SLA			
7	440 School Girl (SG54kg)	GOLD	NGUYEN THANH TRUC		HCM	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	DAM THI THAO van		BNH			
		BRONZE	NGUYEN THI TRANG		NBH			
		BRONZE	PHAM HOA LU		THA			
8	441 School Girl (SG57kg)	GOLD	VO MINH HOAI AN		AGG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	BUI NGOC NHU Y		HBH			
		BRONZE	VO le KIM PHUONG		QNI			
		BRONZE	NGUYEN THI PHUONG MAI		HYN			
9	442 School Girl (SG60kg)	GOLD	NGUYEN THI MINH NGUYET		HNI	<b>RED</b>	WP	3:2
		SILVER	NGO THI LINH		NBH			
		BRONZE	VO NGOC YEN NHI		HCM			
		BRONZE	NONG THI YEN NHI		CBG			
10	443 School Girl (SG63kg)	GOLD	DO HONG HOA		CTO	<b>RED</b>	RSC	R2
		SILVER	NGUYEN THI NHI		NDH			
		BRONZE	NGUYEN PHAM ANH THU		AGG			
		BRONZE	VUONG THI TUYET NHI		CBG			
11	444 School Girl (SG66kg)	GOLD	TRAN NGOC TRUC		AGG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	LUONG BAO NGAN		HNI			
		BRONZE	PHAM THI KIM VU		QNI			



## Finals Results

SAT 13 JUL 2024  
START TIME: 14h

Bout	Weight Category	Medal	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
12	445 School Girl (SG70kg)	GOLD	NGUYEN THI THU TRANG		LCI	<b>RED</b>	RSC	R3
		SILVER	VO THI KIM NGAN		NAN			
		BRONZE	LUONG HOANG LINH		BNH			
13	446 School Girl (SG75kg)	GOLD	HOANG QUYNH HUONG		BDG	<b>RED</b>	RSC	R2
		SILVER	TRAN THI BICH NGOC		TBH			
		BRONZE	le NHA KY		CMU			
14	447 School Girl (SG80kg)	GOLD	DANG NGOC PHUONG ANH		QDI	<b>BLUE</b>	ABD	R1
		SILVER	TRAN QUYNH NHU		CTO			
		BRONZE	TRAN TUYET VI		BDG			
15	448 School Boy (SB42kg)	GOLD	DINH van BEN		BRVT	<b>BLUE</b>	WP	4:1
		SILVER	NGUYEN QUANG VINH		THA			
		BRONZE	TRAN QUANG MINH		QDI			
		BRONZE	LY THIEN GIA PHU		HCM			
16	449 School Boy (SB44kg)	GOLD	VO TAN HUNG		HCM	<b>RED</b>	WP	5:0
		SILVER	NGUYEN THE SON		HNI			
		BRONZE	NGUYEN CAO THAI		QNH			
		BRONZE	VO MINH TRIET		QNI			
17	450 School Boy (SB46kg)	GOLD	NGUYEN QUOC TRIEU		HNI	<b>RED</b>	WP	5:0
		SILVER	DINH GIA MINH		HCM			
		BRONZE	NGUYEN DANG HIEU		QBH			
		BRONZE	le VU HOANG AN		QNH			
18	451 School Boy (SB48kg)	GOLD	NGUYEN PHI LONG		HCM	<b>BLUE</b>	WP	3:2
		SILVER	TONG MINH QUAN		HNI			
		BRONZE	HA VINH NGUYEN		BDH			
		BRONZE	DANG QUANG VINH		TGG			
19	452 School Boy (SB50kg)	GOLD	PHAM HOANG MINH NHAT		QDI	<b>BLUE</b>	WP	3:2
		SILVER	LUONG BANG QUANG		BGG			
		BRONZE	AU QUOC THINH		BDG			
		BRONZE	DINH THANH DANH		CTO			
20	453 School Boy (SB52kg)	GOLD	le ANH NGUYEN		PYN	<b>RED</b>	WP	4:1
		SILVER	DAO MANH PHONG		HNI			
		BRONZE	NGUYEN GIA HUY		BDG			
		BRONZE	NGO QUANG THAO		DLK			
21	454 School Boy (SB54kg)	GOLD	DO TIEN VUONG		PYN	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	DOAN GIA BAO		HNI			
		BRONZE	HO THIEN AN		QDI			
		BRONZE	NGUYEN MINH QUANG		BNH			
22	455 School Boy (SB57kg)	GOLD	HOANG MINH TRUNG		CAN	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	TRAN QUANG KHANH		BRVT			
		BRONZE	DINH ANH TU		LCI			
		BRONZE	TRAN MINH KHANH		TGG			





## Finals Results

SAT 13 JUL 2024

START TIME: 14h

Bout	Weight Category	Medal	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
23	456 School Boy (SB60kg)	GOLD	BUI DUY PHONG		QNI	<b>BLUE</b>	WP	4:1
		SILVER	DAO XUAN HOANG		TNN			
		BRONZE	LUU TAN TAI		BDG			
		BRONZE	NGUYEN van HUNG		BNH			
24	457 School Boy (SB63kg)	GOLD	NGUYEN van MINH KHA		QDI	<b>BLUE</b>	WP	3:2
		SILVER	DINH van HIEN		DNG			
		BRONZE	NGUYEN van QUAN		BGG			
		BRONZE	PHAM BA QUOC MINH		BDG			
25	458 School Boy (SB66kg)	GOLD	NGUYEN HUNG		HCM	<b>RED</b>	RSC	R3
		SILVER	DAM THE CONG ANH		BNH			
		BRONZE	DANG QUANG TINH		TGG			
		BRONZE	LUONG NGOC TUONG		QDI			
26	459 School Boy (SB70kg)	GOLD	NGUYEN DINH DUONG		HDG	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	NGUYEN PHUC HUNG		CMU			
		BRONZE	NGUYEN NAM		HCM			
		BRONZE	HOANG van THANH		HPG			
27	460 School Boy (SB75kg)	GOLD	VU HUY HOANG		LCI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	NGUYEN GIA BAO		BDG			
		BRONZE	NGUYEN XUAN DUAN		BDH			
		BRONZE	TRUONG QUANG DUY THIEN		QNI			
28	461 School Boy (SB80kg)	GOLD	DAM HOANG ANH TUAN		CBG	<b>RED</b>	WP	5:0
		SILVER	DANG NGUYEN GIA HUY		QDI			
		BRONZE	le TRUONG ANH DUNG		BDH			
		BRONZE	NGUYEN QUANG VINH		BNH			
29	462 Junior Women (JW42kg)	GOLD	VY THUY QUYNH NHU		QNI	<b>BLUE</b>	WP	4:1
		SILVER	MAC THI THU		HPG			
		BRONZE	VANG THI CAM LY		TGG			
		BRONZE	DINH THI NHANH		BRVT			
30	463 Junior Women (JW44kg)	GOLD	NGUYEN THI HONG YEN		CTO	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	NGUYEN QUYNH HUONG		HNI			
		BRONZE	PHAM NGUYEN KHA TRAN		TGG			
		BRONZE	NGUYEN THI KIM HUYEN		QNI			
31	464 Junior Women (JW46kg)	GOLD	DUONG MY DUYEN		QDI	<b>BLUE</b>	RSC	R2
		SILVER	NGUYEN THI KIEU NHI		TBH			
		BRONZE	le BICH NGOC		BGG			
		BRONZE	PHAM THI CAM LY		QNI			
32	465 Junior Women (JW48kg)	GOLD	TRAN MINH THUY		HCM	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	NGUYEN THI TUONG		TNH			
		BRONZE	DINH THI DUY QUE		CTO			
		BRONZE	VU THI THU HIEN		TBH			
33	466 Junior Women (JW50kg)	GOLD	le THI THUY NHI		THA	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	NGUYEN THI THU THI		QNI			
		BRONZE	le THI YEN VI		BGG			
		BRONZE	TRAN THI THUY VY		TNN			



## Finals Results

SAT 13 JUL 2024  
START TIME: 14h

Bout	Weight Category	Medal	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
34	467 Junior Women (JW52kg)	GOLD	CAO THI NGOC CHAU		TBH	<b>BLUE</b>	ABD	R1
		SILVER	le THI THUY LINH		TNH			
		BRONZE	TA HA MY		BNH			
35	468 Junior Women (JW54kg)	GOLD	HUYNH THAO LINH		QDI	<b>RED</b>	WP	5:0
		SILVER	NGUYEN THI MUOI		CTO			
		BRONZE	PHAM THI MINH PHUC		DNG			
		BRONZE	HO THI KIM TRONG		AGG			
36	469 Junior Women (JW57kg)	GOLD	DANG HONG NHUNG		CTO	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	DINH THI MAN		QNI			
		BRONZE	NGUYEN THI BICH		HNI			
		BRONZE	NGUYEN THAI NGOC		TGG			
37	470 Junior Women (JW60kg)	GOLD	le DANG HUYEN LINH		QNI	<b>RED</b>	WP	3:2
		SILVER	PHAM BUI BINH THANH		HBH			
		BRONZE	NGUYEN PHUONG THAO		KHA			
		BRONZE	MAN QUYNH CHI		HNI			
38	471 Junior Women (JW63kg)	GOLD	NGUYEN HUONG LAN		HNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	VO LAN ANH		QNI			
		BRONZE	LUU HOANG XUAN NHI		KHA			
		BRONZE	DINH THI MINH HANG		HBH			
39	472 Junior Women (JW66kg)	GOLD	NGUYEN HONG HAI BANG		QNI	<b>BLUE</b>	RSC	R2
		SILVER	NGUYEN KIM ANH		HNI			
		BRONZE	LAM THI GIAU		AGG			
		BRONZE	le HUONG GIANG		QNH			
40	473 Junior Women (JW70kg)	GOLD	TRUONG HA VY		HNI	<b>RED</b>	RSC	R2
		SILVER	LO BAO NGOC		SLA			
		BRONZE	TRUONG THI NGOC PHUNG		BRVT			
		BRONZE	DANG THI NGOC		CTO			
41	474 Junior Women (JW75kg)	GOLD	BUI MINH KHA TU		NAN	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	TRAN THI PHUONG LINH		AGG			
		BRONZE	DANG THI HOA MY		CTO			
42	475 Junior Women (JW80kg)	GOLD	DAM THI MAI ANH		BNH	<b>RED</b>	ABD	R2
		SILVER	CAO THI THANH MAI		TBH			
		BRONZE	NGUYEN THI HONG NHI		QNI			
43	476 Junior Men (JM42kg)	GOLD	DINH du NA		DNG	<b>RED</b>	WP	5:0
		SILVER	LUU GIA BAO		QDI			
		BRONZE	NGUYEN QUANG VANG		HNI			
		BRONZE	NGUYEN MINH DUONG		BDG			
44	477 Junior Men (JM44kg)	GOLD	TRUONG DINH VANG		BRVT	<b>RED</b>	WP	3:2
		SILVER	le DUY MANH		NAN			
		BRONZE	HAU A HONG		CBG			
		BRONZE	NGUYEN THE ANH		HNI			



## Finals Results

SAT 13 JUL 2024  
START TIME: 14h

Bout	Weight Category	Medal	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
45	478 Junior Men (JM46kg)	GOLD	DINH van VANG		CTO	<b>RED</b>	WO	
		SILVER	NGUYEN DANG KHOA		HCM			
		BRONZE	NGUYEN NHAT TRUONG		QDI			
		BRONZE	TRUONG GIA BAO		QNH			
46	479 Junior Men (JM48kg)	GOLD	DINH TUAN PHONG		CTO	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	TA VO TUAN TU		QNI			
		BRONZE	NGUYEN PHUC HOAI VIEN		BDH			
		BRONZE	PHAM VIET ANH		NAN			
47	480 Junior Men (JM50kg)	GOLD	DAO HA TAM du		BDH	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	NGO MINH VU		BNH			
		BRONZE	HUYNH TRUNG THANH		AGG			
		BRONZE	DINH HUU LUC		HCM			
48	481 Junior Men (JM52kg)	GOLD	NGUYEN HAI DANG		BNH	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	le KHANH AN		DLK			
		BRONZE	NGUYEN LAM PHI		THA			
		BRONZE	le HOAI NAM		TNH			
49	482 Junior Men (JM54kg)	GOLD	LUONG van KHA		QNI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	DINH van THUY		DNG			
		BRONZE	NGUYEN NGOC BAO		QDI			
		BRONZE	PHUNG THANH DUY		HCM			
50	483 Junior Men (JM57kg)	GOLD	le TUAN ANH		QDI	<b>BLUE</b>	WP	4:1
		SILVER	TRAN VO DUONG KHA		BDH			
		BRONZE	BE SON TRUONG		CAN			
		BRONZE	NGUYEN HUU CUU		NAN			
51	484 Junior Men (JM60kg)	GOLD	VO MINH TIEN		HCM	<b>RED</b>	WP	4:1
		SILVER	VO DUY QUAN		QNI			
		BRONZE	NGUYEN THANH KHAI		BDH			
		BRONZE	NGUYEN TRI DUNG		QDI			
52	485 Junior Men (JM63kg)	GOLD	VO DUY HOANG ANH		QDI	<b>RED</b>	WO	
		SILVER	HUYNH TRUNG DINH		TGG			
		BRONZE	NGUYEN QUANG HUY		BNH			
		BRONZE	VU MINH NHAT		HNI			
53	486 Junior Men (JM66kg)	GOLD	DOAN NGUYEN KHANH QUAN		QDI	<b>RED</b>	WP	5:0
		SILVER	NGO QUANG TU		DNG			
		BRONZE	VU TRUONG GIANG		HDG			
		BRONZE	le THANH PHUC		CAN			
54	487 Junior Men (JM70kg)	GOLD	DAO VIET BAC		HNI	<b>BLUE</b>	WP	3:2
		SILVER	HOANG TRUNG NGUYEN		DNI			
		BRONZE	LO van HOAN		LCU			
		BRONZE	le van QUAN		QDI			
55	488 Junior Men (JM75kg)	GOLD	LO MANH TRUONG		LCU	<b>RED</b>	WP	3:2
		SILVER	TA DAI VY		TGG			
		BRONZE	TRINH HAI ANH		BNH			
		BRONZE	DO QUANG SON		THA			



## Finals Results

SAT 13 JUL 2024  
START TIME: 14h

Bout	Weight Category	Medal	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
56	489 Junior Men (JM80kg)	GOLD	NGUYEN TRONG TIEN		DLK	<b>BLUE</b>	WP	:
		SILVER	NGUYEN TRUNG TRUC		QDI			
		BRONZE	le NGUYEN THANH DO		AGG			
		BRONZE	MAI PHUONG NGUYEN		CMU			



## Finals Results

SUN 14 JUL 2024

START TIME: 14

Bout	Weight Category	Medal	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
57	490 Youth Women (YW45kg)	GOLD	NGUYEN THI KIM TUYEN		HCM	<b>RED</b>	WP	3:2
		SILVER	le THI THANH HOAN		HNI			
		BRONZE	KHUC PHUONG ANH		TBH			
		BRONZE	TRAN NGUYEN THAO VY		QDI			
58	491 Youth Women (YW48kg)	GOLD	NGUYEN THI TUYET MAI		HNI	<b>RED</b>	WP	4:1
		SILVER	HOANG NGOC PHUONG UYEN		TNN			
		BRONZE	MAI THI LAN		BGG			
		BRONZE	NGUYEN THI NGOC HUYEN		QDI			
59	492 Youth Women (YW50kg)	GOLD	SONG THI KIM NGAN		LCI	<b>RED</b>	WP	3:1
		SILVER	TRUONG TIEU TINH		HCM			
		BRONZE	NGUYEN THI THU HA		NBH			
		BRONZE	NGUYEN NGOC ANH		HNI			
60	493 Youth Women (YW52kg)	GOLD	TRAN THI HOA		THA	<b>RED</b>	WP	5:0
		SILVER	PHAM THI DIEM QUYNH		HNI			
		BRONZE	NGUYEN THI MY HOA		QNI			
		BRONZE	PHAM THI TAM		TBH			
61	494 Youth Women (YW54kg)	GOLD	TRAN THI TO NHU		NBH	<b>BLUE</b>	WP	4:1
		SILVER	NGUYEN THI NGOC		HNI			
		BRONZE	LUONG THI MAY		SLA			
		BRONZE	NGUYEN le TUYET NHI		BRVT			
62	495 Youth Women (YW57kg)	GOLD	VU THI THOM		TBH	<b>RED</b>	WP	5:0
		SILVER	BUI THI THU HUONG		NBH			
		BRONZE	DINH THI KY		QNI			
		BRONZE	NGUYEN HOANG PHUONG ANH		HNI			
63	496 Youth Women (YW60kg)	GOLD	TRAN THI TRUC HAN		TGG	<b>RED</b>	WP	4:1
		SILVER	BUI THI THUY		HBH			
		BRONZE	DUONG THI HONG PHUONG		HNI			
		BRONZE	NGUYEN THI KHA MY		HCM			
64	497 Youth Women (YW63kg)	GOLD	HOANG THUY LINH		HNI	<b>RED</b>	WP	4:0
		SILVER	BUI THI HONG XINH		HBH			
		BRONZE	NGUYEN KHANH LY		HYN			
		BRONZE	NGUYEN THI MAI		BNH			
65	498 Youth Women (YW66kg)	GOLD	NGUYEN le BAO THY		QDI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	NGUYEN THI PHUONG LINH		BDG			
		BRONZE	LUU THI NGOC HUYEN		HNI			
66	499 Youth Women (YW70kg)	GOLD	DUONG HUONG GIANG		NBH	<b>BLUE</b>	RSC	R2
		SILVER	NGUYEN MONG CAM		TNH			
		BRONZE	DINH THI RI		CTO			
67	500 Youth Women (YW75kg)	GOLD	TRAN THANH TUYEN		CTO	<b>BLUE</b>	RSC	R2
		SILVER	DAM ANH TUYET		HNI			
		BRONZE	NGUYEN THI MY TAM		CMU			



## Finals Results

SUN 14 JUL 2024

START TIME: 14

Bout	Weight Category	Medal	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
68	501 Youth Men (YM46kg)	GOLD	NGUYEN HIEU le		CMU	RED	WP	5:0
		SILVER	NGUYEN TIEN HUU		DNI			
		BRONZE	PHAN THANH TUNG		BDG			
		BRONZE	DINH van KHU		HCM			
69	502 Youth Men (YM48kg)	GOLD	NGUYEN CHI DUC		HCM	RED	WP	3:2
		SILVER	BUI NGOC THAI		QDI			
		BRONZE	HUYNH NHAT KHANG		KHA			
		BRONZE	NGUYEN DAC HIEU		QNI			
70	503 Youth Men (YM51kg)	GOLD	DINH THUAN		DNG	RED	WP	5:0
		SILVER	NGUYEN THINH DUC		HCM			
		BRONZE	LUONG PHUC HUY		CAN			
		BRONZE	NGUYEN QUANG VINH		HNI			
71	504 Youth Men (YM54kg)	GOLD	TRAN VINH HUNG		QDI	BLUE	RSC	R2
		SILVER	DO ANH VIET		TGG			
		BRONZE	le TRONG DUC		HCM			
		BRONZE	NGUYEN DUC PHUC		NAN			
72	505 Youth Men (YM57kg)	GOLD	HA TIEN THANH		DLK	RED	WP	3:2
		SILVER	LU BAO ANH		QDI			
		BRONZE	le TUAN HAO		QNI			
		BRONZE	TRAN GIA HUY		DNG			
73	506 Youth Men (YM60kg)	GOLD	le THANH LONG		HNI	RED	WP	5:0
		SILVER	le MINH CAO		DLK			
		BRONZE	NGUYEN VIET NAM		BDH			
		BRONZE	NGUYEN TRUONG THO		BPC			
74	507 Youth Men (YM63,5kg)	GOLD	NGO MINH THONG		DLK	BLUE	WP	5:0
		SILVER	BUI PHU VY		QNI			
		BRONZE	NGUYEN DAI LOI		BDH			
		BRONZE	NGUYEN QUANG DUNG		HNI			
75	508 Youth Men (YM67kg)	GOLD	le THANH DAT		NAN	RED	WP	5:0
		SILVER	NGUYEN VIET CUONG		BDH			
		BRONZE	NGUYEN THANH NHAN		DLK			
		BRONZE	HUYNH du GIA DANH		HCM			
76	509 Youth Men (YM71kg)	GOLD	HOANG DUY HUNG		BGG	BLUE	WP	5:0
		SILVER	NGUYEN KIM DONG		QDI			
		BRONZE	NGUYEN le PHONG		DLK			
		BRONZE	HUYNH NGOC QUANG		BDH			
77	510 Youth Men (YM75kg)	GOLD	BUI LONG KHANH		HNI	RED	WP	3:2
		SILVER	THAI BA HUNG		NAN			
		BRONZE	ON THIEN LUAN		TGG			
		BRONZE	DUONG NGO CHI KHANG		HCM			
78	511 Youth Men (YM80kg)	GOLD	PHAM DANG LUAN		LCI	RED	RSC	R2
		SILVER	le van MAN		QNI			
		BRONZE	NGUYEN van CAM		QDI			
		BRONZE	NGUYEN CHI DUNG		BPC			



## Finals Results

SUN 14 JUL 2024

START TIME: 14

Bout	Weight Category	Medal	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
79	512 Youth Men (YM86kg)	GOLD	NGUYEN GIA MINH		QDI	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	VO THANH DUC		HCM			
		BRONZE	LO PHAN BINH		BRVT			
80	513 Youth Men (YM92kg)	GOLD	NGUYEN DUY QUANG		BNH	<b>BLUE</b>	RSC	R2
		SILVER	BUI DOAN QUANG HUY		BGG			
		BRONZE	TRAN HUY HOANG		TNN			
81	514 (YM+92kg)	GOLD	NGUYEN TRIEU VY		BLU	<b>BLUE</b>	WP	5:0
		SILVER	TRAN TAM		HCM			
		BRONZE	NGUYEN MANH TRUONG		CAN			
		BRONZE	VU DUY MINH		BNH			

### LEGEND

*	Preferred winner	<b>ABD</b>	Abandon	<b>BDSQ</b>	Double Disqualification	<b>DKO</b>	Double Knockout
<b>DSQ</b>	Disqualification	<b>KO</b>	Knockout	<b>NC</b>	No Contest	<b>Rn</b>	Round number
<b>RSC</b>	Referee Stops Contest	<b>RSC-I</b>	Referee Stops Contest – Injury	<b>WO</b>	Walkover	<b>WP</b>	Win on points



## Tournament Statistics

As of TUE 13 AUG 2024

### Men

Weight Category	WP	RSC	RSC-I	KO	ABD	WO	NC	DSQ	BDSQ	DKO
<b>SG50kg</b>	6 85.71%					1 14.29%				
<b>SG54kg</b>	4 80.00%	1 20.00%								
<b>SG57kg</b>	3 100.00%									
<b>JW75kg</b>	1 50.00%	1 50.00%								
<b>JW80kg</b>		1 50.00%			1 50.00%					
<b>YW70kg</b>		2 100.00%								
<b>YW75kg</b>		1 50.00%			1 50.00%					
<b>TOTAL</b>	<b>250</b> <b>75.08%</b>	<b>28</b> <b>8.41%</b>	<b>6</b> <b>1.80%</b>	<b>2</b> <b>0.60%</b>	<b>13</b> <b>3.90%</b>	<b>32</b> <b>9.61%</b>	<b>2</b> <b>0.60%</b>			





## Tournament Statistics

As of TUE 13 AUG 2024

### Men

Weight Category	WP	RSC	RSC-I	KO	ABD	WO	NC	DSQ	BDSQ	DKO
SB42kg	11 73.33%				1 6.67%	3 20.00%				
SB44kg	9 90.00%	1 10.00%								
SB46kg	7 70.00%	1 10.00%		1 10.00%		1 10.00%				
SB48kg	6 85.71%	1 14.29%								
SB50kg	9 90.00%					1 10.00%				
SB52kg	8 100.00%									
SB54kg	3 75.00%	1 25.00%								
SB57kg	5 83.33%					1 16.67%				
SB60kg	3 75.00%					1 25.00%				
SB63kg	4 100.00%									
SB66kg	1 33.33%	1 33.33%				1 33.33%				
SB70kg	2 40.00%	2 40.00%			1 20.00%					
SB75kg	1 16.67%	1 16.67%				4 66.67%				
SB80kg	2 66.67%					1 33.33%				
JM42kg	2 66.67%	1 33.33%								
JM44kg	8 100.00%									
JM46kg	4 66.67%					2 33.33%				
JM48kg	6 100.00%									



## Tournament Statistics

As of TUE 13 AUG 2024

JM50kg	4 57.14%	1 14.29%		2 28.57%	
JM52kg	14 93.33%	1 6.67%			
JM54kg	9 75.00%		1 8.33%	2 16.67%	
JM57kg	12 100.00%				
JM60kg	7 87.50%			1 12.50%	
JM63kg	4 57.14%	1 14.29%	1 14.29%	1 14.29%	
JM66kg	8 88.89%			1 11.11%	
JM70kg	8 61.54%			1 7.69%	2 15.38%
JM75kg	8 72.73%	2 18.18%			1 9.09%
JM80kg	7 53.85%	1 7.69%	2 15.38%	1 7.69%	2 15.38%
YM46kg	4 66.67%	1 16.67%			1 16.67%
YM48kg	5 100.00%				
YM51kg	9 90.00%				1 10.00%
YM54kg	6 75.00%	1 12.50%		1 12.50%	
YM57kg	6 85.71%		1 14.29%		
YM60kg	7 77.78%			1 11.11%	1 11.11%
YM63,5kg	4 80.00%	1 20.00%			
YM67kg	4 57.14%		2 28.57%	1 14.29%	
YM71kg	6 85.71%	1 14.29%			
YM75kg	6 85.71%				1 14.29%



## Tournament Statistics

As of TUE 13 AUG 2024

<b>YM80kg</b>	2 33.33%	2 33.33%	2 33.33%
<b>YM86kg</b>	1 50.00%		1 50.00%
<b>YM92kg</b>		1 50.00%	1 50.00%
<b>YM+92kg</b>	4 100.00%		
<b>TOTAL</b>	<b>137</b> <b>75.69%</b>	<b>20</b> <b>11.05%</b>	<b>7</b> <b>3.87%</b> <b>17</b> <b>9.39%</b>



## Tournament Statistics

As of TUE 13 AUG 2024

### Women

Weight Category	WP	RSC	RSC-I	KO	ABD	WO	NC	DSQ	BDSQ	DKO
SG42kg	6 60.00%	2 20.00%				2 20.00%				
SG44kg	12 85.71%					2 14.29%				
SG46kg	11 84.62%	1 7.69%				1 7.69%				
SG48kg	5 55.56%	2 22.22%			1 11.11%	1 11.11%				
SG52kg	5 62.50%	1 12.50%				2 25.00%				
SG60kg	4 100.00%									
SG63kg	3 60.00%	1 20.00%				1 20.00%				
SG66kg	2 100.00%									
SG70kg		1 50.00%				1 50.00%				
SG75kg	1 50.00%	1 50.00%								
SG80kg	1 50.00%				1 50.00%					
JW42kg	6 100.00%									
JW44kg	5 55.56%	2 22.22%			1 11.11%	1 11.11%				
JW46kg	5 71.43%	1 14.29%				1 14.29%				
JW48kg	5 71.43%	1 14.29%				1 14.29%				
JW50kg	4 66.67%	1 16.67%			1 16.67%					
JW52kg	1 50.00%				1 50.00%					
JW54kg	3 60.00%	2 40.00%								



## Tournament Statistics

As of TUE 13 AUG 2024

<b>JW57kg</b>	5				
	100.00%				
<b>JW60kg</b>	2	1			
	66.67%	33.33%			
<b>JW63kg</b>	7				
	100.00%				
<b>JW66kg</b>	3	1			
	75.00%	25.00%			
<b>JW70kg</b>	3	1			
	75.00%	25.00%			
<b>YW45kg</b>	7				
	100.00%				
<b>YW48kg</b>	7		1		
	87.50%		12.50%		
<b>YW50kg</b>	6	1			
	85.71%	14.29%			
<b>YW52kg</b>	3		1	1	
	60.00%		20.00%	20.00%	
<b>YW54kg</b>	5				
	100.00%				
<b>YW57kg</b>	2		1		
	66.67%		33.33%		
<b>YW60kg</b>	5				
	100.00%				
<b>YW63kg</b>	2			1	
	66.67%			33.33%	
<b>YW66kg</b>	1			1	
	50.00%			50.00%	

**LEGEND**

<b>ABD</b>	Abandon	<b>BDSQ</b>	Double Disqualification	<b>DKO</b>	Double Knockout
<b>DSQ</b>	Disqualification	<b>KO</b>	Knockout	<b>NC</b>	No Contest
<b>RSC</b>	Referee Stops Contest	<b>RSC-I</b>	Referee Stops Contest – Injury	<b>WO</b>	Walkover
				<b>WP</b>	Win on points



As of TUE 13 AUG 2024

Phase	Date	Session	Start Time	Weight category (kg)												Total	
				Women													
				W52	W54	W57	W60	W64	W69	W75	W81	W87	W93	W105	W125		
Preliminaries	SUN 7 JUL	1	14h														7
		2	14h														8
	MON 8 JUL	3	14h	2	3	3	1		1								15
		4	14h	1	4	3	1										14
Quarterfinals	TUE 9 JUL	5	14h					2		1		1	1				11
		6	14h					2		1		1					10
	WED 10 JUL	7	14h	2	2	2	2		2								17
		8	14h	2	2	2	2		2								16
Semifinals	THU 11 JUL	9	14h	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		1	14
		10	14h	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		1		14
Finals	SAT 13 JUL	11	14h	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	23
	SUN 14 JUL	12	14														
<b>Total Number of Bouts</b>				<b>10</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>9</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>15</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>136</b>
<b>Total Number of Bouts</b>				<b>10</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>9</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>15</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>181</b>
<b>Total Number of Bouts</b>				<b>10</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>9</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>15</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>181</b>
<b>Number of Boxers</b>				<b>13</b>	<b>15</b>	<b>14</b>	<b>10</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>6</b>	<b>16</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>9</b>	<b>8</b>	<b>10</b>	<b>159</b>
<b>Number of Boxers</b>				<b>13</b>	<b>15</b>	<b>14</b>	<b>10</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>6</b>	<b>16</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>9</b>	<b>8</b>	<b>10</b>	<b>213</b>
<b>Number of Boxers</b>				<b>13</b>	<b>15</b>	<b>14</b>	<b>10</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>6</b>	<b>16</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>9</b>	<b>8</b>	<b>10</b>	<b>213</b>



## Competition Schedule

As of TUE 13 AUG 2024

Phase	Date	Session	Start Time	Weight category (kg)							Total
				Men							
				JW60	JW62.5	JW67	JW71	JW76	JW81	JW86	
Preliminaries	SUN 7 JUL	1	14h								2
		2	14h								1
	MON 8 JUL	3	14h			1	1		2		
		4	14h			1	1		2	1	
Quarterfinals	TUE 9 JUL	5	14h	1							3
		6	14h	2							3
	WED 10 JUL	7	14h		1	1	1	1	1	1	
		8	14h			1	1	1	1	1	
Semifinals	THU 11 JUL	9	14h	1							3
		10	14h	1							3
Finals	SAT 13 JUL	11	14h	1	1	1	1	1	1	1	3
	SUN 14 JUL	12	14								
<b>Total Number of Bouts</b>				<b>0</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>15</b>
<b>Total Number of Bouts</b>				<b>0</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>23</b>
<b>Total Number of Bouts</b>				<b>0</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>23</b>
<b>Number of Boxers</b>				<b>10</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>18</b>
<b>Number of Boxers</b>				<b>10</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>30</b>
<b>Number of Boxers</b>				<b>10</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>30</b>

